TẠP CHÍ
Môi trường
ISSN: 1859 - 042X
Số 3
2019
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG
VIETNAM ENVIRONMENT ADMINISTRATION MAGAZINE (VEM)
Website: tapchimoitruong.vn

KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG

Sản phẩm: Gia vị lẩu hải sản, Vedan hạt nêm xương hầm, Vedan hạt nêm thịt heo, phụ gia thực phẩm - chất điều vị : bột ngọt Vedan – Monosodium glutamate, gia vị lẩu chua cay, bột chiên giòn tẩm khô, dầu đậu nành 100% Vedan care, dầu hướng dương 100% Vedan care

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM**
Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: +84.251.3825111

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Số 10, đường Hồng Quang, Thành phố Hải Dương
Chủ tịch HĐQT: Ông Vũ Mạnh Dũng - Điện thoại: 02203. 859. 010

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HẠ LONG

VICEM HẠ LONG

Địa chỉ: xã Thống Nhất, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại: (84-203) 3699 240 * ***Fax:*** (84-203) 3699 130
Website: www.ximanghalong.vn/

Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long là đơn vị trực thuộc Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam, có công suất 2,1 triệu tấn/năm với hệ thống dây chuyền thiết bị công nghệ đồng bộ của tập đoàn F.L. Smidth - Đan Mạch. Xi măng Hạ Long là một trong những nhà máy lớn nhất ở nước ta hiện nay đặt tại hai đầu đất nước: Nhà máy chính thuộc tỉnh Quảng Ninh và Trạm nghiền thuộc KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

Các dòng sản phẩm mang thương hiệu Xi măng Vicem Hạ Long bao gồm: Xi măng PC40, PC50, PCB30, PCB40, PCB50, ASTM C150 Type I, ASTM C595 Type IP, CEM I 52.5 N, CEM I 42.5N, Clinker xi măng thương phẩm CPC50.... đã được định vị trong tâm trí người tiêu dùng thị trường nội địa, xuất khẩu bằng uy tín và chất lượng. Toàn bộ dây chuyền sản xuất được điều khiển hoàn toàn tự động và quản lý chặt chẽ từ khâu nhập nguyên liệu đến khâu xuất thành phẩm. Các hệ thống khác như nước thải, chất thải rắn cũng được xử lý theo chu trình khép kín và luôn được kiểm soát ở mức cho phép. Bên cạnh đó lượng bụi cũng giảm đi tối đa, các hệ thống băng tải được che chắn hoàn toàn cùng hệ thống lọc bụi tiên tiến.

Đặc biệt, với ý thức và trách nhiệm đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ và chấp hành đầy đủ những quy định về pháp luật trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng về vai trò, ý nghĩa của công tác bảo vệ môi trường cho CBCNV trong công ty.

Xuất phát từ việc nhận thức được các biện pháp giảm thiểu các tác động tới môi trường và bảo vệ môi trường, Công ty tiếp tục việc thực hiện tốt kế hoạch trồng cây xanh nhân dịp đầu xuân 2019, đây là một trong những hoạt động thường niên nhằm mục tiêu bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.

Hơn 15 năm xây dựng và phát triển, Công ty luôn lấy chất lượng sản phẩm và nhu cầu khách hàng làm tiêu chí hàng đầu, đã đạt được những dấu mốc thành công, được khách hàng và giới chuyên môn đánh giá cao với các giải thưởng: Đón nhận chứng nhận OHSAS18001:2007, ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015; Cúp vàng chất lượng xây dựng Việt Nam do Bộ Xây dựng chủ trì tổ chức; Top 50 Doanh nghiệp hội nhập và phát triển; Cúp vàng VtopBuild; Top 20 Sản phẩm vàng thời hội nhập. Đây sẽ là những dấu son quan trọng nâng bước cho xi măng Hạ Long trên con đường khẳng định tầm cao thương hiệu./.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TM DV MINH TUẤN

Địa chỉ: Số 243 đường 27/4, khu phố Thạnh Sơn, TT. Phước Bửu, H. Xuyên Mộc, T. Bà Rịa - Vũng Tàu

Chào Mừng Kỷ Niệm

20 NĂM

NGÀY THÀNH LẬP TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG

CÔNG TY TNHH MTV CẢNG HOÀNG DIỆU

Trụ Sở: Số 3 Đường Lê Thánh Tông, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Điện Thoại: 0225.3836011 / Fax: 0225.3747095

Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên: Phạm Hồng Minh
ĐT/Fax: 0225.3569534 / 0225.3552427
Email: Minhph@haiphongport.com.vn

Giám Đốc: Trần Lưu Phương
ĐT/Fax: 0225.3747095
Email: Phuongth@haiphongport.com.vn

Ngành nghề kinh doanh:

- Dịch vụ xếp dỡ, giao nhận hàng hóa.
- Dịch vụ kho bãi, trung chuyển và lưu giữ hàng hóa.
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.
- Các hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Chào Mừng Kỷ Niệm

20 NĂM

Ngày Thành Lập Tạp Chí Môi Trường

CÔNG TY TNHH VINH QUANG

Địa chỉ: Số nhà 192 đường Ngô Quyền, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 20 NĂM

NGÀY THÀNH LẬP TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG

CÔNG TY TNHH HÀO TÂN

Địa Chỉ: Khu CN Cái Sơn Hàng Bàng, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Chào Mừng Kỷ Niệm

20 năm

Ngày Thành Lập Tạp Chí Môi Trường

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HOA SEN

Địa chỉ: Thôn Hoàng Mai, Xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang

Chào Mừng Kỷ Niệm 20 Năm

Ngày Thành Lập Tạp Chí Môi Trường

TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ PHÂN TÍCH TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Số 192 - đường Cù Chính Lan, TP. Nam Định, T. Nam Định

Chào Mừng Kỷ Niệm 20 Năm

Ngày Thành Lập Tạp Chí Môi Trường

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SÓC SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Sóc Sơn, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 20 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HỒNG LẠC

Địa chỉ: Xã Hồng Lạc, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương

CÔNG TY TNHH HIỆP PHÚ

Thôn Chè 8, xã Lương Vượng, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Giám đốc: Ông Phạm Quang Hiệp * Điện thoại: 0273 872 999

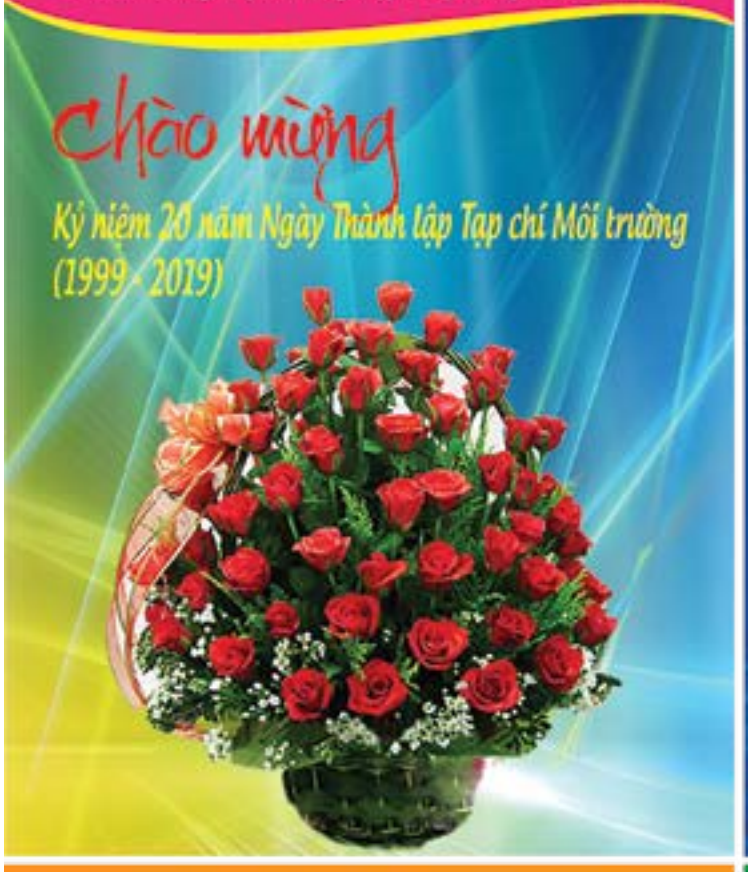

UBND THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

28 Trần Phú, phường Ba Đình, TX. Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá
Phó Chủ tịch: Ông Mai Đình Lâm * Điện thoại: 02373.824.205

CÔNG TY CỔ PHẦN 3.2

Km1322- QL1A- An Phú – TP Tuy Hoà – Phú Yên
ĐT: 0257.3793151/ 3793214; Fax: 0257.3793237

*** Các ngành nghề kinh doanh chính:**

- Khai thác khoáng sản: đá, cát, sỏi, đất;
- Khai thác Diatomic và Fluorite;
- Xây dựng các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Xây lắp đường dây điện và trạm biến áp có cấp điện áp dưới 35Kv;
- Khai thác chế biến lâm sản;
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng các loại;
- Mua bán xăng dầu, khí đốt;
- Vận chuyển hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản.

CÔNG TY CP SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG ĐÔNG

Thôn Xuân Đào, xã Xuân Dực, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: 03213. 945. 397 - Fax: 03213. 945. 398

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
TS. **Nguyễn Văn Tài**
(Chủ tịch)
GS. TS. **Nguyễn Việt Anh**
GS. TS. **Đặng Kim Chi**
PGS. TS. **Nguyễn Thế Chinh**
GS. TSKH. **Phạm Ngọc Đăng**
TS. **Nguyễn Thế Đồng**
PGS. TS. **Lê Thu Hoa**
GS. TSKH. **Đặng Huy Huỳnh**
PGS. TS. **Phạm Văn Lợi**
PGS. TS. **Phạm Trung Lương**
GS. TS. **Nguyễn Văn Phước**
TS. **Nguyễn Ngọc Sinh**
PGS. TS. **Lê Kế Sơn**
PGS. TS. **Nguyễn Danh Sơn**
PGS. TS. **Trương Mạnh Tiến**
TS. **Hoàng Dương Tùng**
PGS. TS. **Trịnh Văn Tuyên**

TỔNG BIÊN TẬP
Đỗ Thanh Thủy
Tel: **(024) 61281438**

● **Trụ sở tại Hà Nội:** Tầng 7, Lô E2,
phố Dương Đình Nghệ,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Phòng Trị sự: **(024) 66569135**
Phòng Biên tập: **(024) 61281446**
Fax: **(024) 39412053**
Email: **tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn**
● **Thường trú tại TP. Hồ Chí Minh:**
Phòng A 907, Tầng 9 - Khu liên cơ quan
Bộ TN&MT, số 200 Lý Chính Thắng, phường 9,
quận 3, TP.HCM
Tel: **(028) 66814471** - Fax: **(028) 62676875**
Email: **tcmtphianam@gmail.com**

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN
Số 1347/GP-BTTTT cấp ngày 23/8/2011

Thiết kế mỹ thuật: **Nguyễn Việt Hưng**

Bìa: ***Kỷ niệm 20 năm thành lập Tạp chí Môi trường***

Chế bản & in:

C.ty TNHH Thương mại Hải Anh

Số 3/2019

Giá: 20.000đ

SỰ KIỆN - HOẠT ĐỘNG

[6] ● Lễ mít tinh hưởng ứng Ngày Nước thế giới năm 2019: Nước cho tất cả - Không để ai bị bỏ lại phía sau

[7] ● Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phương án thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn

[8] ● Tăng cường các hoạt động hợp tác triển khai các nhiệm vụ bảo vệ môi trường

KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG

[9] ● Thư Chúc mừng của Bộ trưởng Trần Hồng Hà nhân dịp 20 năm thành lập Tạp chí Môi trường

[10] ● Tạp chí Môi trường: Chặng đường 20 năm xây dựng và phát triển

[15] ● Tạp chí Môi trường rạng rỡ tuổi hai mươi

[16] ● Tạp chí là cầu nối giúp tôi hiểu hơn về môi trường Việt Nam

[17] ● Tạp chí Môi trường tiên phong trong truyền thông vận động chính sách về kiểm soát ô nhiễm nước tại Việt Nam

LUẬT PHÁP - CHÍNH SÁCH

[18] NAM VIỆT: Tiếp tục giám sát chặt quá trình khắc phục vi phạm của Công ty Formosa Hà Tĩnh

[20] NGUYỄN KIM TUYẾN: Tăng cường công tác thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn khu vực miền Bắc năm 2019

[21] DƯƠNG VĂN MÃO: Cần xây dựng lộ trình sử dụng năng lượng bền vững hiệu quả cho ngành nghề chế biến gỗ và thủy sản

[24] ĐÀM THỊ THÚY NGA: Hà Nội tăng cường công tác bảo vệ môi trường làng nghề

[26] NGUYỄN THỊ HUYỀN THU: Đẩy mạnh công tác thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại Nghệ An

[28] TRỊNH THỊ THẮM: Phối hợp kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường trên kênh Ba Bò

TRONG SỐ NÀY

TRAO ĐỔI - DIỄN ĐÀN

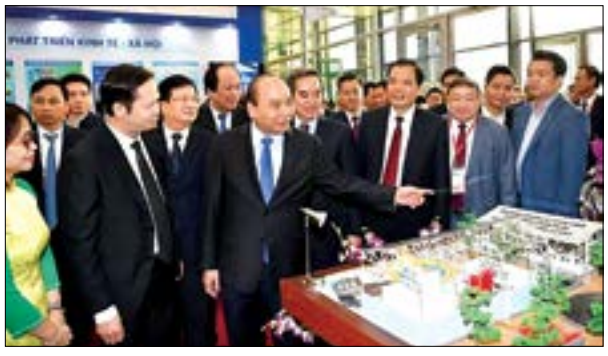

[29] NGUYỄN THANH CHÍNH: Hạn chế tác động đến môi trường trong quá trình lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đường sắt cao tốc Bắc - Nam

[32] NGUYỄN THẾ HINH: Cần phải có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để tái sử dụng nước thải chăn nuôi cho cây trồng

[35] NGHIÊM GIA: Tìm giải pháp để xóa bỏ lò vôi thủ công trong năm 2020

[37] VƯƠNG TIẾN MẠNH: Việt Nam sẵn sàng hợp tác đấu tranh với nạn buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp

[49] LÊ HOÀNG ANH - MẠC THỊ MINH TRÀ: Chất lượng môi trường nước các lưu vực sông khu vực miền Bắc

GIẢI PHÁP & CÔNG NGHỆ XANH

[41] NGUYỄN THỊ HÀ: Tập thể nữ đạt giải Kovalevskaia năm 2018: Say mê nghiên cứu khoa học vì môi trường Xanh - Sạch - Đẹp

[43] LÊ ĐĂNG DOANH: Cô sinh viên nghiên cứu thành công đề tài khắc phục ô nhiễm nguồn nước thải thủy, hải sản, góp phần BVMT

[44] VŨ NGỌC KHANH: Công nghệ xử lý rác thải hữu cơ tái tạo năng lượng 6R - Lợi ích thiết thực

[46] TRẦN CỪ: Bảo tồn và phát triển loài cây gỗ trắc quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng ở Phú Yên

MÔI TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

[48] TRẦN GẤM: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức Hội nghị An toàn - Sức khỏe - Môi trường lần thứ 13

[57] ĐẶNG TOAN: ViFarm: Mô hình trang trại nông nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường

[58] TRƯƠNG HỮU THÁI: Akzo Nobel Việt Nam: Phát triển bền vững là giá trị cốt lõi tạo nên thành công

MÔI TRƯỜNG & PHÁT TRIỂN

[60] NGUYỄN THỊ HOA: Hành trình 3 năm nhặt rác của ông Tây

[61] NGUYỄN THỦY: Phụ nữ huyện Sa Pa thực hiện hiệu quả phong trào bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới

[63] BÌNH MINH: Khu bảo tồn Bình Châu - Phước Bửu: Phát triển du lịch sinh thái gắn với công tác bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học

[65] HẢI ÂU: Vung Viêng - Bước đi mới trong BVMT biển và phát triển kinh tế

NHÌN RA THẾ GIỚI

[66] LƯU THỊ HƯƠNG - NGUYỄN THỊ HỒNG LAM: Cơ chế khuyến khích áp dụng nền kinh tế tuần hoàn của một số nước trên thế giới

LỄ MÍT TINH HƯỞNG ỨNG NGÀY NƯỚC THẾ GIỚI NĂM 2019:

Nước cho tất cả - Không để ai bị bỏ lại phía sau

Ngày 22/3/2019, tại Hà Nội, Bộ TN&MT đã tổ chức Lễ mít tinh hưởng ứng Ngày Nước thế giới và Khai mạc Tuần Lễ nước quốc tế Việt Nam 2019 (VACI).

Theo thống kê, hiện nay trên toàn thế giới có khoảng 1,9 tỷ người sống trong các khu vực khan hiếm nước; 2,1 tỷ người không được tiếp cận các dịch vụ về nước uống bảo đảm an toàn. Dự kiến, đến năm 2050, dân số thế giới sẽ tăng khoảng 2 tỷ người và nhu cầu về nước toàn cầu có thể lên tới 30% so với hiện nay. Việc thiếu nước sạch có tác động bất lợi đến các nhóm cộng đồng nghèo dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người tị nạn, người bản địa, thiểu số, người khuyết tật… Vì vậy, thông điệp của Ngày Nước thế giới năm nay là "Nước cho tất cả - Không để ai bị bỏ lại phía sau", hướng đến tuyên truyền, vận động khả năng tiếp cận với nước sạch của cộng đồng nhằm thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững số 6 về Nước sạch và vệ sinh, theo đó đảm bảo sự sẵn có, quản lý bền vững nước và vệ sinh cho tất cả mọi người.

Phát biểu tại Lễ mít tinh, Bộ trưởng Trần Hồng Hà cho biết, trong thời gian tới, Bộ TN&MT sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương quyết tâm đưa các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ liên quan đến quản lý tài nguyên nước vào cuộc sống, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Tài nguyên nước, Luật BVMT, các chương trình, kế hoạch hành động đã đề ra, đặc biệt là tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT, Nghị quyết số 120-NQ/CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long, thích ứng với biến đổi khí hậu, nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia thông qua quản lý thông minh, sử dụng bền vững tài nguyên nước. Trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm: Rà soát Luật Tài nguyên nước năm 2012; Điều hòa, phân bổ nguồn nước cho các mục đích sử dụng nước bằng công cụ quan trắc, giám sát tự động; Xây dựng, triển khai cơ chế, chính sách tài chính về tài nguyên nước nhằm thúc đẩy sử dụng nước tiết kiệm; Tăng cường khả năng trữ nước, thông qua các giải pháp phi công trình trong quản lý nguồn nước dựa vào xu thế tự nhiên; Triển khai hiệu quả cơ chế điều phối, giám sát liên ngành trong quản lý, bảo vệ nguồn nước. Đồng thời, chủ động đề xuất các giải pháp trong phối hợp quốc tế giải quyết các vấn đề về khai thác, sử dụng bền vững nguồn nước sông Mê Công…

▲ *Bộ trưởng Trần Hồng Hà và đại diện các tổ chức quốc tế, địa phương phát động hưởng ứng Ngày nước thế giới năm 2019*

Nhân dịp này, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đề nghị các địa phương trên cả nước cần nhận thức một cách sâu sắc, yêu cầu cấp bách hiện nay là phải giảm thiểu nước thải và tái sử dụng nước, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên nước. Đồng thời, kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, tổ chức quốc tế hãy đồng hành với Bộ/ngành, địa phương trong BVMT, bảo tồn nguồn nước, đề xuất những sáng kiến, hành động cụ thể nhằm xử lý ô nhiễm, sử dụng tiết kiệm nguồn nước, cùng chung tay gìn giữ, bảo vệ các dòng sông không chỉ cho hôm nay, mà còn thế hệ mai sau.

Trong khuôn khổ Lễ mít tinh, còn có các hoạt động: Lễ khai mạc Tuần Lễ nước quốc tế Việt Nam 2019; Công bố và bàn giao sản phẩm tài nguyên nước cho các tỉnh phía Bắc (gồm: Bộ Bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1: 200.000 quốc gia; Bảo vệ nước dưới đất ở các đô thị lớn - Giai đoạn I; Kết quả điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước; Quản lý nước dưới đất ở các đới ven biển); Tham quan triển lãm ảnh về bảo vệ tài nguyên môi trường và sản phẩm công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên nước; Hội thảo phiên toàn thể với chủ đề "Giải pháp nước thông minh - Không để ai bị bỏ lại phía sau" và các Hội thảo khoa học: Nước và con người; Công nghệ lưu vực sông thế kỉ 21; Rủi ro thiên tai và khí hậu; Quản lý và Quy hoạch tài nguyên nước…

HƯƠNG MAI

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phương án thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn

Trước các bất cập, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn (CTR), ngày 3/2/2019, tại Nghị quyết số 09/NQ-CP, Chính phủ đã giao Bộ TN&MT là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về CTR nhằm đảm bảo sự thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương; đồng thời tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý CTR. Để triển khai ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, trong thời gian qua, Bộ TN&MT đã tổ chức nhiều cuộc họp với Tổng cục Môi trường và các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ về vấn đề này.

Tại cuộc họp rà soát Kế hoạch tổ chức tiếp nhận và triển khai thực hiện phương án thống nhất quản lý nhà nước về CTR (Kế hoạch) diễn ra ngày 15/3/2019, Thứ trưởng Bộ TN&MT Võ Tuấn Nhân đã đề nghị Tổng cục Môi trường coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, cần tập trung nguồn lực để thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ và chất lượng.

Trên cơ sở đó, Tổng cục đã tiến hành rà soát, hoàn thiện nội dung Dự thảo khung Kế hoạch, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý nhà nước về CTR và đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung; khảo sát, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp tăng cường công tác quản lý CTR; tổ chức Đoàn công tác đi học tập, nghiên cứu chính sách và quy định về quản lý CTR; tổ chức Hội thảo toàn quốc về CTR; xây dựng Đề án thống nhất quản lý nhà nước về CTR trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trong tháng 9/2019.

Tổng cục Môi trường cũng tổ chức các đoàn công tác làm việc với các địa phương để rà soát, đánh giá công tác quản lý nhà nước của địa phương, bao gồm: công tác lập quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch; năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý của địa phương so với lượng chất thải phát sinh; tổ chức bộ máy, phân công trách nhiệm giữa các cơ quan chuyên môn về quản lý CTR sinh hoạt; xây dựng và ban hành các quy định về quản lý CTR sinh hoạt; đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn, kinh phí phân bổ hàng năm; tổ chức các đoàn công tác thanh tra, kiểm tra nhằm đưa ra một bức tranh tổng thể trên phạm vi cả nước.

▲ *Bộ trưởng Trần Hồng Hà chủ trì cuộc họp thảo luận các nhiệm vụ cấp bách về quản lý CTR diễn ra ngày 19/3/2019*

Ngày 19/3/2019, Bộ trưởng Trần Hồng Hà đã chủ trì cuộc họp thảo luận các nhiệm vụ cấp bách về quản lý CTR.

Tại cuộc họp, các đơn vị trực thuộc Bộ đã báo cáo về tình hình xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật quản lý CTR; hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường; việc thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch về quản lý CTR; chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quản lý CTR; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý CTR; xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý CTR; thẩm định, đánh giá công nghệ trong lĩnh vực quản lý CTR…

Đối với Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án thống nhất quản lý CTR, Bộ trưởng Trần Hồng Hà chỉ đạo Tổng cục Môi trường sớm trình Chính phủ xem xét, phê duyệt Kế hoạch nhằm nhanh chóng tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý CTR, đặc biệt là đối với CTR sinh hoạt, góp phần thực hiện thành công Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp CTR đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 7/5/2018. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan chức năng nghiên cứu triển khai mô hình đấu thầu cung cấp dịch vụ xử lý CTR trên toàn quốc dựa trên cơ sở các tiêu chuẩn, tiêu chí, quy chuẩn, kỹ thuật do Nhà nước ban hành, từ đó, công bố, công khai toàn quốc về các dự án xử lý CTR đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật để các địa phương lựa chọn dự án xử lý CTR, phù hợp về công nghệ và giá cả với địa bàn quản lý.

Để thống nhất quản lý nhà nước về CTR, Bộ TN&MT dự kiến chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương để

xuất với Chính phủ một số phương án khắc phục các bất cập như xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý CTR; ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Bộ TN&MT là cơ quan đầu mối thống nhất, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý CTR. Đối với các nội dung liên quan đến quản lý CTR trong phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực, Bộ quản lý ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải có ý kiến đồng thuận của Bộ TN&MT.

Đối với công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý CTR; giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến CTR; xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý CTR, Bộ TN&MT đầu mối thực hiện hoạt động thanh tra chuyên ngành và thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về CTR; các Bộ, ngành thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về BVMT liên quan đến CTR trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

Về phân cấp cho các địa phương trong quản lý CTR, UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện trong các hoạt động phân loại, thu gom.... theo hướng dẫn của Bộ TN&MT; ban hành đơn giá liên quan phù hợp với địa phương; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và các nội dung khác theo quy định và phạm vi quản lý.

▲ *Bộ trưởng Trần Hồng Hà thị sát dây chuyền xử lý rác đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm của Công ty TNHH Sa Mạc Xanh*

Ngay sau cuộc họp thảo luận các nhiệm vụ cấp bách về quản lý CTR, ngày 20/3/2019, Bộ trưởng Trần Hồng Hà, Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân cùng lãnh đạo Tổng cục Môi trường, lãnh đạo các cơ quan chức năng thuộc Bộ TN&MT đã đi thị sát dây chuyền xử lý rác thải của Công ty TNHH Sa Mạc Xanh tại tỉnh Hưng Yên. Bộ trưởng cho biết, quan điểm của Bộ TN&MT là ủng hộ mô hình xã hội hóa công tác xử lý rác thải, BVMT, thu hút mọi nguồn lực kinh tế tham gia vào công tác xử lý rác thải. Bộ luôn quan tâm tới những dây chuyền công nghệ xử lý rác phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

NAM VIỆT

TĂNG CƯỜNG CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Ngày 14/3/2019, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường Nguyễn Văn Tài đã có buổi làm việc với Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam (VACNE).

Phát biểu tại buổi làm việc, Tổng cục trưởng Nguyễn Văn Tài đánh giá cao sự hợp tác giữa hai bên trong thời gian qua. Tổng cục trưởng khẳng định, với lực lượng các nhà khoa học đầu ngành về lĩnh vực môi trường, VACNE đã phối hợp với Tổng cục hoàn thành tốt nhiệm vụ với mục tiêu huy động sức mạnh của cộng đồng, sử dụng hợp lý tài nguyên, BVMT, bảo tồn đa dạng sinh học, từng bước nâng cao chất lượng môi trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Trong thời gian tới, Tổng cục sẽ tiếp tục phối hợp với VACNE thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn như: Nghiên cứu, đề xuất các nội dung xây dựng Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BVMT năm 2014; Đánh giá triển khai thực hiện Luật Đa dạng sinh học; Điều tra xã hội học để đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với công tác BVMT tại các địa phương; phối hợp tổ chức Chương trình Quốc tế về Bình chọn công nhận sản phẩm và công nghệ thân thiện môi trường, an toàn sức khỏe cộng đồng Việt Nam - Hàn Quốc (ENVI-PRO&TECH) năm 2019; tổ chức Diễn đàn nhằm tăng cường áp dụng công nghệ cách mạng công nghiệp 4.0, góp phần hoàn thiện cơ chế chính sách, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp cùng chung tay BVMT, phát triển bền vững đất nước…

Đối với nhiệm vụ lập Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia, Tổng cục đề xuất VACNE cử đại diện tham gia Tổ công tác xây dựng quy hoạch và hỗ trợ tư vấn chuyên gia trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Ngoài ra, Tổng cục mong muốn VACNE tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp huy động nguồn lực xã hội trong công tác BVMT; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt, đặc biệt là đối với vấn đề phân loại chất thải rắn tại nguồn.

VŨ NHUNG

TRẦN HỒNG HÀ,
ỦY VIÊN BCH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2019

THƯ CHÚC MỪNG
NHÂN DỊP KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG (1999 - 2019)

Các đồng chí lãnh đạo, cán bộ, phóng viên, biên tập viên, người lao động của Tạp chí Môi trường thân mến!

Nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Tạp chí Môi trường (25/2/1999 - 25/2/2019), thay mặt Ban cán sự Đảng, lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường, tôi thân ái gửi đến các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, phóng viên, biên tập viên, người lao động của Tạp chí Môi trường lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Trải qua chặng đường 20 năm xây dựng và trưởng thành, Tạp chí Môi trường đã có nhiều đổi mới, khẳng định được vị thế, vai trò, đồng hành cùng với cơ quan quản lý môi trường quốc gia (Cục Môi trường 1999-2002; Cục Bảo vệ môi trường 2002-2008; Tổng cục Môi trường 2008 đến nay) thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường đất nước. Các ấn phẩm của Tạp chí ngày càng phong phú về nội dung và hình thức, phản ánh đầy đủ, toàn diện các hoạt động của Bộ, ngành, các hoạt động về môi trường của đất nước, góp phần đáng kể vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và phát triển của ngành. Nhân dịp này, tôi biểu dương và đánh giá cao những cống hiến, nỗ lực và tâm huyết của các thế hệ cán bộ lãnh đạo, cán bộ, phóng viên, biên tập viên, người lao động của Tạp chí.

Chúng ta đang bước vào kỷ nguyên tăng trưởng xanh, đặt ra nhiều yêu cầu, nhiệm vụ lớn đối với công tác bảo vệ môi trường, tôi mong muốn và tin tưởng rằng Tạp chí Môi trường tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về môi trường, đa dạng sinh học tới người dân, doanh nghiệp; phát hiện, tôn vinh kịp thời và nhân rộng cách làm hay, mô hình tốt về bảo vệ môi trường; mang hơi thở, nhịp đập của thực tiễn cuộc sống, chuyển tải tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân đến với những người làm công tác bảo vệ môi trường. Đồng thời, Tạp chí cần trở thành diễn đàn để trao đổi, giới thiệu thành tựu, kết quả nghiên cứu khoa học, các giải pháp công nghệ, mô hình, điển hình tiên tiến trong quản lý, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học.

Chúc các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc, thành công và ngày càng có nhiều đóng góp tích cực cho sự nghiệp bảo vệ môi trường./.

Chào thân ái!

TRẦN HỒNG HÀ

TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG:
Chặng đường 20 năm xây dựng và phát triển

Ngày 25/2/1999, Tạp chí Bảo vệ môi trường (tiền thân của Tạp chí Môi trường) được thành lập trên cơ sở từ Bản tin BVMT. Đến nay, Tạp chí đã tròn 20 năm - một khoảng thời gian đủ dài để khẳng định được vai trò và vị thế trong hệ thống các cơ quan báo chí.

▲ *Thứ trưởng Bộ KHCN&MT Phạm Khôi Nguyên phát biểu tại Cuộc họp mặt cộng tác viên Tạp chí năm 2001*

Là cơ quan báo chí chuyên ngành môi trường đầu tiên được cấp phép và hoạt động chính thức ở Việt Nam, Tạp chí Môi trường đã trải qua nhiều đơn vị chủ quản khác nhau (Cục Môi trường từ năm 1999 - tháng 7/2002; Cục BVMT từ tháng 8/2002 - năm 2008 và Tổng cục Môi trường từ năm 2009 đến nay). Trong mỗi giai đoạn phát triển, Tạp chí luôn thực hiện đúng với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí, hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý, BVMT, góp phần vào thành công chung của ngành TN&MT.

• Người bạn đồng hành, tin cậy của các nhà quản lý, nhà khoa học và độc giả cả nước

Tạp chí BVMT (Cục Môi trường, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường) ra đời trong bối cảnh đất nước đang trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa (CNH-HĐH). Trong giai đoạn này, công tác BVMT ở nước ta chưa đáp ứng yêu cầu của quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Môi trường nhiều nơi vẫn tiếp tục bị ô nhiễm và suy thoái, có nơi nghiêm trọng. Việc thi hành pháp luật BVMT chưa nghiêm minh. Ý thức tự giác bảo vệ và giữ gìn môi trường công cộng chưa trở thành thói quen trong cách sống của đại bộ phận dân cư. Do đó, BVMT là một vấn đề sống còn của đất nước; là nhiệm vụ có tính xã hội sâu sắc. Từ những yêu cầu của hoạt động thực tiễn, Tạp chí BVMT ra đời góp phần quan trọng, hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý môi trường, thông qua hoạt động truyền thông báo chí nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng.

Ngay từ những số đầu tiên xuất bản, với những bài viết chất lượng, phản ánh sinh động và chân thực hiện trạng môi trường, những mô hình, tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, Tạp chí tích cực góp phần vào việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của công tác BVMT, từ đó tạo bước chuyển biến trong hành động của người dân và doanh nghiệp. Để nâng cao chất lượng các bài viết, Tạp chí đã mời các nhà khoa học, quản lý, chuyên gia đầu ngành có uy tín trong lĩnh vực quản lý, BVMT tham gia vào Hội đồng biên tập. Do đó, các bài viết đăng trên Tạp chí được thẩm định nội dung, chất lượng, có hàm lượng khoa học, giá trị lý luận, thực tiễn cũng như quản lý cao.

Tạp chí đã bám sát các hoạt động của cơ quan quản lý môi trường, kịp thời truyền tải những định hướng, chỉ đạo quan trọng của Đảng và Nhà nước về công tác BVMT, như: Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 25/6/1998 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác BVMT trong thời kỳ CNH-HĐH đất nước. Đây chính là Nghị quyết đầu tiên của Đảng về BVMT, thể hiện sự quan tâm rất lớn của Đảng đối với công tác BVMT. Ngoài việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, định hướng của Đảng, Tạp chí luôn có những bài viết tuyên truyền, phổ biến Luật BVMT năm 1993; Chiến lược BVMT quốc gia giai đoạn 2001 - 2010 và Kế hoạch hành động môi trường 2001-2005…; phát hiện, cổ vũ các phong trào cộng đồng tham gia BVMT; giới thiệu các kết quả nghiên cứu, áp dụng khoa học kỹ thuật trong công tác BVMT… Trong giai đoạn từ năm 1999 đến tháng 7/2002, Tạp chí đã đăng tải hơn 2.000 tin, bài, ảnh, cung cấp thông tin thiết thực về lĩnh vực môi trường cho toàn ngành và xã hội. Với việc không ngừng cải tiến về hình thức, đổi mới nội dung thông tin, Tạp chí đã thực sự trở thành người bạn đồng hành gần gũi, tin cậy của các nhà quản lý, nhà khoa học và độc giả cả nước.

• Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng nội dung và hình thức

Ngày 5/8/2002, Bộ TN&MT được thành lập, trong đó môi trường là một trong những lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ. Tạp chí BVMT lúc này trực thuộc Cục BVMT (Bộ TN&MT). Mặc dù có sự thay đổi về tổ chức, nhưng Tạp chí BVMT vẫn tiếp tục phát huy có hiệu quả và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Từ tháng 8/2002, Tạp chí BVMT được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ TT&TT) cấp phép xuất bản tháng/kỳ, 60 trang, khuôn khổ tăng lên 21x29 cm, với 7 chuyên mục và phát hành rộng rãi trong cả nước.

Trong xu hướng hội nhập kinh tế thế giới, Bộ Chính trị BCH TW Đảng khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 41-NQ/TW về BVMT trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 về việc phê duyệt "Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng"; Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020... Giai đoạn từ tháng 8/2002 đến năm 2008 còn đánh dấu sự thành công trong quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về BVMT, đó là việc ban hành Luật BVMT năm 2005 và Luật Đa dạng sinh học (ĐDSH) năm 2008 đã tạo nên một hệ thống pháp luật về BVMT ngày càng toàn diện, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ công tác BVMT trên phạm vi cả nước. Trước chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước đối với đất nước, sự chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Bộ TN&MT, Cục BVMT, Tạp chí đã chủ động mở thêm các chuyên mục mới, hướng về địa phương, doanh nghiệp, cộng đồng… qua đó nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về BVMT.

▲ *TS. Trần Hồng Hà, Cục trưởng - Tổng biên tập Tạp chí chủ trì cuộc họp báo giới thiệu về việc tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến toàn quốc về BVMT và cung cấp nước sạch lần thứ I tháng 12/2007*

Bên cạnh việc xuất bản định kỳ, Tạp chí còn xuất bản các số chuyên đề với nội dung sâu, tập trung về các vấn đề, sự kiện môi trường nổi bật. Số chuyên đề đầu tiên được ra mắt vào tháng 9/2002, nội dung trọng tâm về phát triển bền vững (PTBV), cung cấp thông tin đa dạng, chuyên sâu, phát hành ngay sau khi Hội nghị Thượng đỉnh thế giới về PTBV được tổ chức tại Johannesburg, Nam Phi và số chuyên đề 2 (tháng 12/2002) về nội dung hội nhập kinh tế quốc tế với vấn đề BVMT; Biên soạn "Tuyển tập chọn lọc các bài đăng từ năm 1999 - 2003", nhằm giúp bạn đọc có cái nhìn tổng quát về diễn biến môi trường cũng như các hoạt động BVMT đất nước.

Ngoài ra, Tạp chí còn triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức về môi trường, thông qua các cuộc thi do Cục BVMT phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức. Tạp chí đã đăng tải hàng trăm tác phẩm với các chủ đề: Tranh cổ động, tranh thiếu nhi, ảnh báo chí về môi trường không khí, các bài viết tiêu biểu trong Cuộc thi báo chí toàn quốc viết về môi trường… Thông qua các cuộc thi trên đã góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm BVMT, bảo tồn ĐDSH của các tầng lớp nhân dân; phê phán những hành vi gây ô nhiễm môi trường, đồng thời biểu dương các cá nhân, tập thể, doanh nghiệp có thành tích trong việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sạch, thân thiện môi trường.

• Đa dạng hóa các hoạt động, đánh dấu sự trưởng thành trong giai đoạn phát triển mới

Năm 2008 là mốc dấu quan trọng đối với ngành TN&MT, đó là sự ra đời Nghị định số 25/2008 NĐ-CP ngày 4/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ của Bộ TN&MT và việc thành lập Tổng cục Môi trường theo Quyết định số 132/2008/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Môi trường. Trên cơ sở đó, Tạp chí BVMT được tổ chức, cơ cấu lại và đổi tên thành Tạp chí Môi trường. Đây là một mốc quan trọng, tạo lập thế và lực cho Tạp chí trong giai đoạn phát triển mới.

Để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của ngành Môi trường trong quá trình phát triển Tạp chí đã đổi mới về nội dung và số lượng các chuyên mục nhằm cung cấp, trao đổi thông tin về các vấn đề môi trường liên ngành, liên vùng, hội nhập toàn cầu và những vấn đề môi trường gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đặc biệt, mở ra diễn đàn trao đổi và chia sẻ thông tin, kinh

Thứ trưởng kiêm Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường Bùi Cách Tuyến, Chủ tịch Hội đồng Biên tập Tạp chí chủ trì phiên họp Hội đồng Biên tập năm 2013

nghiệm, thực tiễn công tác BVMT cho cộng đồng doanh nghiệp - một cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững đất nước.

Trong hơn 10 năm qua (từ năm 2008 đến nay), Tạp chí đã xuất bản và phát hành hơn 155 số (116 số định kỳ, 20 số chuyên đề tiếng Việt, 17 số chuyên đề tiếng Anh), đăng tải hàng chục nghìn bài, tin, ảnh về các nội dung định hướng chỉ đạo, chủ trương, chính sách, các văn bản luật pháp và các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực BVMT như Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 3/6/2013 của BCH TW Đảng về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT; Chỉ thị số 25/CT-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về BVMT; Chỉ thị số 28/CT-TTg về một số giải pháp cấp bách phòng ngừa, đấu tranh với hành vi xâm hại các loài động vật hoang dã trái pháp luật trên phạm vi cả nước; Chỉ thị số 27/CT-TTg về một số giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý đối với hoạt hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; Triển khai Luật BVMT năm 2014, Luật ĐDSH; Chiến lược quốc gia về ĐDSH đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030… Đặc biệt, Tạp chí đã biên soạn hai ấn phẩm "Tuyển tập chọn lọc các bài viết đăng từ năm 2004 - 2008 và năm 2009 - 2013" gồm 250 bài chọn lọc từ hàng nghìn bài viết đã được đăng tải trong giai đoạn này, phản ánh một cách cô đọng và hệ thống những chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước về môi trường; kết quả nghiên cứu, điều tra; các giải pháp công nghệ thân thiện môi trường được áp dụng, các mô hình điển hình tiên tiến đóng góp hiệu quả cho công tác BVMT.

Nhằm tạo nên diễn đàn rộng lớn, thu hút sự quan tâm của toàn xã hội, góp phần thay đổi thái độ, hành vi của cộng đồng trong công tác BVMT, bên cạnh duy trì xuất bản định kỳ tháng/số, năm 2012, Tạp chí Môi trường bắt đầu xuất bản số chuyên đề tiếng Anh, với các nội dung quan trọng, vấn đề lớn về chủ trương, chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực môi trường; đồng thời giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên, con người và môi trường Việt Nam đến bạn bè quốc tế.

Năm 2013, Tạp chí Môi trường điện tử (tapchimoitruong.vn) được xây dựng và đi vào hoạt động theo Giấy phép của Bộ Thông tin và Truyền thông, tạo thêm một kênh thông tin mới, một đầu ra của Tạp chí Môi trường bản in, đáp ứng nhu cầu tìm kiếm thông tin nhanh, chính thống về công tác quản lý BVMT, qua đó mở rộng đối tượng bạn đọc. Sau 5 năm đi vào hoạt động, tapchimoitruong.vn đã cập nhật gần 10.000 tin, bài thu hút lượng lớn người truy cập, tìm kiếm thông tin.

Với vị thế và vai trò ngày càng được khẳng định, từ năm 2008 đến nay, Tạp chí là đầu mối cung cấp thông tin và phối hợp các hoạt động tuyên truyền trong lĩnh vực quản lý, BVMT với các cơ quan thông tin đại chúng. Tạp chí đã phối hợp với các cơ quan báo chí có số lượng bạn đọc lớn và phát hành rộng rãi trên toàn quốc xây dựng và duy trì các chuyên trang, chuyên mục về môi trường định kỳ, góp phần đa dạng hóa kênh thông tin tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước về môi trường. Đến nay đã có hàng vạn bài báo, tin và ảnh về môi trường (cả tiếng Việt và tiếng Anh) đã được đăng tải (cả trên báo in và báo điện tử) trên các báo như: Đại biểu nhân dân, Đại đoàn kết, Diễn đàn doanh nghiệp, Truyền hình Thông tấn-Vnews (TTXVN), Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, Báo Tài nguyên và Môi trường, Vietnam News, Vietnam Economic News, Chuyên đề Tin trong nước, Chuyên đề Dân tộc và Miền núi, Lao động, Khoa học và đời sống, Đất Việt, An ninh Thủ đô, Đời sống và Pháp luật... tạo thành một mạng lưới cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời cho cộng đồng, xã hội về các hoạt động quản lý, BVMT của đất nước. Đặc biệt, từ hơn 5 năm trở lại đây, Tạp chí đã phối hợp xây dựng và duy trì ổn định chuyên trang "Môi trường" trên báo Đại biểu nhân dân, chuyên mục "Vì màu xanh cuộc sống" trên báo Đại đoàn kết, chuyên mục "Doanh nghiệp và Môi trường" trên báo Diễn đàn doanh nghiệp, chuyên mục "Environment" báo Vietnam News và chương trình "Môi trường và Phát triển bền vững" trên Truyền hình Thông tấn-Vnews… Các chuyên trang, chuyên mục, chương trình này đã trở thành một thương hiệu của các báo trong những năm gần đây.

Đoàn khảo sát thực tế cho phóng viên các cơ quan thông tấn báo chí tại Khu xử lý nước thải tập trung (Đền Lừ, Hà Nội) năm 2013

Bên cạnh đó, Tạp chí cũng đã tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, khảo sát tìm hiểu thực tế về các vấn đề môi trường tại địa phương cho phóng viên các cơ quan thông tấn báo chí để tạo cơ hội cho phóng viên các báo có điều kiện, gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với cán bộ quản lý môi trường các cấp, cũng như người dân và doanh nghiệp… Đây là dịp để các phóng viên có điều kiện trải nghiệm thực tế, nắm bắt thông tin nhanh, chính xác, đa chiều và khách quan, nâng cao chất lượng các bài viết, sản phẩm báo chí. Từ hoạt động phối hợp này, Tạp chí xây dựng và duy trì được mạng lưới cộng tác viên báo chí, nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác tuyên truyền chung về BVMT.

KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ, VỊ THẾ CƠ QUAN BÁO CHÍ CHUYÊN NGÀNH VỀ MÔI TRƯỜNG

Trải qua 20 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, tập thể cán bộ, phóng viên, biên tập viên của Tạp chí đã được lãnh đạo Bộ TN&MT trao tặng Bằng khen về thành tích tuyên truyền, báo chí năm 2008 và 2014; Lãnh đạo Tổng cục Môi trường tặng Giấy khen về các thành tích hoạt động trong lĩnh vực truyền thông báo chí về môi trường; Hội Nhà báo Việt Nam tặng Bằng khen về thành tích xây dựng Hội; Hội Nghệ sỹ nhiếp ảnh Việt Nam tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp nhiếp ảnh Việt Nam, cùng nhiều Bằng khen, Giấy khen khác.

Những thành tựu đạt được của Tạp chí ngày hôm nay là tâm huyết sự cống hiến thầm lặng của các thế hệ lãnh đạo, sự nỗ lực lao động của cán bộ, phóng viên, biên tập viên và người lao động trong suốt 20 năm qua. Trong đó, phải kể đến đóng góp của những thế hệ Lãnh đạo đặt nền móng cho sự ra đời, phát triển Tạp chí Môi trường qua các thời kỳ như: TS. Nguyễn Ngọc Sinh - Cục trưởng Cục Môi trường - Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, hiện nay là Chủ tịch Hội BVTN&MTVN; PGS. TS Trương Mạnh Tiến - Phó Cục trưởng Cục Môi trường - Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Tổng Biên tập Tạp chí BVMT (1999 - 2003), hiện nay là Chủ tịch Hội Kinh tế Môi trường Việt Nam; TS. Trần Hồng Hà - Cục trưởng Cục BVMT, Bộ TN&MT, Tổng Biên tập Tạp chí BVMT (2004 - 2008), hiện nay là Bộ trưởng Bộ TN&MT; Nhà báo Đỗ Thanh Thủy, Tổng Biên tập Tạp chí Môi trường, Tổng cục Môi trường, Bộ TN&MT (2008 - nay).

Trong suốt 20 năm qua, Tạp chí đã dần khẳng định được vai trò và vị thế trong hệ thống các cơ quan báo chí. Tạp chí đã vươn lên xứng đáng là Tạp chí tiên phong chuyên ngành môi trường của nước ta, góp phần vào những thành tựu chung của ngành TN&MT. Hai mươi năm phấn đấu và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan chủ quản; sự phối hợp và ủng hộ có hiệu quả của các cơ quan hữu quan, sự cộng tác tích cực của đội ngũ cộng tác viên, cùng với tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, sáng tạo của các thế hệ Lãnh đạo, cán bộ, phóng viên, biên tập viên, Tạp chí Môi trường đã từng bước lớn mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn chính trị được giao.

Kế thừa kinh nghiệm, thành tựu phát triển trong 20 năm qua, Tạp chí Môi trường tiếp tục phấn đấu và nỗ lực đổi mới vượt qua thách thức, nâng cao vai trò và vị thế cơ quan ngôn luận của Tổng cục Môi trường, Bộ TN&MT. Trước xu hướng phát triển báo chí dựa trên nền tảng công nghệ, thời gian tới, Tạp chí Môi trường tập trung xây dựng và thực hiện Đề án đổi mới, nhằm nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Tạp chí. Trong đó, Tạp chí tập trung nâng cao chất lượng nội dung, thường xuyên có những bài viết phân tích sâu, định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề bức xúc mà dư luận quan tâm; Đa dạng hóa các ấn phẩm tạo sự hấp dẫn đối với bạn đọc... Đồng thời, Tạp chí không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên về phẩm chất chính trị, trình độ, năng lực chuyên môn để đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành môi trường Việt Nam, lĩnh vực báo chí nước nhà■

BBT

NHỮNG DẤU MỐC GHI NHẬN SỰ PHÁT TRIỂN

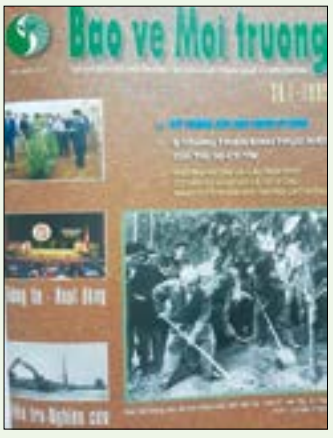

▲ *Số Tạp chí BVMT đầu tiên xuất bản vào tháng 2/1999*

● ***Tháng 2/1999,*** *Tạp chí BVMT ra mắt bạn đọc số đầu tiên, xuất bản 2 tháng/kỳ, 48 trang, khuôn khổ 19x27 cm với 4 chuyên mục chính.*

** Từ tháng 8/2000, Tạp chí được phép xuất bản tháng/kỳ, số trang 60, khuôn khổ 21x29 cm với 7 chuyên mục và phát hành rộng rãi trong cả nước.*

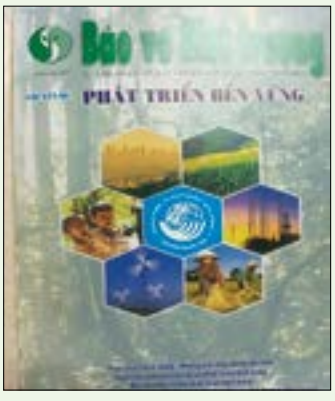

▲ *Số Chuyên đề Tiếng Việt đầu tiên xuất bản vào tháng 10/2002*

● ***Tháng 10/2002,*** *Tạp chí xuất bản số Chuyên đề đầu tiên, có nội dung trọng tâm về PTBV, cung cấp thông tin đa dạng, chuyên sâu phát hành ngay sau khi Hội nghị Thượng đỉnh thế giới lần đầu tiên về phát triển bền vững được tổ chức tại Johannesburg, Nam Phi vào tháng 6/2002.*

▲ *Số Tạp chí Môi trường năm 2009*

● ***Năm 2009,*** *Tạp chí BVMT đổi tên thành Tạp chí Môi trường (trực thuộc Tổng cục Môi trường, Bộ TN&MT).*

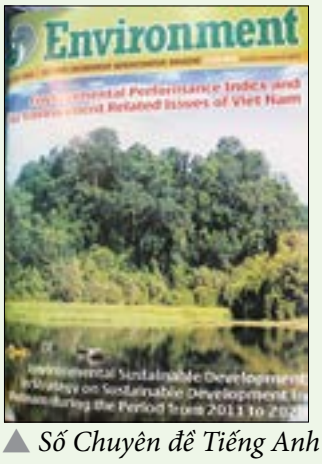

▲ *Số Chuyên đề Tiếng Anh đầu tiên xuất bản năm 2012*

● ***Năm 2011,*** *Chi hội Nhà báo Tạp chí Môi trường được thành lập và đến nay đã có 14 thành viên là những người có đủ năng lực, phẩm chất, đạo đức, góp phần quan trọng trong công cuộc phát triển cơ quan báo chí nói riêng, sự nghiệp báo chí cách mạng nói chung.*

● ***Năm 2012,*** *Tạp chí xuất bản số Chuyên đề tiếng Anh đầu tiên với các nội dung quan trọng, vấn đề lớn về chủ trương, chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực môi trường; giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên, con người và môi trường Việt Nam đến bạn bè quốc tế. Đến nay, hàng năm, Tạp chí xuất bản 3 số chuyên đề tiếng Anh phát hành tới các đại sứ quán, đoàn ngoại giao, các tổ chức, dự án, chương trình hợp tác quốc tế cùng đông đảo các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và liên doanh đang hoạt động tại Việt Nam.*

▲ *Tạp chí Môi trường điện tử: tapchimoitruong.vn*

● ***Năm 2013,*** *Tạp chí Môi trường điện tử (tapchimoitruong.vn) được xây dựng và đi vào hoạt động theo Giấy phép số 64/GP-TTĐT ngày 14/5/2013 của Cục Quản lý phát thanh, truyền hình, Bộ Thông tin và Truyền thông, tạo thêm một kênh thông tin mới, đáp ứng nhu cầu tìm kiếm thông tin nhanh, chính thống về công tác quản lý BVMT, qua đó mở rộng đối tượng bạn đọc. Sau 5 năm đi vào hoạt động, tapchimoitruong.vn đã cập nhật gần 10.000 tin, bài, thu hút lượng lớn người truy cập, tìm kiếm thông tin.*

Đến nay, Tạp chí Môi trường đã xuất bản 276 số (trong đó có 222 số định kỳ, 37 số Chuyên đề Tiếng Việt, 17 số Chuyên đề Tiếng Anh) cùng nhiều ấn phẩm khác và tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế cơ quan báo chí chuyên ngành về môi trường.

Tạp chí Môi trường rạng rỡ tuổi hai mươi

Thời gian vụt trôi, vút nhanh như bóng câu qua cửa sổ! Mới đó mà đã 20 năm rồi! Nhìn lại những việc đã làm được, các thế hệ đội ngũ biên tập viên, phóng viên, cộng tác viên của Tạp chí đầu tiên về chuyên đề BVMT, chúng tôi thấy thật vinh dự, tự hào vì đã có những đóng góp nhỏ bé, khiêm tốn, nhưng hữu ích vào sự nghiệp chung của báo chí Cách mạng trong thời đại mới: Thời đại Hồ Chí Minh.

Năm 1999, khi Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KHCN&MT) đã thành lập được hơn 6 năm, thời điểm này, lĩnh vực môi trường được giao cho Cục Môi trường quản lý ở cấp Trung ương, còn ở các tỉnh/TP là hệ thống mạng lưới cấp Sở KHCN&MT hoạt động ngày càng sâu rộng, đòi hỏi việc cung cấp, trao đổi thông tin chuyên ngành môi trường rất cấp thiết. Từ thực tiễn cuộc sống và xã hội đòi hỏi phải sớm có cơ quan báo chí về vấn đề môi trường. Bởi vậy, Bộ KHCN&MT đồng ý để Cục Môi trường làm thủ tục đề nghị Bộ Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép hoạt động cho Tạp chí BVMT.

Và ngay trước khi bước vào Thiên niên kỷ thứ 3 - "THIÊN NIÊN KỶ MÔI TRƯỜNG" năm 2000, hệ thống báo chí Cách mạng Việt Nam có thêm Tạp chí BVMT.

CHẬP CHỮNG NHỮNG BƯỚC ĐI ĐẦU TIÊN

Tại thời điểm thành lập, Tạp chí gặp nhiều thách thức trong hoạt động nghiệp vụ báo chí. Một Phó Cục trưởng được giao kiêm nhiệm làm Tổng Biên tập, tất cả Trưởng các đơn vị trực thuộc Cục đều đứng tên trong Ban biên tập Tạp chí và chỉ có duy nhất Thư ký Tòa soạn chuyên trách. Những số Tạp chí đầu tiên đều đặn ra mắt bạn đọc với những tin, bài phản ánh hoạt động của Cục Môi trường, Bộ KHCN&MT và các địa phương trong cả nước. Sôi động nhất là hoạt động của các đợt thanh tra môi trường diện rộng trên toàn quốc. Phải nói rằng, vào thời điểm này đã thành lập lực lượng Thanh tra môi trường trực thuộc Cục Môi trường, tuy non trẻ nhưng tổ chức được nhiều hoạt động hiệu quả khi phối hợp chặt chẽ với lực lượng thanh tra của Bộ KHCN&MT và các Bộ/ngành hữu quan. Công tác thanh tra môi trường đã được chú trọng trong hoạt động của Cục Môi trường. Trong Dự án Tăng cường năng lực cho cơ quan BVMT Việt Nam (SEMA) do Thụy Điển tài trợ có riêng một hợp phần trọng điểm về Thanh tra Môi trường, với kết quả là xây dựng và ban hành cuốn Cẩm nang (Sách hướng dẫn) về thanh tra môi trường rất bổ ích cho hoạt động BVMT trên cả nước song song với việc triển khai hiệu quả các hợp phần của Dự án (hiện nay, Thanh tra chuyên ngành môi trường được cơ cấu lại trực thuộc lực lượng Thanh tra của Bộ TN&MT). Nội dung về công tác thanh tra cũng chính là một trong những nội dung mà Tạp chí phản ánh qua các tin, bài, hình ảnh ở hầu hết tất cả các số ra định kỳ.

▲ *PGS.TS. Trương Mạnh Tiến Tổng Biên tập Tạp chí giai đoạn 1999 - 2003*

Đặc biệt, thời điểm đó, một trong những thông tin quan trọng được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong đó có Tạp chí là việc thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt pháo nổ. Việc tuyên truyền đã đạt kết quả rõ rệt (kinh tế, xã hội, môi trường) và thói quen không đốt pháo đã được duy trì cho đến nay. Tiếp đến là việc Tạp chí được cấp mã số quốc tế ISSN, các bài báo khoa học chất lượng đáp ứng yêu cầu đăng trong chuyên mục Nghiên cứu - Trao đổi được tính điểm công trình khoa học.

Có thể nói, tất cả các hoạt động trong lĩnh vực môi trường trên cả nước được phản ánh đầy đủ, thường xuyên trên Tạp chí, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ, BƯỚC ĐI VỮNG CHẮC

Hoàn thành tốt sứ mệnh lịch sử trong giai đoạn thuộc Cục Môi trường (Bộ KHCN&MT), từ năm 2003, Tạp chí chuyển sang giai đoạn mới trực thuộc Cục BVMT, sau đó, trực thuộc Tổng cục Môi trường (Bộ TN&MT) cho đến nay.

Chưa bao giờ, công tác BVMT trở nên bức thiết như giai đoạn thập kỷ đầu Thế kỷ XXI. Bộ TN&MT được thành lập với 3 đơn vị về lĩnh vực môi trường, đó là Vụ Môi trường; Vụ Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường; Cục BVMT. Tạp chí trực thuộc Cục BVMT, đến khi thành lập Tổng cục Môi trường năm 2008, Tạp chí được mang tên là Tạp chí Môi trường cho đến nay.

20 năm với những đổi thay, với những bước chuyển mạnh mẽ không ngừng của đất nước, cũng như ngành TN&MT, Tạp chí Môi trường luôn thực hiện đúng tôn chỉ mục đích và ngày càng có chất lượng cao hơn, được bạn đọc xa gần trân quý. Đội ngũ các biên tập viên, phóng viên, cộng tác viên của Tạp chí đang ngày càng trưởng thành và có chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của xã hội ngày càng cao, đặc biệt là trong kỷ nguyên mới: Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng Công nghiệp 4.0).

Là một người được tham gia xây dựng Tạp chí, chúng tôi thực sự tự hào và mong Tạp chí không ngừng phát triển về mọi mặt. Các cán bộ, phóng viên, biên tập viên của Tạp chí hãy tiếp tục phấn đấu để đưa Tạp chí ngày càng lớn mạnh, đóng góp thiết thực hơn nữa cho xã hội, thực hiện đúng chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và sự điều hành của Chính phủ.

Hãy luôn xứng đáng là Tạp chí chuyên ngành tiên phong trong lĩnh vực môi trường cùng báo chí Cách mạng Việt Nam.

Tạp chí Môi trường đang thực sự rạng rỡ tuổi 20!■

Tạp chí là cầu nối giúp tôi hiểu hơn về môi trường Việt Nam

▲ *Ông Jung Gun Young - Trưởng đại diện KEITI tại Việt Nam*

Những năm qua, cùng với sự hợp tác toàn diện về môi trường giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam và Bộ Môi trường Hàn Quốc, Tạp chí Môi trường và Viện Công nghệ và Công nghiệp Môi trường Hàn Quốc (KEITI) đã có những hoạt động tích cực nhằm tuyên truyền, quảng bá giới thiệu, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia xúc tiến thương mại và đầu tư giữa hai nước, trong đó có lĩnh vực môi trường. Bên cạnh đó, Tạp chí đã giới thiệu các quy định pháp luật của Việt Nam và việc chấp hành quy định pháp luật về BVMT của các doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam. Nhân dịp 20 năm thành lập Tạp chí Môi trường, phóng viên có cuộc trò chuyện với ông Jung Gun Young - Trưởng đại diện KEITI tại Việt Nam về kết quả sự hợp tác giữa hai bên trong thời gian qua.

✶Ông có những nhận xét, đánh giá về sự hợp tác tuyên truyền giữa Viện Công nghệ và Công nghiệp môi trường Hàn Quốc (KEITI) với Tạp chí Môi trường những năm qua?

Ông Jung Gun Young: Đầu tiên tôi xin được chúc mừng Tạp chí Môi trường nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập. Tôi đã làm việc hơn 12 năm tại Việt Nam với tư cách là trưởng đại diện Văn phòng của cơ quan môi trường trực thuộc Bộ Môi trường Hàn Quốc, Tạp chí Môi trường đóng vai trò như cuốn cẩm nang giúp tôi hiểu hơn về môi trường Việt Nam. Nhiều sự kiện, hoạt động của KEITI tại Việt Nam đều có sự đồng hành, góp sức của Tạp chí.

✶Tạp chí đã có sự hỗ trợ như thế nào đối với việc tuyên truyền chính sách bảo vệ môi trường của Hàn Quốc và quảng bá hình ảnh, công nghệ các doanh nghiệp Hàn Quốc tới độc giả Việt Nam?

Ông Jung Gun Young: Tạp chí Môi trường đã thường xuyên cập nhật và giới thiệu các xu hướng chính sách cũng như phát triển công nghệ của Hàn Quốc với độc giả Việt Nam thông qua các bài phỏng vấn cũng như nghiên cứu trao đổi. Một số địa phương cũng đã biết đến các hoạt động của chúng tôi thông qua kênh tuyên truyền của Tạp chí. Bản thân tôi cũng thường đem các số Tạp chí có những bài báo giới thiệu về Hàn Quốc, quảng bá mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc để tặng cho các độc giả ở các địa phương hay cộng đồng doanh nghiệp Hàn Quốc. Đây là kênh tuyên truyền hữu hiệu tới các tổ chức quốc tế, khu vực tư nhân khi họ muốn tìm hiểu về thị trường, chính sách của Việt Nam cũng như tìm kiếm các đối tác ở Việt Nam.

✶Là cầu nối của Chính phủ Hàn Quốc trong lĩnh vực môi trường và là đầu mối cho các doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam, vậy KEITI có mong muốn gì để Tạp chí cùng đồng hành tuyên truyền hiệu quả đầu tư cũng như giải pháp BVMT của các doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư tại Việt Nam trong thời gian tới?

Ông Jung Gun Young: Như đã đề cập ở trên, Văn phòng của KEITI tại Hà Nội đóng vai trò như cầu nối liên kết các hoạt động hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc trong lĩnh vực môi trường. Tôi cho rằng, Tạp chí Môi trường cũng là nhịp cầu chuyển tải và kết nối thông tin giúp cả độc giả Việt Nam và Hàn Quốc hiểu rõ hơn về ngành môi trường ở Việt Nam. Tôi hy vọng rằng, trong tương lai, Tạp chí sẽ không ngừng lớn mạnh và đóng vai trò như "xa lộ thông tin" giúp cả cộng đồng hiểu rõ các xu hướng diễn biến và các hoạt động BVMT không chỉ của riêng Việt Nam mà của chung toàn cầu. Một lần nữa, tôi xin được gửi tới các bạn lời chúc mừng chân thành nhất nhân dịp lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Tạp chí.

✶Trân trọng cảm ơn ông.

NAM HƯNG *(Thực hiện)*

Tạp chí Môi trường tiên phong trong truyền thông vận động chính sách về kiểm soát ô nhiễm nước tại Việt Nam

▲ *Bà Nguyễn Ngọc Lý, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng*

Liên minh vận động chính sách kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm nước (Liên minh Nước sạch) là mạng lưới tập hợp các tổ chức phi chính phủ, cơ quan quản lý, cơ quan khoa học, tổ chức truyền thông, cộng đồng, doanh nghiệp, nhà khoa học, chuyên gia pháp luật và môi trường cùng nhau nghiên cứu nhằm góp phần vào công tác xây dựng chính sách về kiểm soát ô nhiễm nước (KSONN), thúc đẩy xây dựng Luật KSONN tại Việt Nam. Liên minh được khởi xướng và điều phối bởi Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng từ năm 2013. Trong hơn 4 năm qua, Liên minh đã thực hiện nhiều nghiên cứu và tổ chức các hội thảo đối thoại chính sách, xây dựng mô hình bảo vệ nguồn nước dựa trên cách tiếp cận hệ sinh thái, có biện pháp ngăn ngừa và KSONN. Thông qua các hoạt động nêu trên, Liên minh đã góp phần nâng cao hiểu biết về ô nhiễm nước và đưa ra những khuyến nghị về chính sách KSONN ở Việt Nam.

Quá trình hoạt động của Liên minh là quá trình vận động chính sách dựa vào bằng chứng khoa học, trong đó công tác truyền thông đóng vai trò cốt lõi. Truyền thông là cầu nối chuyển tải thông tin khoa học, phát triển đối thoại tích cực giữa nhà lập pháp, nhà khoa học và cộng đồng. Trong chiến lược truyền thông của Liên minh Tạp chí Môi trường đóng vai trò định hướng cũng như trực tiếp thực hiện các hoạt động truyền thông cho Liên minh. Trong suốt 4 năm, Tạp chí Môi trường đã đóng góp hỗ trợ các thành viên Liên minh trong lĩnh vực:

Chủ động nâng cao năng lực cho báo chí về KSONN: Những ngày đầu tiên Liên minh bắt đầu hoạt động, khi khái niệm KSONN vẫn chưa thu hút được sự chú ý của truyền thông, Tạp chí đã đề xuất và tổ chức diễn đàn "Truyền thông với ngăn ngừa và KSONN: Từ thực tế đến chính sách". Đây là Diễn đàn đầu tiên mang tính chuyên môn sâu dành cho các nhà báo, phóng viên thảo luận những vấn đề liên quan tới KSONN như hiện trạng ô nhiễm nước, truyền thông ô nhiễm nước, truyền thông vận động chính sách về ô nhiễm nước... Từ Diễn đàn này, các nhà báo đã tham gia vào hội thảo của Liên minh tổ chức và đóng góp tích cực vào việc nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về BVMT cho cộng đồng; giúp cơ quan quản lý nhà nước về môi trường quản lý tốt hơn, đưa ra cơ chế, chính sách phù hợp và kịp thời đối với công tác BVMT và phát triển bền vững; nhiều vụ việc vi phạm về môi trường được phát hiện và xử lý hiệu quả…

Chủ động cung cấp thông tin về KSONN cho cơ quan quản lý môi trường: Nhằm cung cấp thông tin toàn diện lĩnh vực KSONN cho cơ quan quản lý môi trường tại Việt Nam, trong năm 2014, Tạp chí đã xuất bản ấn phẩm chuyên đề đầu tiên về KSONN gồm các bài viết, của các chuyên gia, nhà khoa học về hiện trạng ô nhiễm nguồn nước mặt tại Việt Nam, phân tích chính sách về những bất cập trong hệ thống pháp luật KSONN, kinh nghiệm của một số quốc gia như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Thái Lan, Nhật Bản trong KSONN. Ấn phẩm đã được gửi tới cơ quan quản lý môi trường của 63 tỉnh/TP, cơ quan xây dựng chính sách của Bộ TN&MT, nhà khoa học, nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ về lĩnh vực môi trường.

Tiên phong định hướng truyền thông về KSONN: Những tháng đầu năm 2016, Việt Nam liên tiếp xảy ra các vụ ô nhiễm nước nghiêm trọng như cá chết hàng loạt ở các tỉnh ven biển miền Trung, cá chết ở Hồ Tây… Sự kiện này đã gây bức xúc trong dư luận, đặc biệt là người dân ở những vùng xảy ra sự cố. Để hỗ trợ nhà báo làm môi trường có cơ sở khoa học trong truyền thông ô nhiễm nước, đặc biệt là những vấn đề môi trường phức tạp, Tạp chí Môi trường đã chủ động phối hợp cùng với Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng tổ chức diễn đàn báo chí "Cơ sở khoa học trong truyền thông môi trường" vào ngày 15/3/2017. Diễn đàn đã tạo ra không gian thảo luận cởi mở giữa các nhà báo về tầm quan trọng của căn cứ khoa học trong truyền thông môi trường, về ô nhiễm nước, vai trò, trách nhiệm của truyền thông trong phản ánh chính xác các mối quan hệ giữa chất lượng môi trường và sức khỏe, kinh tế, cộng đồng.

Chủ động cập nhật các thông tin về KSONN tới độc giả: Nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về vấn đề ô nhiễm nước, Tạp chí thường xuyên cập nhật thông tin mới nhất về các vụ ô nhiễm nước; giới thiệu những tấm gương tiêu biểu trong bảo vệ nguồn nước, kinh nghiệm quản lý ô nhiễm nước của các quốc gia trên thế giới…

Với vai trò là cơ quan ngôn luận của Tổng cục Môi trường, Bộ TN&MT, Tạp chí Môi trường luôn đi tiên phong trong việc phản ánh sự kiện; ghi nhận ý kiến, phân tích chính sách liên quan tới KSONN… cung cấp bằng chứng khoa học từ thực tiễn để nâng cao nhận thức của người dân và cơ quan quản lý từ Trung ương đến địa phương tới độc giả trong và ngoài nước■

Tiếp tục giám sát chặt quá trình khắc phục vi phạm của Công ty Formosa Hà Tĩnh

Năm 2018, Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh (FHS) sử dụng xỉ thép tái chế làm đường công vụ tại khu liên hợp gang thép. Vị trí xây dựng tại phía Nam xưởng luyện cốc và nhà máy nhiệt điện, bên ngoài hồ xả lũ TC2 và TC3. Công trình như một tuyến đê, dài hơn 2.000 m, mặt cắt hình thang cao 4,5-10 m; bề rộng chân 12-30 m. Phía trên là mặt đường rộng 1 m; lõi lô công trình sử dụng xỉ thép đầm chặt và bao phủ xung quanh bề mặt một lớp đất trồng cây dày 50 cm.

Công trình này là một hạng mục được bổ sung làm mới nằm trong khu đất thuộc dự án khu liên hợp gang thép. Tuy nhiên, theo quy hoạch của dự án thì hạng mục công trình này không có trong quy hoạch được duyệt. Đây là hạng mục công trình được bổ sung xây dựng mới nhưng không thực hiện các hồ sơ thủ tục về đầu tư xây dựng theo quy định. Công trình đã triển khai thi công được 31% khối lượng nhưng không có giấy phép xây dựng. Công trình cũng không được đề cập trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) năm 2015 của Công ty FHS và được triển khai thi công khi chưa thực hiện báo cáo ĐTM. Đặc biệt, Công ty FHS chưa làm rõ sự phù hợp của chất lượng vật liệu xỉ thép làm vật liệu san lấp và đường giao thông theo quy định của Bộ Xây dựng.

Ngày 14/3/2019, Sở Xây dựng Hà Tĩnh có Văn bản số 467 hướng dẫn Công ty FHS sử dụng sản phẩm xỉ thép làm nguyên vật liệu xây dựng trong công trình vành đai cây xanh dọc tuyến đường công vụ như: tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung công trình vành đai cây xanh dọc tuyến đường công vụ vào Quy hoạch xây dựng khu liên hợp gang thép và cảng nước sâu Sơn Dương đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt ĐTM của công trình; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án, thiết kế xây dựng công trình khu liên hợp gang thép và cảng nước sâu Sơn Dương đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, trong đó có thể hiện hạng mục điều chỉnh, bổ sung công trình vành đai cây xanh dọc tuyến đường công vụ. Sản phẩm xỉ thép sử dụng vào thi công công trình phải được chứng nhận phù hợp với các tiêu chuẩn viện dẫn tại hướng dẫn kỹ thuật về "Xỉ gang và xỉ thép sử dụng làm vật liệu xây dựng" được Bộ Xây dựng ban hành tại Quyết định số 430/QĐ-BXD ngày 16/5/2017. Theo đó, Sở Xây dựng Hà Tĩnh cũng yêu cầu, khi chưa thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục nêu trên thì Công ty FHS không đủ điều kiện để khởi công xây dựng công trình vành đai cây xanh dọc tuyến đường công vụ.

▲ *Công ty FHS dùng xỉ thép xây dựng công trình tại khu liên hợp gang thép*

CÁC LOẠI XỈ THÉP CỦA FHS PHÙ HỢP VỚI TIÊU CHUẨN

Trước những lo ngại về vấn đề môi trường của FHS sử dụng xỉ thép cho các công trình xây dựng và hoạt động san nền trong nội bộ khu liên hợp, ngày 18/3/2019, Bộ TN&MT đã có thông cáo báo chí thông tin chính thức về vấn đề này.

Theo quy định của Luật BVMT năm 2014 và Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Bộ TN&MT đã chỉ đạo Công ty FHS phải thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải phát sinh và có biện pháp quản lý phù hợp theo quy định, trong đó tăng cường việc tái chế, tự xử lý chất thải. Theo đó, Công ty FHS đã thực hiện phân định, phân loại các loại xỉ thép phát sinh và cho kết quả là chất thải rắn công nghiệp thông thường. Riêng đối với các loại chất thải rắn đã được hợp chuẩn, hợp quy đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn làm vật liệu xây dựng được quản lý theo quy định về sản phẩm hàng hóa của ngành xây dựng.

Thực hiện hướng dẫn tại Quyết định số 430/QĐ-BXD về "Xỉ gang và xỉ thép sử

dụng làm vật liệu xây dựng", trong năm 2018, Công ty FHS đã phối hợp Viện Vật liệu xây dựng thuộc Bộ Xây dựng nghiên cứu, đánh giá và được chứng nhận chất lượng sản phẩm vật liệu cấp phối xỉ thép của Công ty FHS (gồm: xỉ lò chuyển, xỉ đúc và xỉ khử lưu huỳnh) phù hợp với Tiêu chuẩn JIS A 5015:2013 (của Nhật Bản) để làm lớp Subbase cho đường giao thông, phù hợp với Tiêu chuẩn BS EN 13243:2013 (của Anh) để làm vật liệu san lấp cho công trình xây dựng, công trình giao thông và phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam 6882:2016 làm phụ gia cho xi măng. Các sản phẩm xỉ thép nêu trên đã được Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Hà Tĩnh thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn theo quy định.

Theo nội dung Báo cáo ĐTM của Dự án "Khu liên hợp gang thép và cảng Sơn Dương Formosa Hà Tĩnh giai đoạn 1-1, Hạng mục đầu tư tổ hợp luyện gang thép công suất 7,5 triệu tấn/năm giai đoạn 1-1" đã được phê duyệt tại Quyết định số 1315/QĐ-BTNMT ngày 30/6/2008, Công ty FHS đã quy hoạch khu vực trồng cây xanh trong khu vực sản xuất có diện tích là 984.556 m2, trong đó có bao gồm khu vực trồng cây tại tuyến đường công vụ ở phía Nam khu liên hợp.

Công ty FHS đã đề xuất triển khai công trình vành đai cây xanh dọc tuyến đường công vụ ở phía Nam khu liên hợp với tổng chiều dài là 2,035 km. Công trình này được thiết kế tối ưu như: sử dụng lớp xỉ hạt lò cao (đã được hợp quy làm phụ gia xi măng) đầm chặt phía đáy để chống thấm, thiết kế lớp đất sét bọc 2 bên sườn công trình và có tuyến thu gom nước mưa chảy tràn về giếng quan trắc và hồ xả lũ để đánh giá chất lượng nước mưa chảy tràn trước khi xả ra ngoài môi trường. Mục tiêu chính của công trình nhằm tăng cường diện tích cây xanh, thảm thực vật trong khu liên hợp nhằm cải thiện môi trường sinh thái khu vực (diện tích trồng cây là khoảng 50.898 m2) và tăng cường hoạt động tái chế, tái sử dụng xỉ thép của Công ty FHS.

Ngày 3/11/2018, Hội đồng liên ngành theo Quyết định số 1619/QĐ-BTNMT ngày 20/7/2016 của Bộ TN&MT đã họp để xem xét, đánh giá việc khắc phục vi phạm của Công ty FHS, trong đó có công trình vành đai cây xanh dọc tuyến đường công vụ. Kết quả Hội đồng đã thống nhất về mặt môi trường, đồng ý nguyên tắc cho Công ty FHS tiếp tục thi công tuyến đường công vụ sau khi hoàn thiện báo cáo chi tiết đánh giá các vấn đề môi trường, các giải pháp giám sát quá trình thi công cũng như giải pháp thiết kế đảm bảo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về xây dựng; đề nghị UBND tỉnh Hà Tĩnh chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Đồng thời, đề nghị Công ty FHS báo cáo Bộ Xây dựng để được hướng dẫn thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Thực hiện yêu cầu của Hội đồng, Công ty FHS đã báo cáo Bộ Xây dựng và được hướng dẫn tại Công văn số 06/BXD-VLXD ngày 1/2/2019. Theo đó, các loại xỉ thép của Công ty FHS phù hợp với tiêu chuẩn được viện dẫn tại Quyết định số 430/QĐ-BXD thì được sử dụng như quy định của các tiêu chuẩn, đồng thời phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về BVMT.

Ngoài ra, Công ty FHS đã phối hợp với Viện Khoa học và Kỹ thuật môi trường thuộc Trường Đại học Xây dựng thẩm tra thiết kế thi công và ĐTM của công trình. Kết quả đánh giá cho thấy, việc làm công trình vành đanh cây xanh dọc tuyến đường công vụ bằng xỉ thép đã hợp chuẩn, không tác động xấu đến môi trường xung quanh khu vực; kết quả đánh giá nêu trên cũng đã được Tổng cục Môi trường tổ chức họp tổ chuyên gia trước khi trình Bộ TN&MT xem xét.

Hiện tại, Tổng cục Môi trường đang báo cáo Bộ TN&MT phê duyệt nguyên tắc kế hoạch triển khai công trình với yêu cầu Công ty FHS phải thực hiện các biện pháp, giải pháp công nghệ BVMT, đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường theo quy định; đảm bảo thiết kế, thi công công trình đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng. Ngoài ra, Công ty FHS phải phối hợp với đơn vị giám sát độc lập có đầy đủ năng lực để theo dõi, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và giám sát các cam kết về BVMT trong suốt quá trình triển khai hạng mục. Điều này đảm bảo trong trường hợp Công ty FHS được triển khai trở lại hạng mục nêu trên sẽ có ít nhất 3 đơn vị giám sát việc thực hiện gồm: Tổ giám sát của Bộ TN&MT, Tổ công tác của tỉnh Hà Tĩnh và đơn vị giám sát độc lập có năng lực thực hiện.

Trong thời gian tới, Bộ TN&MT sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, UBND tỉnh Hà Tĩnh và các chuyên gia, nhà khoa học giám sát chặt chẽ quá trình khắc phục hậu quả vi phạm của Công ty FHS; đôn đốc Công ty FHS khẩn trương hoàn thành các hạng mục cải thiện, bổ sung công trình BVMT theo cam kết với Chính phủ Việt Nam; đồng thời yêu cầu Công ty FHS phải quản lý, xử lý các loại chất thải phát sinh đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về môi trường quy định■

NAM VIỆT

Tăng cường công tác thanh tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn khu vực miền Bắc năm 2019

TS. NGUYỄN KIM TUYỂN
Cục trưởng Cục BVMT miền Bắc

Trong những năm gần đây, công tác quản lý nhà nước về BVMT được chú trọng từ cấp Trung ương đến địa phương; các phương thức, công cụ quản lý cũng sáng tạo, đổi mới và đã tạo được những hiệu quả nhất định. Trong đó, phải kể đến công cụ đắc lực là công tác thanh tra chuyên ngành về BVMT. Các cuộc thanh tra chuyên ngành đã được các cấp đầu tư cả về thời gian, chuyên môn và nguồn lực. Cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành môi trường cũng được kiện toàn từ Trung ương đến địa phương. Riêng ở cấp Trung ương (Tổng cục Môi trường, Bộ TN&MT), việc kiện toàn các Cục vùng để giao phạm vi quản lý theo địa lý, lãnh thổ là một trong những đổi mới, thể hiện sự quyết tâm, tin tưởng của lãnh đạo Bộ, Tổng cục trong việc mong muốn các Cục vùng như "cánh tay nối dài" trong công tác quản lý nhà nước về BVMT của Bộ đến từng địa phương, cơ sở.

Cục BVMT miền Bắc là đơn vị trực thuộc Tổng cục Môi trường, là một trong 3 Cục vùng, có chức năng tham mưu, giúp Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về môi trường trên địa bàn 28 tỉnh, TP trực thuộc Trung ương ở khu vực phía Bắc và được quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức tại Quyết định số 3638/QĐ-BTNMT ngày 4/12/2018 của Bộ trưởng Bộ TN&MT. Cục BVMT miền Bắc tiền thân là Cục Kiểm soát hoạt động BVMT và trước đây là Thanh tra Tổng cục. Trong những năm qua, Cục đã hoạt động tích cực, hiệu quả và tham mưu lãnh đạo các cấp xử lý kịp thời các vụ việc, hành vi vi phạm pháp luật về BVMT. Bên cạnh đó, qua thanh tra, Cục đã phát hiện những vướng mắc, bất cập của cơ chế, chính sách pháp luật nói chung và lĩnh vực BVMT nói riêng để kiến nghị các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoặc xây dựng kế hoạch sửa đổi, bổ sung đáp ứng yêu cầu về BVMT.

Trong năm 2019, thực hiện kế hoạch thanh tra đã được Bộ trưởng Bộ TN&MT ký ban hành tại Quyết định số 3549/QĐ-BTNMT ngày 23/11/2018, Cục BVMT miền Bắc dự kiến tổ chức thanh tra đối với 129 cơ sở trên địa bàn các tỉnh, TP: Bắc Cạn (4 cơ sở), Bắc Giang (21 cơ sở), Hải Phòng (16 cơ sở), Lào Cai (18 cơ sở), Nghệ An (18 cơ sở), Thanh Hóa (15 cơ sở), Quảng Ninh (19 cơ sở), Phú Thọ (9 cơ sở) và Vĩnh Phúc (11 cơ sở)); kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra đối với 50 cơ sở trên địa bàn 8 tỉnh/TP: Bắc Giang (2 cơ sở), Điện Biên (5 cơ sở), Hà Tĩnh (9 cơ sở), Hải Phòng (15 cơ sở), Lai Châu (3 cơ sở), Nghệ An (3 cơ sở), Thái Nguyên (11 cơ sở) và Vĩnh Phúc (2 cơ sở). Ngoài ra, Cục sẽ triển khai 1 Đoàn Thanh tra việc chấp hành pháp luật về BVMT trên địa bàn các tỉnh Bắc Cạn, Lào Cai vào tháng 4 - 5/2019; 1 Đoàn trong tháng 5 - 6/2019 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; 1 Đoàn (tháng 5 - 6/2019) tại Vĩnh Phúc, Phú Thọ; 1 Đoàn (tháng 7 - 8/2019) tại Hải Phòng, Quảng Ninh và 1 Đoàn (tháng 9 - 10/2019) tại Nghệ An, Thanh Hóa. Trong quá trình triển khai các Đoàn Thanh tra, Cục sẽ phối hợp lồng ghép hoạt động kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trên địa bàn các tỉnh, TP: Bắc Giang, Điện Biên, Lai Châu, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Nghệ An, Hà Tĩnh để tránh chồng chéo và tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Trung ương với địa phương.

▲ *Bộ trưởng Bộ TN&MT Trần Hồng Hà chỉ đạo tại Hội nghị tập huấn nghiệp vụ triển khai công tác thanh tra, kiểm tra ngành TN&MT năm 2019 tại Quảng Ninh*

Bên cạnh đó, thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, Tổng Cục, đồng thời kịp thời phát hiện, xử lý các vụ việc, cơ sở có dấu hiệu vi phạm pháp luật về BVMT, Cục BVMT miền Bắc sẽ tích cực rà soát, phối hợp chặt chẽ với các địa phương xác minh thông tin phản ánh từ các tổ chức, cá nhân liên quan đến tình trạng ô nhiễm, hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về BVMT của các cơ sở để tham mưu lãnh

đạo các cấp tổ chức các Đoàn thanh tra đột xuất về việc chấp hành pháp luật BVMT.

Hiện tại, Cục BVMT miền Bắc đã tham mưu lãnh đạo Tổng cục ký ban hành văn bản phối hợp rà soát đối tượng thanh tra gửi các Sở, ban, ngành có liên quan thuộc các tỉnh, TP dự kiến thanh tra năm 2019 theo Quyết định số 3549/QĐ-BTNMT. Để đảm bảo công tác thanh tra và kiểm tra đúng trọng tâm, tránh chồng chéo giữa các cơ quan, ngành, lĩnh vực và chuẩn hóa các thông tin liên quan đến những đối tượng dự kiến thanh tra, Cục sẽ tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

Thứ nhất, chủ trì phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Tổng cục rà soát các thông tin liên quan đến những đối tượng dự kiến thanh tra, ghi nhận các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan có liên quan trên địa bàn các tỉnh, TP để kịp thời phối hợp thanh tra đột xuất, giám sát các vụ việc, điểm nóng theo quy định hiện hành.

Thứ hai, tăng cường phối hợp hiệu quả với các địa phương trong thực hiện thanh tra chấp hành pháp luật về BVMT ngay từ khi lập kế hoạch, lựa chọn đúng đối tượng, tổ chức thanh tra; ban hành kết luận thanh tra, theo dõi thực hiện kết luận thanh tra. Địa phương cần thực hiện tốt việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động, khắc phục hậu quả vi phạm, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Thứ ba, cùng với chính quyền địa phương chủ động phát hiện, xử lý các điểm nóng về môi trường trên địa bàn; có cơ chế phối hợp giữa các địa phương trong vùng để kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm những điểm nóng, vấn đề môi trường có tính chất liên tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng môi trường trong thời gian tới.

Thứ tư, tăng cường giám sát chất lượng nước sông; kiểm tra, quản lý chặt chẽ các nguồn nước thải xả ra đoạn sông giáp ranh giữa các tỉnh; phối hợp chặt chẽ giữa Bộ TN&MT với UBND các tỉnh, TP trong giải quyết ô nhiễm môi trường nước sông giáp ranh giữa các tỉnh, TP.

Thứ năm, tăng cường thanh tra đột xuất đối với các cơ sở có dấu hiệu, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, trong đó tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguồn thải lớn, loại hình hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, các điểm nóng, khu vực môi trường nhạy cảm, nhằm phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm về BVMT■

Cần xây dựng lộ trình sử dụng năng lượng bền vững, hiệu quả cho ngành chế biến gỗ và thủy sản

DƯƠNG VĂN MÃO
Bộ Công Thương

Ngành chế biến gỗ và thủy sản là 2 ngành mũi nhọn của Việt Nam trong sản xuất, xuất khẩu, tuy nhiên, việc sử dụng năng lượng của các ngành này đang là một thách thức lớn. Theo nghiên cứu mới đây do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Quỹ Quốc tế về Bảo vệ thiên nhiên tại Việt Nam (WWF) thực hiện, ngành chế biến thủy sản có thể giảm ít nhất 15% lượng điện tiêu thụ mỗi năm, trong khi ngành chế biến gỗ có thể giảm 10,4% nhu cầu năng lượng so với mức phát triển thông thường nếu áp dụng các biện pháp sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng.

GIA TĂNG NHU CẦU TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Ước tính, tổng tiêu thụ điện ngành thủy sản đông lạnh khoảng 2 tỷ kWh/năm. Nguyên nhân lãng phí điện chủ yếu do điều hành sản xuất, vận hành bảo dưỡng thiết bị, bên cạnh đó là do các vấn đề về thiết kế hệ thống lạnh, chất lượng bảo hành thiết bị. Nhu cầu năng lượng ngành chế biến gỗ cũng tăng nhanh, với tốc độ trung bình 8%/năm (giai đoạn 2015 - 2030), phát thải khí nhà kính tăng 10% và khu vực sản xuất đồ gỗ là khu vực có phát thải lớn nhất.

Theo báo cáo của Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững (Bộ Công Thương), nhu cầu điện tại Việt Nam hiện tăng khoảng 11%/năm và phát thải khí nhà kính từ ngành năng lượng chiếm khoảng 63% tổng lượng phát thải. Mức tiêu thụ năng lượng tại Việt Nam cơ cấu theo ngành như sau: Công nghiệp 47,3%, giao thông vận tải 29,6%, dân dụng 15,1%, phi năng lượng 3,4%, thương mại dịch vụ 3,1% và nông nghiệp 1,6%. Theo đó, nếu so sánh với các nước, cường độ năng lượng (năng lượng để sản xuất ra một đơn vị GDP) trong nền kinh tế nói chung và trong ngành công nghiệp nói riêng của nước ta ở mức cao hơn 1,4 lần so với Thái Lan và 1,6 lần so với Malaixia. Dự kiến, từ năm 2023, Việt Nam sẽ nhập khẩu khí hóa lỏng LPG cho phát điện. Trong tương lai, các nguồn năng lượng sơ cấp sẽ không đáp

ứng được nhu cầu tiêu thụ năng lượng của nền kinh tế.

XÂY DỰNG LỘ TRÌNH TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG CHO CHẾ BIẾN NGÀNH GỖ VÀ THỦY SẢN

Trong thời gian qua, Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Cụ thể, trong lĩnh vực công nghiệp đã quy trách nhiệm của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm; quy định mức tiêu thụ năng lượng cho các ngành công nghiệp trọng điểm; chính sách hỗ trợ tiết kiệm năng lượng và xây dựng hệ thống quản lý năng lượng… Đối với ngành thủy sản, năm 2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 52/2018/TT-BCT quy định định mức tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp chế biến thủy sản, áp dụng cho quá trình chế biến công nghiệp của các nhóm sản phẩm cá da trơn, tôm. Theo đó, quy định này áp dụng với cơ sở chế biến cá da trơn, tôm có quy mô từ 300 tấn sản phẩm/năm trở lên và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Đến hết năm 2025, định mức tiêu hao năng lượng áp dụng cho quá trình chế biến công nghiệp sản phẩm cá da trơn là 1.050 kWh/tấn và 2.050 kWh/tấn sản phẩm tôm tương đương; Giai đoạn từ năm 2026 đến hết năm 2030, định mức tiêu hao năng lượng áp dụng cho quá trình chế biến công nghiệp sản phẩm cá da trơn là 900 kWh/tấn và 1.625 kWh/tấn tôm tương đương. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 18/2/2019.

Thực hiện quy định này, doanh nghiệp (DN) thủy sản sẽ từng bước áp dụng các giải pháp giảm thiểu chi phí đầu tư như sử dụng những thiết bị lạnh tiết kiệm điện, cải tiến công nghệ cũ lạc hậu, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị lạnh, thiết kế lắp đặt lại hệ thống lạnh, thiết bị ngoại vi... Nếu DN có chương trình dài hạn áp dụng triệt để các giải pháp tiết kiệm điện hàng năm có thể tiết kiệm một lượng điện rất lớn. Tuy nhiên, do mỗi mặt hàng thủy sản có mức tiêu hao năng lượng ứng với quy trình sản xuất khác nhau nên cần phải xác định mức tiêu hao năng lượng cho từng mặt hàng cụ thể.

▲ *Chế biến gỗ là một trong những ngành có mức tiêu thụ năng lượng cao*

Đối với DN chế biến gỗ, các chuyên gia cũng đề xuất, việc xây dựng kịch bản năng lượng bền vững cho ngành gỗ cần hướng tới mục tiêu giảm mức tăng nhu cầu năng lượng xuống còn 7,2%. Phát thải khí nhà kính giảm còn 5,6% vào năm 2020 và 14,9% năm 2030, giảm 787 nghìn tấn CO_2 (tương đương 1,26% mức cam kết Thỏa thuận Pari). Để thực hiện các mục tiêu trên, ngành gỗ phải thực hiện các giải pháp được đề ra cho lộ trình tiết kiệm năng lượng như đầu tư phát triển công nghệ và thiết bị hiện đại; quản lý chi phí đầu vào để giảm chi phí cũng như tăng cường giám sát sử dụng năng lượng. Ngoài ra, trong thời gian tới, Bộ Công Thương cần sớm xây dựng Thông tư về định mức năng lượng cho ngành chế gỗ.

Như vậy, năng lượng là đầu vào quan trọng của ngành chế biến gỗ và thủy sản. Việc xây dựng lộ trình tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng cho hai ngành này là cần thiết, có thể bắt đầu từ việc phổ biến kiến thức, hướng dẫn cho các DN sản xuất sạch hơn và khuyến khích phát triển năng lượng xanh, sạch, tái tạo và tìm ra mô hình hợp tác công tư để phối hợp triển khai các chương trình hỗ trợ cộng đồng DN nghiệp thực hiện mục tiêu phát triển bền vững về năng lượng Việt Nam là hướng đi quan trọng.

Để tăng cường việc ứng dụng tiết kiệm năng lượng cho ngành chế biến gỗ và thủy sản, trong thời gian tới, Nhà nước cần có cơ chế ưu tiên trong hình thành, phát triển thị trường, có quy hoạch và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ tài chính để thu hút DN đầu tư; tăng cường chuyển giao công nghệ; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người nông dân về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả...■

● Quản lý loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm

Ngày 8/3/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản, trong đó, quy định về Danh mục và tiêu chí xác định loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (NCQH). Theo đó, loài thủy sản NCQH được phân thành hai nhóm, gồm Nhóm I và Nhóm II. Cụ thể: Loài thuộc Nhóm I khi đáp ứng các tiêu chí: Mang nguồn gen quý, hiếm để bảo tồn, chọn giống phục vụ nuôi trồng thủy sản hoặc chứa chất hoặc hoạt chất có tác dụng sinh học đặc hiệu được sử dụng làm nguyên liệu điều chế các sản phẩm thuốc phục vụ ngành y tế hoặc có khả năng sinh lợi cao khi được thương mại hóa hoặc giữ vai trò quyết định trong việc duy trì sự cân bằng của các loài khác trong quần xã hoặc có tính đại diện hay tính độc đáo của khu vực địa lý tự nhiên…; Loài thuộc Nhóm II đáp ứng tiêu chí: Số lượng còn ít trong tự nhiên hoặc có nguy cơ tuyệt chủng lớn được xác định bằng mức độ suy giảm quần thể ít nhất 20% theo quan sát hoặc ước tính trong 5 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá; hoặc được dự báo suy giảm ít nhất 20% trong 5 năm tiếp theo.

Nghị định cũng quy định cụ thể chế độ quản lý và bảo vệ loài thủy sản NSQH. Loài thuộc Nhóm I được khai thác vì một trong các mục đích như: Bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu, hợp tác quốc tế; Loài thuộc Nhóm II được khai thác vì một trong các mục đích như: Bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu, hợp tác quốc tế hoặc đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị định này…

● Ngưng hiệu lực thi hành một số quy định của Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT

Ngày 8/3/2019, Bộ TN&MT đã ban hành Thông tư số 01/2019/TT-BTNMT quy định ngưng hiệu lực thi hành một số quy định của Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCKTQG) về môi trường .

Theo đó, tại Điều 2 Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT, quy định về trách nhiệm kiểm tra nhà nước đối với chất lượng phế liệu nhập khẩu (PLNK) của cơ quan kiểm tra (Sở TN&MT) nơi có nhà máy, cơ sở sản xuất sử dụng PLNK tại các QCKTQG về môi trường đối với PLNK ban hành kèm theo Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT, cụ thể: Mục 1.3.6 Phần 1 - Quy định chung của các Quy chuẩn: QCVN 31:2018/BTNMT - QCKTQG về môi trường đối với phế liệu sắt, thép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (NLSX); QCVN 32:2018/BTNMT - QCKTQG về môi trường đối với phế liệu nhựa nhập khẩu làm NLSX; QCVN 33:2018/BTNMT - QCKTQG về môi trường đối với phế liệu giấy nhập khẩu làm NLSX; QCVN 66:2018/BTNMT - QCKTQG về môi trường đối với phế liệu kim loại màu nhập khẩu làm NLSX; Mục 1.3.5 Phần 1 - Quy định chung của các Quy chuẩn: QCVN 65:2018/BTNMT - QCKTQG về môi trường đối với phế liệu thủy tinh nhập khẩu làm NLSX; QCVN 67:2018/BTNMT-QCKTQG về môi trường đối với phế liệu xỉ hạt lò cao (xỉ hạt nhỏ, xỉ cát từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép) nhập khẩu làm NLSX.

Ngưng hiệu lực thi hành quy định trách nhiệm của cơ quan kiểm tra có liên quan đến các hoạt động kiểm tra, tiếp nhận văn bản về kết quả giám định lô hàng PLNK (chứng thư giám định), thông báo kết quả kiểm tra nhà nước hoặc xử lý theo quy định đối với trường hợp PLNK không phù hợp quy chuẩn, quyết định lấy mẫu PLNK tại Phần 3 - Quy trình kiểm tra, giám định và phương pháp xác định của các Quy chuẩn: QCVN 31:2018/BTNMT - QCKTQG về môi trường đối với phế liệu sắt, thép nhập khẩu làm NLSX; QCVN 32:2018/BTNMT - QCKTQG về môi trường đối với phế liệu nhựa nhập khẩu làm NLSX; QCVN 33:2018/BTNMT - QCKTQG về môi trường đối với phế liệu giấy nhập khẩu làm NLSX; QCVN 65:2018/BTNMT - QCKTQG về môi trường đối với phế liệu thủy tinh nhập khẩu làm NLSX; QCVN 66:2018/BTNMT - QCKTQG về môi trường đối với phế liệu kim loại màu nhập khẩu làm NLSX; QCVN 67:2018/BTNMT - QCKTQG về môi trường đối với phế liệu xỉ hạt lò cao (xỉ hạt nhỏ, xỉ cát từ công nghiệp luyện sắt hoặc thép) nhập khẩu làm NLSX…

● Hà Nội: Ban hành quy định lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh

Ngày 25/2/2019, UBND TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND về lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh (TTX). Theo đó, mục đích của Kế hoạch là: Đề xuất các hoạt động ưu tiên thực hiện xây dựng đô thị TTX; Đánh giá thẩm định các chương trình, kế hoạch, dự án đầu tư xây dựng có sử dụng nguồn vốn phục vụ mục tiêu xây dựng đô thị TTX; Là cơ sở đề xuất việc rà soát, điều chỉnh các chỉ tiêu cụ thể trong quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị; Kiểm tra, giám sát các chương trình, kế hoạch của đô thị thực hiện Chiến lược quốc gia về TTX...

Kế hoạch cũng yêu cầu: Về nội dung Báo cáo xây dựng đô thị TTX hàng năm và theo giai đoạn phải đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BXD của Bộ Xây dựng; Nội dung báo cáo phải nêu rõ các chỉ tiêu, giải pháp thực hiện và kết quả thực hiện (trong đó nêu rõ các chỉ tiêu TP đã và đang thực hiện); Việc thu thập số liệu các chỉ tiêu và lập báo cáo xây dựng đô thị TTX phải đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời; Việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện lập báo cáo xây dựng đô thị TTX được thực hiện theo quy định của pháp luật đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả…■

Hà Nội tăng cường công tác bảo vệ môi trường làng nghề

Là địa phương có số lượng làng nghề lớn nhất cả nước, thời gian qua, Hà Nội đã triển khai một số giải pháp quan trọng nhằm kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các làng nghề trên địa bàn TP. Đặc biệt, mới đây, Sở TN&MT TP. Hà Nội đã gửi Tờ trình số 1382/TTr-STNMT đến UBND TP về việc ban hành Quy định BVMT làng nghề trên địa bàn Thủ đô. Đây là văn bản pháp lý quan trọng nhằm thực hiện chỉ đạo của UBND TP về việc "Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách BVMT làng nghề trên địa bàn TP phục vụ phân loại và quản lý" và Đề án BVMT làng nghề của TP đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Theo Quy hoạch phát triển nghề, làng nghề của TP. Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Hà Nội hiện có 1.350 làng nghề và làng có nghề. Số làng nghề đã đăng ký và được công nhận đến hết năm 2016 là 297 làng nghề. Làng nghề được phân loại theo 6 nhóm ngành nghề sản xuất chính: Thủ công mỹ nghệ (gốm, sứ, thủy tinh mỹ nghệ, chạm khắc, sơn mài, đồ gỗ mỹ nghệ); chạm mạ vàng, bạc, thêu, ren; chế biến lương thực, thực phẩm, chăn nuôi, giết mổ; dệt nhuộm, ươm tơ, thuộc da; vật liệu xây dựng và khai thác đá, tái chế phế liệu; nghề khác (sản xuất nông cụ như cày bừa, đóng thuyền, làm quạt giấy...).

Thời gian qua, nhiều làng nghề truyền thống được khôi phục trở lại và nhiều làng nghề mới ra đời, góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn, mang lại hiệu quả kinh tế, nâng cao đời sống, tăng thu nhập cho người lao động, giải quyết lao động dư thừa tại địa phương. Tuy nhiên, đa số các làng nghề chỉ tập trung vào việc sản xuất kinh doanh, với quy mô nhỏ lẻ, thủ công, công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nguyên, nhiên liệu... Việc đầu tư các công trình BVMT chưa được chú trọng; ý thức BVMT và bảo đảm an toàn, sức khỏe cho người lao động trong các hộ gia đình còn hạn chế. Vì thế, tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề trên địa bàn TP ngày càng gia tăng, đe dọa tới hệ sinh thái, sức khỏe của người dân.

Kết quả khảo sát, lấy mẫu tại 65 làng nghề theo Đề án BVMT làng nghề trên địa bàn TP cho thấy, về môi trường nước, có 40 làng nghề bị ô nhiễm nghiêm trọng, 17 làng nghề ô nhiễm, 8 làng nghề không ô nhiễm; môi trường không khí có 12 làng nghề ô nhiễm nghiêm trọng, 10 làng nghề ô nhiễm, 43 làng nghề không ô nhiễm; môi trường đất (đánh giá 37/65 làng nghề) có 3 làng nghề ô nhiễm nghiêm trọng, 2 làng nghề ô nhiễm và 23 làng nghề không ô nhiễm. Trong đó, 6/65 làng nghề đạt chuẩn không ô nhiễm môi trường nước, không khí, đất; 13 làng nghề ô nhiễm nghiêm trọng đối với môi trường nước, không khí, đất; 5 làng nghề ô nhiễm nghiêm trọng đối với môi trường nước và không khí. Trên 70% số làng nghề nằm xen kẽ tại các khu dân cư, kết cấu hạ tầng nông thôn (đường, cống, rãnh thoát nước thải) không đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất… dẫn đến tình trạng ô nhiễm càng gia tăng. Một số công trình nghiên cứu thử nghiệm xử lý nước thải (XLNT) làng nghề đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa cao, các công trình XLNT tập trung hầu hết chưa được đầu tư, một vài điểm đang được đầu tư, nhưng chưa đi vào hoạt động.

Để giải quyết bài toán ô nhiễm môi trường tại các làng nghề trên địa bàn TP, UBND TP đã ban hành Kế hoạch số 235/2015/KH-UBND về công tác BVMT làng nghề trên địa bàn TP. Hà Nội, giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 6136/2017/QĐ-UBND về phê duyệt nội dung của "Đề án BVMT làng nghề đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030"; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT của Bộ TN&MT; triển khai nhiệm vụ "Rà soát, đánh giá, phân loại làng nghề trên địa bàn TP. Hà Nội"...

Năm 2018, UBND TP. Hà Nội đã giao Sở TN&MT rà soát, đánh giá, phân loại

▲ *Kênh mương ở cụm sản xuất làng nghề tập trung xã Tân Triều (huyện Thanh Trì - TP. Hà Nội) bị ô nhiễm nghiêm trọng*

▲ *Hoạt động sản xuất của các hộ dân trong làng nghề làm mộc Canh Nậu (huyện Thạch Thất, Hà Nội) gây ô nhiễm môi trường*

làng nghề; quy hoạch lập danh mục các cụm công nghiệp có tính chất làng nghề, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ sản xuất trong làng nghề mở rộng mặt bằng sản xuất và xử lý ô nhiễm môi trường. Căn cứ kết quả rà soát, đánh giá, phân loại ô nhiễm môi trường và tình hình triển khai các hoạt động BVMT làng nghề, UBND TP chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy, cơ chế, chính sách về BVMT làng nghề; tiếp tục thực hiện quy hoạch, di dời, chuyển đổi ngành nghề sản xuất phù hợp để hạn chế ô nhiễm…; tổ chức thu phí BVMT; tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình tuân thủ các quy định và xử lý vi phạm về BVMT tại làng nghề.

Đồng thời, TP khuyến khích các địa phương xây dựng hương ước, quy ước về BVMT làng nghề; tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư về BVMT làng nghề; nghiên cứu, ứng dụng và phổ biến công nghệ xử lý môi trường phù hợp với làng nghề, bảo đảm đến năm 2030, các làng nghề trên địa bàn cơ bản đáp ứng yêu cầu về BVMT. Bên cạnh đó, TP triển khai chính sách vay vốn ưu đãi để thay đổi công nghệ theo hướng thân thiện với môi trường, XLNT, khí thải, chất thải rắn… Các làng nghề, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường trong khu vực dân cư nông thôn cần di dời vào khu, cụm công nghiệp được hưởng chính sách ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, thuế sử dụng đất và phải tuân thủ các quy định BVMT đối với khu, cụm công nghiệp tập trung.

Trong thời gian qua, TP đã kêu gọi xã hội hóa đầu tư Nhà máy XLNT cầu Ngà - Dương Liễu với công suất 20.000 m^3/ngày, đêm. Hiện Nhà máy đã đi vào vận hành từ tháng 10/2016. TP đang đẩy nhanh thi công xây dựng Nhà máy XLNT tại xã Sơn Đồng, công suất 8.000 m^3/ngày, đêm bằng nguồn vốn ngân sách TP, dự kiến hoàn thành và đưa vào vận hành chính thức trong quý I/2019. TP đã giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường khẩn trương đầu tư theo hình thức xã hội hóa đối với Dự án Nhà máy XLNT làng nghề Vân Canh, công suất 4.000 m^3/ngày, đêm và Nhà máy XLNT làng nghề cơ, kim khí xã Thanh Thùy, công suất 1.000 m^3/ngày, đêm; đẩy nhanh tiến độ Dự án xây dựng hệ thống XLNT tập trung tại xã Phùng Xá (huyện Mỹ Đức), công suất 500 m^3/ngày, đêm.

Hiện nay, Chính phủ, Bộ TN&MT, UBND TP đã ban hành cơ chế, chính sách về quản lý, BVMT liên quan đến hoạt động làng nghề. Tuy nhiên, do quy định còn phân tán cấp nên việc áp dụng của các Sở, ban, ngành thuộc TP, chính quyền địa phương và việc chấp hành quy định của cơ sở làng nghề còn nhiều hạn chế. Nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý môi trường đối với các làng nghề của TP, Sở TN&MT đã gửi Tờ trình số 1382/TTr-STNMT đến UBND TP về việc ban hành Quy định về BVMT làng nghề trên địa bàn TP. Hà Nội. Theo Tờ trình, quy định về BVMT làng nghề trên địa bàn TP gồm 3 Chương và 15 Điều, trong đó, Chương I là những quy định chung; Chương 2 quy định về BVMT làng nghề, trong đó nhấn mạnh đến điều kiện tiêu chí môi trường trong việc xét, công nhận làng nghề; phân loại làng nghề theo mức độ ô nhiễm; biện pháp BVMT đối với làng nghề ô nhiễm môi trường và ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; hương ước, quy ước BVMT làng nghề; chính sách ưu đãi cho công tác BVMT đối với làng nghề được công nhận; thông tin và báo cáo. Chương 3 về tổ chức thực hiện, quy định trách nhiệm của các cơ sở trong làng nghề, tổ chức tự quản, chính quyền địa phương, các Sở, ngành thuộc TP trong công tác BVMT làng nghề.

Ngoài 65 làng nghề đã khảo sát, lấy mẫu trên, Sở TN&MT sẽ hướng dẫn các quận, huyện có làng nghề rà soát thực hiện đánh giá, phân loại theo mức độ ô nhiễm môi trường đối với những làng nghề còn lại trong tổng số 297 làng nghề trên địa bàn TP; tiến tới 100% các làng nghề được rà soát, đánh giá phân loại theo Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT của Bộ TN&MT để có kế hoạch xử lý ô nhiễm phù hợp với từng loại hình sản xuất và điều kiện thực tế của địa phương■

ĐÀM THỊ THÚY NGA

Đẩy mạnh công tác thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại Nghệ An

NGUYỄN THỊ HUYỀN THU
Viện Địa lí nhân văn

Nghệ An là tỉnh có diện tích đất nông nghiệp lớn nên nhu cầu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) ngày càng tăng. Theo thống kê của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Nghệ An (TT&BVTV), mỗi năm Nghệ An sử dụng lượng thuốc BVTV ước tính khoảng 700 tấn; lượng bao bì, chai lọ thải ra môi trường cần xử lý khoảng 70 tấn. Với khối lượng lớn bao bì thuốc BVTV thải ra môi trường, tình trạng ô nhiễm môi trường do thuốc BVTV ở Nghệ An diễn ra hết sức phức tạp và đáng lo ngại. Việc thu gom, lưu chứa, xử lý đã và đang đặt ra nhiều khó khăn, thách thức đối với ngành chức năng tỉnh Nghệ An.

▲ *Đoàn viên thanh niên tỉnh Nghệ An thu gom bao bì thuốc BVTV*

Theo Chi cục TT&BVTV tỉnh Nghệ An, mỗi năm Chi cục tiến hành thu gom, xử lý theo quy trình an toàn 1 lần khoảng 2,5 tấn rác thải BVTV, khoảng 3,6% lượng bao bì thuốc BVTV. Số lượng bao bì thuốc BVTV còn lại được người dân đem đốt hoặc vứt bừa bãi tại bờ ruộng, dọc các tuyến kênh mương nội đồng. Bên cạnh đó, tình trạng bao gói thuốc BVTV được thu gom vào các bể chứa nhưng không được đem đi xử lý dẫn đến tình trạng nhiều bể chứa ở các xã đã đầy, bao bì chứa hóa chất BVTV rơi ra khu vực xung quanh gây ô nhiễm cục bộ cũng đang diễn ra phổ biến.

Mặc dù, theo Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng quy định "Người sử dụng thuốc BVTV phải thu gom bao gói thuốc BVTV sau pha chế, phun rải để vào bể chứa, không để chung bao gói thuốc BVTV sau sử dụng với rác thải sinh hoạt và rác vệ sinh đồng ruộng. Bao gói thuốc BVTV sau khi sử dụng xong thì không được sử dụng vào các mục đích khác, không tự ý xử lý, đem chôn hoặc đốt bao gói thuốc BVTV". Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay tại một số địa phương ở Nghệ An không đáp ứng được quy định này. Nguyên nhân của tình trạng trên là do nguồn kinh phí hỗ trợ thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV còn hạn chế. Các hoạt động thu gom, xây dựng bể chứa mới dừng ở việc xây dựng các dự án, mô hình thí điểm, chưa được nhân rộng. Một số địa phương đã tổ chức mô hình xã hội hóa công tác thu gom nhưng sau thu gom lại không có hình thức xử lý theo đúng quy định, đa số lượng bao bì thuốc BVTV sau thu gom đều được đốt hoặc xử lý chung với rác thải sinh hoạt. Bên canh đó, ý thức của một bộ phận người dân trong vấn đề thu gom bao bì thuốc BVTV đúng nơi quy định còn hạn chế, tình trạng vứt bao bì thuốc BVTV trên đồng ruộng còn phổ biến, gây mất cảnh quan và ô nhiễm môi trường.

Qua khảo sát thực tế tại huyện Yên Thành (Nghệ An), là một trong những huyện của tỉnh xây dựng được lượng bể chứa thuốc BVTV lớn. Tính đến tháng 8/2018, toàn huyện có 2.472 bể, số xã có bể chứa 24/37 xã, thị trấn. Kết quả kiểm tra các thùng chứa cho thấy, phần lớn các bể chứa vẫn chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT của Bộ NN&PTNT và Bộ TN&MT. Các thùng chứa đa phần không có nắp đậy, kính thước nhỏ hơn so với tiêu chuẩn… nên dễ bị người dân bỏ lẫn với rác thải sinh hoạt nhiều bể không có đáy, khi trời mưa lượng thuốc còn sót lại trong bao bì thuốc BVTV sẽ ngấm xuống đất, ảnh hưởng tới nguồn nước ngầm, nước mặt, chất đất…

Trước thực trạng trên, để giải quyết rác thải trong sản xuất nông nghiệp, các cơ quan chức năng đã đưa quản lý chất thải từ hóa chất BVTV vào Chương trình xây dựng nông thôn mới, đây là một trong những tiêu chí quan trọng để xem xét công nhận xã nông thôn mới. Cùng với

đó, nhiều đề án về thu gom thuốc BVTV cũng được triển khai, cụ thể như: "Điều tra hiện trạng thu gom và xử lý bao bì thuốc BVTV trong sản xuất nông nghiệp và đề xuất biện pháp quản lý" do Sở TN&MT tỉnh Nghệ An chủ trì triển khai từ năm 2015. Hiện nay, Đề án đã đưa vào sử dụng và mang lại hiệu quả bước đầu. Cơ quan được Sở giao thực hiện là Công ty TNHH tái tạo môi trường xanh Phú Trạch đã lắp đặt thùng bê tông chứa rác thải bao bì thuốc BVTV trên đồng ruộng 3 xã thuộc huyện Quỳnh Lưu gồm: Quỳnh Bảng, Quỳnh Minh, Tân Sơn và 3 xã thuộc huyện Yên Thành gồm: Bắc Thành, Trung Thành và Nam Thành.

Đồng thời, các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ Nữ, Tỉnh Đoàn... đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát động hội viên tham gia vào các chương trình thu gom bao gói thuốc BVTV, xây dựng câu lạc bộ, mô hình thu gom bao bì thuốc BVTV... Cụ thể như trong năm qua, Hội Nông dân tỉnh Nghệ An phối hợp UBND xã Hưng Đông tiến hành tổ chức lớp tập huấn về nâng cao hiệu quả công tác BVMT đối với 50 hộ trồng rau trên địa bàn xã. Qua các lớp tập huấn, ý thức của người dân được nâng cao, nhiều biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường sau khi sử dụng thuốc BVTV cũng được tuyên truyền rộng rãi tới người dân.

Ngoài ra, Sở TN&MT tỉnh Nghệ An phối hợp với Hội Nông dân xã Khai Sơn, huyện Anh Sơn triển khai mô hình điểm về thu gom bao bì thuốc BVTV sau sử dụng. Để mô hình đạt hiệu quả, mỗi tuần, Hội Nông dân xã phân công mỗi chi hội 2 hội viên cùng bà con ở mỗi thôn, xóm kiểm tra, thu gom rác BVTV tới các điểm tập kết. Bên cạnh đó, các tuyên truyền viên vận động tới cộng đồng, từng hộ dân trên địa bàn về giữ vệ sinh nơi ở cũng như giữ gìn cảnh quan quanh môi trường sống. Mô hình bước đầu đã phát huy hiệu quả tích cực, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và nâng cao ý thức trách nhiệm của của cán bộ, hội viên và nông dân trong BVMT, hình thành thói quen tốt trong thu gom bao gói thuốc BVTV. Từ mô hình điểm được triển khai hiệu quả, đến nay, toàn tỉnh đã đặt khoảng 1.600 bể chứa thu gom rác thải BVTV.

Trong thời gian tới, để tăng cường công tác thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng, tỉnh đã đề ra nhiều giải pháp như:

Sở TN&MT, Sở NN&PTNT, Chi cục BVTV cần tăng cường kinh phí, trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý như đầu tư mua sắm bể thu gom bao bì thuốc BVTV bàn giao cho xã để xây dựng bổ sung tại các khu vực canh tác còn thiếu nhằm đáp ứng tốt hơn việc thu gom; Đầu tư mua xe thu gom chuyên dụng phục vụ vận chuyển bao bì thuốc BVTV từ các khu vực thu gom về nhà lưu chứa tạm thời và bố trí hỗ trợ kinh phí xử lý lượng bao bì thuốc BVTV.

Quy định trách nhiệm cụ thể của từng đơn vị, tổ chức từ cấp tỉnh, huyện, xã và cộng đồng trong quản lý bao bì thuốc BVTV. Đồng thời, xây dựng cơ chế tài chính kết hợp giữa kinh phí từ ngân sách với huy động sự đóng góp của cộng đồng trong quản lý bao bì thuốc BVTV. Đảm bảo cho người thu gom bao bì thuốc BVTV cũng được hưởng các chế độ và quyền lợi như đối với người lao động khác, tiến tới hoạt động quản lý bao bì thuốc BVTV theo hướng chuyên môn hóa.

Tổ chức tuyên truyền tập huấn trong công tác quản lý bao bì thuốc BVTV để nâng cao nhận thức, năng lực cho cán bộ cấp huyện/xã, trưởng các thôn/xóm, đoàn thể, người làm công tác thu gom bao bì thuốc BVTV và toàn thể nhân dân; Nâng cao nhận thức cộng đồng để hạn chế đổ bừa bãi các loại bao bì thuốc BVTV, hạn chế việc thải bỏ rác thải sinh hoạt vào các bể chứa bao bì thuốc BVTV; nhận thức rõ về quyền lợi và trách nhiệm trong công tác quản lý bao bì thuốc BVTV.

Ngoài ra, cần tiến hành thường xuyên các hoạt động xã hội hóa để khuyến khích sự tham gia của người dân. Công tác thu gom bao bì thuốc BVTV phải được tiến hành trên nguyên tắc coi công tác thu gom và xử lý bao bì thuốc BVTV là bắt buộc, trong đó vai trò quản lý của nhà nước là chủ đạo, sự tham gia của người dân mang tính quyết định, phải có cá nhân hoặc tổ chức chịu trách nhiệm thu gom và phải có hợp đồng, quy chế rõ ràng…■

Phối hợp kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường trên kênh Ba Bò

TRỊNH THỊ THẮM
Sở TN&MT TP. Hồ Chí Minh

Kênh Ba Bò nằm trên địa bàn phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, bắt nguồn từ đập nước của Quân đoàn 4, chảy qua rạch Cầu Đất vào rạch Vĩnh Bình và đổ ra sông Sài Gòn. Đây là tuyến kênh thoát nước mưa và nước thải của lưu vực phường Bình Chiểu và Linh Trung (quận Thủ Đức); khu phố Đồng An (phường Bình Hòa, thị xã Thuận An), khu phố Tân Long (phường Tân Đông Hiệp) và một phần phường Dĩ An của thị xã Dĩ An (tỉnh Bình Dương). Mặc dù, những năm qua, TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương đã triển khai nhiều giải pháp xử lý ô nhiễm kênh Ba Bò, nhưng chất lượng nước kênh vẫn chưa được cải thiện.

Hiện nay, tổng lưu vực thoát nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương chảy vào kênh Ba Bò khoảng 1.000 ha, với 18.900 - 20.100 m^3/ngày. Trong đó, nguồn thải chủ yếu là từ 2 khu công nghiệp (KCN) Sóng Thần 1 và 2, với 15.000 - 16.000 m^3/ngày. Ngoài ra, mỗi ngày, còn có 4.000 m^3 nước thải thuộc các khu dân cư của tỉnh Bình Dương và 500 m^3 nước thải từ các doanh nghiệp (DN) của Quân đoàn 4 nằm trên điểm giáp ranh giữa TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương chảy vào kênh.

Theo kết quả quan trắc năm 2018 cho thấy, chất lượng nước thải của các cơ sở sản xuất, DN ngoài KCN và một số khu dân cư trên lưu vực kênh Ba Bò vẫn còn bị ô nhiễm hữu cơ và vi sinh. Trong đó, so với năm 2017, hàm lượng các chất ô nhiễm trong năm 2018 đã có chiều hướng giảm (hàm lượng BOD_5 giảm từ 1,07 - 1,72 lần tại 7/9 vị trí quan trắc, hàm lượng COD giảm từ 1,08 - 2,64 lần tại 8/9 vị trí quan trắc). So với Quy chuẩn về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT (Cột B), hàm lượng BOD_5 vượt từ 1,29 - 4,92 lần tại 4/9 vị trí quan trắc, hàm lượng COD vượt từ 1,39 - 2,65 lần tại 2/9 vị trí, hàm lượng kim loại sắt (Fe) vượt từ 6,07 - 39,35 lần tại 4/9 vị trí, hàm lượng vi sinh vượt nhiều lần tại tất cả các vị trí quan trắc. Chất lượng nước sau khi qua xử lý tại Trạm xử lý nước thải KCN Sóng Thần 1 và 2 đều đạt Quy chuẩn QCVN 40:2011/BNTMT tại tất cả các thời điểm quan trắc. Tuy nhiên, tại vị trí Đ9 (miệng cống xả nước chảy tràn từ hồ chứa nước) có hàm lượng các chất ô nhiễm cao hơn 2 vị trí quan trắc tại hệ thống xử lý nước thải KCN Sóng Thần 1 và 2 (hàm lượng BOD_5 cao hơn từ 1,59 - 1,71 lần; hàm lượng COD cao hơn từ 1,52 - 1,77 lần). Tháng 1/2019, Sở TN&MT Bình Dương cũng đã có thông báo về Chỉ số chất lượng nước (WQI) tại các sông và rạch trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Qua đó cho thấy, khu vực kênh Ba Bò tại cầu Kênh (RSG7) có chỉ số quan trắc ghi nhận ở mức 47, theo thang đánh giá WQI đây là mức chất lượng nước kém…

Để giảm thiểu ô nhiễm kênh, UBND TP. Hồ Chí Minh và UBND tỉnh Bình Dương đã ký kết Kế hoạch liên tỉnh số 6315/KHLT-UBND ngày 12/10/2017 về tăng cường phối hợp kiểm soát và xử lý triệt để tình trạng ô nhiễm trên kênh Ba Bò giai đoạn 2017 - 2018. Theo đó, Sở TN&MT TP. Hồ Chí Minh phối hợp với Sở TN&MT tỉnh Bình Dương rà soát các tuyến thoát nước của KCN Sóng Thần 1 và 2; tiếp tục quan trắc chất lượng nước kênh tại các vị trí tiếp nhận nước thải sau hệ thống xử lý của KCN và các khu dân cư xung quanh tuyến kênh; lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục tại đầu vào, đầu ra. Đồng thời, Sở TN&MT TP. Hồ Chí Minh cung cấp, chia sẻ thông tin kết quả quan trắc chất lượng môi trường định kỳ trên tuyến kênh Ba Bò, số liệu quan trắc nước thải sau xử lý của KCN Sóng Thần 1, Bình Chiểu và Khu chế xuất Linh Trung I; phối hợp chặt chẽ với Sở TN&MT tỉnh Bình Dương quan trắc định kỳ (cùng thời điểm) và thường xuyên giám sát nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp xả thải gây ô nhiễm kênh. Bên cạnh đó, TP. Hồ Chí Minh đã đầu tư hơn 1.000 tỷ đồng để xây dựng bờ kè, làm đường giao thông, vách ngăn dòng chảy, nạo vét lòng kênh…

Đặc biệt, Trạm xử lý nước thải kênh Ba Bò đã hoàn thành công tác thi công, hiện đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm. Tuy nhiên, việc vận

▲ *Kênh Ba Bò, đoạn qua tỉnh lộ 43, quận Thủ Đức (TP. Hồ Chí Minh)*

hành thử nghiệm đang gặp một số khó khăn, Trạm không hoạt động liên tục do lượng rác thải lớn, tích tụ tại hố thu của Trạm bơm gây tắc nghẽn, nước thải có chứa hàm lượng kim loại nặng cao. Hiện Trung tâm Điều hành Chương trình chống ngập nước TP đang khẩn trương khắc phục, hoàn tất các thủ tục nghiệm thu, cấp phép xả thải để đưa vào vận hành chính thức.

Nhằm góp phần giải quyết triệt để ô nhiễm môi trường trên kênh Ba Bò, cũng như thực thi cam kết của hai tỉnh, TP theo Kế hoạch liên tịch, UBND TP. Hồ Chí Minh đã đề xuất UBND tỉnh Bình Dương yêu cầu chủ đầu tư KCN Sóng Thần 1 và 2 khẩn trương thiết kế, xây dựng 2 tuyến thoát nước mới cho từng KCN (từ nhà máy xử lý nước thải đến khu vực trạm bơm số 2 thuộc Dự án cải tạo kênh Ba Bò) và 2 trạm quan trắc nước thải tự động liên tục riêng biệt cho từng tuyến tại vị trí cuối tuyến, trước khi xả thải vào kênh Ba Bò; đồng thời, chỉ đạo Công ty CP Nước - Môi trường Bình Dương đẩy nhanh tiến độ thi công hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt của các khu dân cư dọc tuyến kênh Ba Bò. Đặc biệt, UBND TP. Hồ Chí Minh đã đề xuất thiết lập đường dây nóng giữa hai địa phương nhằm giám sát đột xuất, khắc phục kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi xả nước thải chưa qua xử lý, hoặc xử lý chưa đạt quy chuẩn vào kênh.

Thời gian tới, Sở TN&MT TP. Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Sở TN&MT tỉnh Bình Dương và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát chặt chẽ các nguồn xả thải vào kênh Ba Bò theo Kế hoạch liên tỉnh. Cùng với đó, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước TP cần có giải pháp khắc phục những khó khăn, hoàn thành đưa vào vận hành chính thức Trạm xử lý nước thải kênh Ba Bò; truyền dữ liệu từ hệ thống quan trắc tự động nước thải đầu vào trước khi xử lý cho Sở TN&MT TP. Hồ Chí Minh nhằm quản lý, giám sát, cũng như thông báo, phối hợp với Sở TN&MT tỉnh Bình Dương và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát, có các biện pháp phù hợp giải quyết, khắc phục kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm kênh Ba Bò■

Hạn chế tác động đến môi trường trong quá trình lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đường sắt cao tốc Bắc - Nam

▲ *Ông Nguyễn Thanh Chính - Giám đốc Trung tâm Môi trường (TEDI - ENVICO), Tổng Công ty Tư vấn thiết kế GTVT*

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) được giao nhiệm vụ chuẩn bị Dự án đường sắt cao tốc Bắc - Nam để báo cáo Chính phủ, Bộ Chính trị trước khi trình Quốc hội thảo luận cho ý kiến. Sau khi được phê duyệt, Dự án sẽ chuẩn bị nguồn lực cũng như giải pháp kêu gọi nhà đầu tư trong, ngoài nước để hiện đại hóa tuyến đường sắt Bắc - Nam. Để hiểu rõ về công tác BVMT được xem xét trong quá trình lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đường sắt cao tốc Bắc - Nam, Tạp chí Môi trường có cuộc trò chuyện với ông Nguyễn Thanh Chính - Giám đốc Trung tâm Môi trường (TEDI - ENVICO) về tiến trình lập Dự án.

✶***Xin ông cho biết đôi nét về hiện trạng ngành đường sắt và chủ trương đầu tư của Nhà nước về Dự án này?***

Ông Nguyễn Thanh Chính: Đường sắt Việt Nam nói chung và tuyến đường sắt Bắc - Nam nói riêng đã từng đóng vai trò chủ đạo trong hệ thống GTVT nước ta. Tuy nhiên, do quá trình xây dựng, trải qua chiến tranh tàn phá nặng nề dù đã được khôi phục nhưng tiêu chuẩn kỹ thuật thấp, lạc hậu nên năng lực thông qua thấp (tuyến đường sắt Bắc - Nam chạy tối đa là 18 đôi tàu/ngày, đêm). Trong khi đó, hành lang an toàn giao thông đường sắt bị lấn chiếm, đường ngang (giao cắt cùng mức giữa đường sắt và đường bộ) và đường giao dân sinh nhiều đã làm hạn chế tốc độ cũng như an toàn chạy tàu.

Chính vì vậy, Chính phủ cho phép triển khai xây dựng, hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đường sắt cao tốc trên trục Bắc - Nam trên cơ sở các nghiên cứu trước đây và cập nhật tình hình hiện tại để trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư. Qua đó, đáp ứng nhu cầu vận tải ngày càng tăng trong tương lai, đảm bảo

phát triển hài hòa, bền vững GTVT, tái cấu trúc đô thị và phân bổ dân cư, lao động trên hành lang Bắc - Nam, thúc đẩy năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

✶Là đơn vị tư vấn, xin ông cho biết công tác triển khai Dự án trong thời gian qua?

Ông Nguyễn Thanh Chính: Triển khai đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam là Dự án quan trọng quốc gia, thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội. Theo quy định của Luật BVMT năm 2014 và Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Dự án thuộc đối tượng phải lập, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) làm căn cứ quyết định chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, thực tế triển khai các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nói chung và Dự án nêu trên, việc lập Báo cáo ĐTM chi tiết ở bước quyết định chủ trương đầu tư là khó khăn và không khả thi vì các lý do: Theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Xây dựng, các thông tin trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của Dự án chưa đủ chi tiết để lập Báo cáo ĐTM đáp ứng quy định của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP và Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ TN&MT về đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC), ĐTM và kế hoạch BVMT.

Dự án được triển khai nghiên cứu trên phạm vi 20 tỉnh/TP, với phạm vi xây dựng trên địa bàn 16 tỉnh, gần 500 xã, phường và được chia thành 20 đoạn (20 Dự án thành phần). Công tác lập Báo cáo ĐTM dự kiến trong 8 tháng để tiến hành khảo sát, tham vấn cộng đồng tại từng xã, phường và lập Báo cáo ĐTM theo quy định. Trong khi đó, nhiều yếu tố mới được xác định sơ bộ trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi có thể sẽ thay đổi (hướng, tuyến đường; cơ cấu chiếm dụng đất) và theo quy định pháp luật về BVMT sẽ phải lập lại Báo cáo ĐTM, dẫn đến lãng phí thời gian và kinh phí hoạt động.

Từ những phân tích nêu trên, để hoàn thiện hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư Dự án, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, đáp ứng yêu cầu công tác BVMT trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, Bộ GTVT báo cáo Chính phủ cho phép thực hiện đánh giá sơ bộ ĐTM của Dự án để làm cơ sở trình Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư. Trong bước quyết định đầu tư Dự án, giao Bộ GTVT tổ chức lập báo cáo ĐTM cho từng Dự án thành phần để trình thẩm định, phê duyệt theo quy định pháp luật về BVMT.

Do trải dài từ Bắc đến Nam, Dự án đi qua nhiều khu vực nhạy cảm về môi trường (khu bảo tồn, di tích văn hóa - lịch sử, các hồ đập và nguồn nước, khu vực quốc phòng - an ninh, các khu vực tập trung đông dân cư…). Hướng tuyến của Dự án gặp nhiều khó khăn trong việc lựa chọn phương án tối ưu, vừa hạn chế tối đa các vấn đề môi trường (tránh các khu vực nhạy cảm về mặt môi trường, hoặc hạn chế ảnh hưởng đến các khu vực này) trong khi vẫn phải đảm bảo các yếu tố về bán kính cong và tính khả thi về mặt kinh tế, kỹ thuật…

✶Công tác phối hợp với các bên liên quan thực hiện đánh giá sơ bộ ĐTM trong bước "Nghiên cứu tiền khả thi" để trình Quốc hội xem xét duyệt chủ trương đầu tư đến nay được triển khai như thế nào, thưa ông?

Ông Nguyễn Thanh Chính: Quá trình thực hiện Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (bao gồm báo cáo ĐTM sơ bộ) được tiến hành qua nhiều bước và có sự phối hợp giữa các chuyên gia thiết kế lập Dự án và chuyên gia môi trường nhằm đảm bảo các vấn đề môi trường được xem xét ngay từ đầu. Đặc biệt, chú trọng khâu lựa chọn vị trí, phương án tuyến phù hợp với các yêu cầu về kỹ thuật, an toàn đường sắt và giảm thiểu tối đa tác động xấu đến môi trường và xã hội được thể hiện như: Phối hợp xem xét lựa chọn phương án tuyến và vị trí ga. Trên cơ sở xác định hướng tuyến sơ bộ tư vấn đã xác định được các vấn đề môi trường chính của Dự án, bao gồm: Chiếm dụng đất (đất ở, đất nông nghiệp, đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và đất an ninh, quốc phòng); Các khu vực nhạy cảm về mặt môi trường, xã hội dọc tuyến (Các khu vực nhạy cảm về mặt sinh thái như Vườn quốc gia/Khu dự trữ thiên nhiên/Khu bảo tồn loài - sinh cảnh; Khu vực chiếm dụng đất rừng, đặc biệt là rừng đặc dụng và rừng phòng hộ; Các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; hồ đập và nguồn nước; Khu vực quốc phòng - an ninh; Khu dân cư tập trung); bảo vệ đa dạng sinh học; thủy văn ngập lụt; xói lở, sụt trượt và trôi đất; về chia cắt cộng đồng và xã hội; biến đổi khí hậu; ô nhiễm (đất, nước, không khí) và vấn đề xã hội trong quá trình thi công.

Trên cơ sở tiêu chuẩn kỹ thuật của đường sắt cao tốc và các vấn đề môi trường đã được

Đánh giá sơ bộ các tác động môi trường của Dự án theo phương án đề xuất làm cơ sở cho việc thực hiện ĐTM chi tiết trong bước nghiên cứu khả thi

TT	Các vấn đề môi trường chính	GĐ trước thi công	GĐ thi công	GĐ vận hành	Có thể giảm thiểu
1	Tác động do GPMB và tái định cư	√	-	-	√
2	Chiếm dụng đất rừng	√	-	-	√
3	Tác động đến đa dạng sinh học	√	√	√	√
4	Thủy văn và ngập lũ	-	√	√	√
5	Xói lở sụt trượt	-	√	√	√
6	Chia cắt cộng đồng	-	-	√	√
7	Biến đổi khí hậu và nước biển dâng	-	-	√	√
8	Ô nhiễm không khí, tiếng ồn	-	√	√	√
9	An toàn hồ đập, đê điều, phòng chống thiên tai & bảo vệ nguồn nước	-	√	√	√
10	Tác động do chất thải phát sinh	-	√	√	√
11	Tác động đến đồng bào dân tộc thiểu số, di tích lịch sử văn hóa và các di chỉ khảo cổ	√	√	√	√
12	Các tác động tiềm tàng khác (ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng do tập trung công nhân, rung động, sóng vi ấp và hoạt động giao thông đi lại...)	-	√	√	√
13	Các tác động tích cực			√	
14	Các tác động môi trường tích lũy	-	√	√	√

▲ *Hội thảo lấy ý kiến các chuyên gia và tham vấn ý kiến các Bộ, ngành liên quan trong quá trình lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án*

xác định thông qua rất nhiều cuộc họp tư vấn đã đề xuất lựa chọn phương án tuyến, vị trí phù hợp đáp ứng được các yêu cầu về kinh tế, kỹ thuật và môi trường, xã hội.

Phối hợp thực hiện tham vấn ý kiến các địa phương mà Dự án đi qua: Trong quá trình lập Dự án, cùng với chủ đầu tư tham vấn 20 tỉnh/TP để xác định sự phù hợp, tính khả thi của việc lựa chọn hướng tuyến, vị trí công trình đảm bảo các mục tiêu của dự án (bao gồm cả mục tiêu về môi trường). Theo đó, Dự án đã tổ chức hội thảo để lấy ý kiến các chuyên gia và tham vấn ý kiến các Bộ/ngành liên quan trước khi trình Chính phủ.

✶Đến nay, kết quả xem xét các vấn đề môi trường, xã hội qua ĐTM sơ bộ được triển khai theo phương án nào, thưa ông?

Ông Nguyễn Thanh Chính: Trong quá trình nghiên cứu ĐTM sơ bộ, tư vấn đã tiến hành phân tích đánh giá tác động của các vấn đề môi trường chính sẽ bị ảnh hưởng; chú trọng các vấn đề không thể đảo ngược của một số phương án tuyến, vị trí công trình đã đề xuất thông qua nhiều cuộc họp nội bộ và tham vấn với các Bộ/ngành và địa phương có Dự án đi qua. Kết quả xem xét sơ bộ các vấn đề môi trường đã điều chỉnh hướng tuyến và đề xuất các biện pháp kỹ thuật công trình ngăn ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường và xã hội như: Điều chỉnh hướng tuyến tránh các khu vực nhạy cảm về mặt môi trường; Tránh tác động trực tiếp đến các khu vực bảo vệ sinh thái (Khu dự trữ thiên nhiên (đề xuất) phá Tam Giang - đầm Cầu Hai; Bà Nà - Núi Chúa...). Đối với hướng tuyến khác sẽ thiết kế công trình hầm, cầu cạn để tránh ảnh hưởng như đoạn qua Vườn quốc gia Bạch Mã…; Các di tích lịch sử - văn hóa, tránh khu di sản thế giới - Di tích quốc gia đặc biệt Quần thể di tích Cố đô Huế; Khu Di tích Đền Bà Triệu… Hạn chế việc cắt qua các khu vực đất rừng đặc dụng/phòng hộ; hồ đập; khu vực đất quốc phòng, an ninh. Khối lượng chiếm dụng rừng đặc dụng, rừng phòng hộ của Dự án giảm xuống còn khoảng 25 - 253 ha trên tổng số hơn 1.500 ha đất lâm nghiệp và tránh được hầu hết các khu vực đất quốc phòng, an ninh.

Các biện pháp công trình và biện pháp kỹ thuật, công nghệ được xét đến để giảm thiểu các tác động môi trường và xã hội. Trong đó, bố trí hầm tránh việc chiếm dụng đất và ảnh hưởng đến hệ sinh thái tại khu bảo tồn; hầm chui, cầu cạn để giảm thiểu các tác động về thủy văn, ngập lũ và xói lở, sụt trượt; đồng thời, đảm bảo an toàn giao thông trong khi vẫn giải quyết được vấn đề về chia cắt cộng đồng; sử dụng các biện pháp công nghệ, kỹ thuật như ray hàn liền (để giảm thiểu tiếng ồn do đoàn tàu gây ra trong quá trình vận hành). Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu để lựa các thiết kế có để giảm áp lực sóng vi áp gây ra tiếng nổ tại cửa hầm (như lựa chọn thiết kế đầu tàu với hình dáng khí động học, hay thiết kế các cửa hầm kéo dài theo dạng vát)… Việc lồng ghép các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường với các giải pháp thiết kế sẽ góp phần giảm thiểu được các tác động môi trường ngay trong quá trình lập Dự án.

✶Nhân dịp này ông có đề xuất, kiến nghị gì đối với các cơ quan chức năng?

Ông Nguyễn Thanh Chính: Các kết quả nêu trên cho thấy, việc xem xét các vấn đề môi trường ngay từ ban đầu sơ khai của Dự án là quan trọng và mang lại nhiều lợi ích. Trong đó, có thể ngăn ngừa nguy chậm tiến độ, phải thay đổi hoặc làm lại nhiều lần do thay đổi hướng tuyến... Cần sớm hoàn thiện cơ sở pháp lý, loại bỏ những quy định còn chồng chéo giữa các Luật liên quan đến vấn đề BVMT. Bổ sung quy định về đánh giá sơ bộ tác động môi trường đối với các dự án lớn (bao gồm các dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án nhóm A do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư) trong bước nghiên cứu tiền khả thi.

Việc tham gia trực tiếp và song hành giữa tư vấn lập Dự án và tư vấn môi trường có vai trò hết sức quan trọng trong bước xin phê duyệt chủ trương đầu tư, đặc biệt đối với các dự án lớn nhằm đảm bảo phát triển bền vững. Việc này đối với các nước phát triển được thực hiện bài bản, tuy nhiên, ở Việt Nam do nhiều nguyên nhân chưa được thực hiện tốt, vẫn có tình trạng độc lập giữa các chuyên gia tư vấn lập dự án và chuyên gia môi trường, xã hội.

Bên cạnh đó, mỗi tư vấn tham gia lập Dự án, đặc biệt Dự án lớn cần có đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm với đầy đủ chuyên ngành liên quan đảm bảo tư vấn cho tổ chức hoặc cá nhân ra quyết định thực hiện một Dự án có tính khả thi và bền vững.

✶Xin cảm ơn ông!

PHẠM ĐÌNH *(Thực hiện)*

Cần phải có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để tái sử dụng nước thải chăn nuôi cho cây trồng

TS. NGUYỄN THẾ HINH
Bộ NN&PTNT

Hàng năm, ngành chăn nuôi đã xả hàng trăm triệu mét khối nước thải ra nguồn nước gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Để BVMT, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi (QCVN 62-MT:2016/BTNMT) nhằm kiểm soát nước thải từ các cơ sở chăn nuôi (gồm hộ gia đình và các trang trại). Tuy nhiên, các cơ sở chăn nuôi cho rằng, quy chuẩn này yêu cầu quá cao so với khả năng kỹ thuật và tài chính hiện nay ở Việt Nam. Ngoài ra, các chủ trang trại cũng phản ánh chưa có các quy chuẩn kỹ thuật (QCKT) để tạo điều kiện cho các chủ trang trại tái sử dụng nguồn tài nguyên từ nước thải chăn nuôi (NTCN) cho mục đích trồng trọt. Để giải quyết toàn diện vấn đề này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) cần phải ban hành (QCVN) về tái sử dụng NTCN cho cây trồng, nhằm tạo hành lang pháp lý và động lực kinh tế cho người dân đầu tư xử lý môi trường và phát triển chăn nuôi một cách bền vững.

▲ *Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc thăm mô hình quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi của Dự án LCASP*

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NTCN VÀ NGUYÊN NHÂN CHÍNH CỦA NHỮNG BẤT CẬP TRONG CƠ CHẾ QUẢN LÝ HIỆN NAY

Việc sử dụng nhiều nước trong chăn nuôi là nguyên nhân chính gây ra hiện trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hiện nay do chất thải chăn nuôi bị hòa loãng nên rất khó thu gom, chỉ còn cách xả trực tiếp xuống nguồn nước hoặc gián tiếp thông qua các hầm bioga. Trong chăn nuôi các loài động vật ở Việt Nam, chăn nuôi lợn thịt được coi là gây ô nhiễm nhiều nhất do người dân đang áp dụng công nghệ chăn nuôi khá lạc hậu: Sử dụng quá nhiều nước để làm vệ sinh và làm mát lợn, trong khi hầu hết các nước phát triển trên thế giới đều áp dụng các công nghệ chăn nuôi lợn sử dụng rất ít nước (chỉ chủ yếu là nước uống cho lợn, hầu như không sử dụng nước tắm và nước rửa chuồng). Theo khảo sát của Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp các bon thấp (LCASP), trung bình một ngày lượng nước thải ra môi trường do chăn nuôi một con lợn thịt vào khoảng 32 lít nước, với nồng độ khoảng 1% chất khô (bao gồm 2 lít nước tiểu, 20 lít nước để làm mát và 10 lít nước để vệ sinh chuồng trại, hòa lẫn với khoảng 2 kg phân). Như vậy, hàng năm, với khoảng 26 triệu con lợn thịt (chỉ riêng chăn nuôi lợn thịt) đã thải ra môi trường khoảng gần 300 triệu m^3 NTCN. Nguồn NTCN này đã và đang gây ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước ở rất nhiều vùng nông thôn, ảnh hưởng đến đời sống dân cư và gây mâu thuẫn trong cộng đồng. Để BVMT, Bộ TN&MT đã ban hành QCVN về nước thải chăn nuôi (QCVN 62-MT: 2016/BTNMT). Mặc dù các chỉ tiêu trong Quy chuẩn trên được cho là khá cao so với điều kiện kỹ thuật và tài chính của các trang trại chăn nuôi tại Việt Nam,

nhưng những chỉ tiêu này cũng đã tiệm cận với các tiêu chuẩn quản lý chất thải chăn nuôi của các nước phát triển nhằm BVMT chung của cộng đồng.

Theo kết quả nghiên cứu của Dự án LCASP trong thời gian qua cho thấy, hầu hết các trang trại chăn nuôi ở Việt Nam đang áp dụng công nghệ khí sinh học như là công nghệ chính để xử lý NTCN. Tuy nhiên, việc đầu tư các hầm bioga phủ bạt HDPE dung tích lớn với hệ thống các hồ lắng, hồ lọc, hồ sinh học gây tốn kém hàng trăm triệu đồng chi phí đầu tư và hàng ngàn mét vuông đất cũng không thể giúp các chủ trang trại đáp ứng các chỉ tiêu của QCVN 62. Theo công bố của Công ty CP chuỗi thực phẩm TH, chi phí xử lý NTCN để đạt tiêu chuẩn QCVN 62 là khoảng 11.000 đồng/m^3 chưa kể các chi phí đầu tư hạ tầng ban đầu. Đây là một khoản chi phí khá lớn cho người sản xuất nếu chỉ để xử lý môi trường chăn nuôi mà không đem lại lợi ích kinh tế. Mặt khác, nếu xử lý NTCN để sử dụng cho tưới tiêu thì chưa có các QCKT. Điều này dẫn đến các chủ trang trại thường hay bị xử phạt do nhiều đoàn kiểm tra môi trường áp dụng QCVN 62 cho cả NTCN sử dụng cho mục đích tưới tiêu. Thực trạng này đã được phản ánh trong Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề việc thực thi chính sách pháp luật về xử lý chất thải chăn nuôi của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc hội số 855/BC-UBKHCNMT14 ngày 18/6/2018.

Về nội dung này, ông Ngô Tiến Dũng, Công ty CP chuỗi thực phẩm TH (TH Truemilk) cho biết: Hiện Công ty đang rất muốn xử lý NTCN làm nguồn nước dinh dưỡng để tưới cỏ làm thức ăn cho bò nhưng nếu phải xử lý để đáp ứng các tiêu chuẩn của QCVN 62 thì nước sau xử lý sẽ không còn giá trị phân bón nữa. Theo ông Nguyễn Văn Thi, một chủ trang trại chăn nuôi lợn ở xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định: Từ trước đến nay ông vẫn dùng nước thải sau biogas để tưới cho 8 ha cây keo vừa giúp cây sinh trưởng tốt mà không gây ô nhiễm cho môi trường. Tuy nhiên, việc phải đầu tư một cơ sở lọc nước khoảng 500 triệu đồng để lọc nước thải trước khi được phép tưới cho cây keo sẽ rất tốn kém nhưng vẫn phải làm để được phép chăn nuôi.

Nhìn từ góc độ BVMT, người chăn nuôi muốn xả thải ra môi trường chung của cộng đồng thì cần phải tuân thủ theo các quy chuẩn QCVN 62 của Bộ TN&MT. Tuy nhiên, nếu người chăn nuôi muốn tái sử dụng nguồn NTCN này cho trồng trọt phải lọc nước thật sạch theo QCVN 62 thì sẽ gây tốn kém không cần thiết và làm mất giá trị phân bón của nguồn tài nguyên chất thải chăn nuôi quý giá. Hiện tại, ngành nông nghiệp của nước ta đang tồn tại một nghịch lý là nguồn NTCN giàu dinh dưỡng cho cây trồng đang phải xử lý rất tốn kém để xả xuống nguồn nước mặt, trong khi đó, người dân phải mua phân bón hóa học với chi phí cao để bón cho cây trồng. Nguồn tài nguyên NTCN không được sử dụng để giúp thay thế cho hàng triệu tấn phân bón hóa học nhập khẩu đang góp phần làm cho môi trường nông thôn ngày càng ô nhiễm hơn (năm 2016, Việt Nam nhập khẩu 4,2 triệu tấn phân bón hóa học trị giá 1,25 tỷ USD).

▲ *Trang trại của ông Nguyễn Văn Thi xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định đang rất cần NTCN tưới cho cây keo*

Xuất phát từ những phân tích trên cho thấy, nguyên nhân chính gây nên những bất cập trong quản lý môi trường chăn nuôi là thiếu các QCVN để người dân có thể tái sử dụng NTCN cho cây trồng. Các quy chuẩn này sẽ giúp cho những người chăn nuôi có thể xử lý nguồn NTCN để làm nước tưới hay phân bón trong khuôn viên các trang trại trồng trọt mà không sợ bị vi phạm các QCVN về xả thải của Bộ TN&MT.

CƠ SỞ CỦA VIỆC XÂY DỰNG QCVN VỀ TÁI SỬ DỤNG NTCN CHO CÂY TRỒNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG

Từ hàng trăm năm nay, Việt Nam và nhiều nước trên thế giới đã sử dụng NTCN để tưới cho cây trồng. Cha ông ta từ khi chưa có phân bón hóa

học đã coi đây như là nguồn nguyên liệu đầu vào chính để sản xuất nông nghiệp. NTCN bao gồm phân, nước tiểu và nước rửa chuồng, làm mát gia súc. Hàm lượng chất hữu cơ trong NTCN thường rất cao và trong NTCN thường có nhiều mầm bệnh và trứng giun sán có thể gây bệnh cho con người và vật nuôi. Ngoài ra, NTCN còn gây mùi hôi thối khó chịu và là môi trường thuận lợi cho các loại ruồi muỗi phát triển. NTCN sẽ làm nguồn gây ô nhiễm môi trường và lây lan bệnh tật nếu không được xử lý tốt nhằm diệt hết mầm bệnh trong nước thải và chuyển hóa chất hữu cơ thành khoáng chất giúp cho cây trồng có thể hấp thụ. Hiện nay, có 3 biện pháp chính để xử lý NTCN như: Xử lý yếm khí bằng công nghệ khí sinh học; Xử lý hiếu khí bằng phương pháp thổi không khí vào nước thải; Sử dụng các vi sinh vật có ích nhằm thúc đẩy quá trình khoáng hóa chất hữu cơ. Các biện pháp xử lý này đều có chi phí không cao nhưng đòi hỏi phải có thời gian để chất hữu cơ trong NTCN chuyển hóa thành khoáng chất giúp cây trồng có thể hấp thụ. Thực tế cho thấy, NTCN sau khi được xử lý qua hầm khí sinh học (biện pháp xử lý nước thải chăn nuôi đang rất phổ biến ở nước ta) đều sạch hết mầm bệnh, trứng giun sán và có thể sử dụng tưới cho cây trồng. Một số nghiên cứu về hàm lượng các chất dinh dưỡng của nước xả sau bioga cho thấy, hàm lượng chất dinh dưỡng khá cao, không thua kém nhiều phân bón hữu cơ. Cụ thể, nước xả sau bioga có hàm lượng chất khô dưới 1% ở Việt Nam có hàm lượng Ni tơ tổng số là 0,7 kg/m^3, P_2O_5 là 0,24 kg/m^3, K_2O là 1,22 kg/m^3 (Cục Chăn nuôi - SNV, 2011). Tuy nhiên, đối với mỗi loại cây trồng khác nhau cần phải có nồng độ tưới, tần suất tưới và khối lượng mỗi lần tưới phù hợp nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây trồng. Nhiều tài liệu nghiên cứu trên thế giới đã đưa ra các khuyến cáo cụ thể về quy trình sử dụng nước thải sau bioga tưới cho các loại cây trồng khác nhau giúp tăng năng suất cây trồng và giảm sử dụng phân bón hóa học.

Sự đòi hỏi ngày càng cao về vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng nông sản đòi hỏi nông nghiệp Việt Nam phải tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu về đầu vào của vật tư nông nghiệp. Do vậy, việc sử dụng nguồn NTCN đã được xử lý để tưới (bón) cho cây trồng cũng cần phải có các tiêu chuẩn nhất định không chỉ nhằm mục đích đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và chất lượng nông sản mà còn nhằm đảm bảo các tiêu chí về BVMT, phòng chống lây lan dịch bệnh cho người và vật nuôi. QCVN về tái sử dụng NTCN cho mục đích trồng trọt cần có những ngưỡng chỉ tiêu cụ thể về các chất hóa học (kim loại nặng, độc tố…), vi sinh vật, mầm bệnh,... và các điều kiện sử dụng (đối với cây lương thực, cây lâm nghiệp, cây thức ăn gia súc, sử dụng trên đất cát, đất thịt, mực nước ngầm của khu vực…).

Luật Chăn nuôi ban hành năm 2018 đã quy định cụ thể tại mục 3, điều 59 về xử lý NTCN sau: Tổ chức, cá nhân sở hữu cơ sở chăn nuôi trang trại có trách nhiệm thu gom, xử lý NTCN đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về NTCN trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận theo quy định của pháp luật về BVMT; NTCN đã xử lý đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về NTCN được sử dụng cho cây trồng. Như vậy, quy định trong Luật Chăn nuôi đã phân định rõ việc xả thải ra môi trường chung của cộng đồng thì cần thiết phải tuân thủ các pháp luật về BVMT, cụ thể là quy chuẩn do Bộ TN&MT ban hành. Tuy nhiên, việc xử lý để tái sử dụng NTCN cho cây trồng trong khuôn viên các trang trại chăn nuôi và trồng trọt cần thiết phải có sự vào cuộc của Bộ NN&PTNT, cơ quan chuyên ngành về quản lý sản xuất nông nghiệp, để hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với thực tế sản xuất của cả ngành chăn nuôi và trồng trọt.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Việc các chủ trang trại chăn nuôi xả thải ra môi trường chung cần phải tuân thủ theo Quy chuẩn QCVN 62 và các QCVN có liên quan khác của Bộ TN&MT là đúng đắn, nhằm BVMT cho cộng đồng, phù hợp với quan điểm của Thủ tướng Chính phủ là "không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế". Tuy nhiên, việc Bộ NN&PTNT chưa ban hành các QCKT để tạo hành lang pháp lý cho các chủ trang trại xử lý NTCN để tưới cho các diện tích trồng trọt trong khuôn viên các trang trại đang dẫn đến lãng phí nguồn tài nguyên NTCN và tốn kém chi phí nhập khẩu phân bón hóa học. Do vậy, để tạo điều kiện cho người dân tận dụng nguồn tài nguyên NTCN cho mục đích trồng trọt, Bộ NN&PTNT cần nhanh chóng xây dựng và ban hành các QCVN về tái sử dụng NTCN cho cây trồng. Quan điểm này phù hợp với các quy định trong Luật Chăn nuôi mới ban hành năm 2018 và thực tế nhu cầu của sản xuất của nước ta. Sự phối hợp đồng bộ của cả Bộ TN&MT và Bộ NN&PTNT để có các công cụ quản lý nhà nước phù hợp trong lĩnh vực này sẽ giúp giảm ô nhiễm môi trường bền vững cho cả ngành chăn nuôi và trồng trọt, đồng thời đem lại hiệu quả kinh tế cao cho nông dân và đất nước■

Tìm giải pháp để xóa bỏ lò vôi thủ công trong năm 2020

TS. NGHIÊM GIA
Hội Khoa học Kỹ thuật Đúc Luyện kim Việt Nam

Theo Quyết định số 1469/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/8/2014 về việc Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 507/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng ngày 27/04/2015 về việc Phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp vôi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, việc loại bỏ toàn bộ các lò vôi thủ công (gián đoạn và liên hoàn) trên phạm vi toàn quốc phải được thực hiện trong năm 2020. Mặc dù thời hạn đã được xác định, các địa phương và doanh nghiệp đang gấp rút triển khai, song thực tế việc xóa bỏ lò vôi thủ công không hề dễ dàng vì rất nhiều lý do.

Do đó, cần có sự chung tay vào cuộc của các Bộ/ngành, địa phương và doanh nghiệp để tìm ra giải pháp đồng bộ để thực hiện việc xóa bỏ lò vôi thủ côngtrong năm 2020 theo chỉ đạo của Chính phủ.

THỰC TRẠNG SẢN XUẤT VÔI VÀ NHU CẦU SỬ DỤNG VÔI CỦA VIỆT NAM

Trong cuộc sống con người, vôi là mặt hàng quan trọng và không thể thiếu cho các ngành xây dựng, nông nghiệp, thực phẩm, giấy, luyện kim và môi trường… Lĩnh vực xây dựng, vôi được sử dụng để sản xuất gạch vôi silic và vật liệu xây dựng. Ngoài ra, vôi cũng được thêm vào bê tông và vữa để tăng độ bền cho công trình xây dựng. Đối với nông nghiệp, vôi dùng làm phân bón. Khi đất nhiễm acid, dùng vôi để nâng cao độ pH của đất, tăng hàm lượng canxi và magiê sẽ làm hoạt động vi sinh, tăng chất hữu cơ và dinh dưỡng cho đất. Trong sản xuất giấy, vôi sử dụng vôi để phục hồi soda trong quá trình tạo bột giấy, tẩy giấy. Ngành môi trường, vôi dùng để xử lý và làm sạch nước tại các nhà máy cấp nước sinh hoạt (làm mềm nước bằng cách loại bỏ độ cứng bicarbonate và tẩy uế chống lại vi khuẩn); Vôi dùng để xử lý nước thải công nghiệp (trung hòa acid trong nước thải công nghiệp; loại bỏ silic, mangan, florua, sắt và các tạp chất khác trong nước trước khi thải ra môi trường); Vôi được sử dụng để hấp thụ lưu huỳnh dioxit từ khí thải trong các nhà máy nhiệt điện...

Vì thế mà công nghệ sản xuất vôi đã được hình thành phát triển từ lâu đời trên thế giới và ở Việt Nam. Công nghệ sản xuất vôi Việt Nam đa phần theo cách nung vôi thủ công và rất lạc hậu so với nhiều nước trong khu vực. Hiện tại ở Việt Nam có khoảng 1.000 lò vôi thủ công gián đoạn và liên hoàn công suất nhỏ (từ 5 - 7 tấn/mẻ hoặc chỉ từ 15-20 tấn/ngày) tập trung nhiều ở các tỉnh Hải Phòng, Thái Bình, Bắc Giang, Hải Dương, Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định, Thanh Hóa, Thừa Thiên - Huế, Kiên Giang… tổng công suất sản xuất khoảng 2 triệu tấn/năm. Nhiều năm qua ở các địa phương trên cả nước, tình trạng lò vôi thủ công gây ô nhiễm môi trường (do khói, khí và bụi thải)... diễn ra ngày càng nghiệm trọng. Trong khi đó, các sơ sở sản xuất vôi công nghiệp rất ít, chỉ có khoảng dưới 10 cơ sở, với công suất thiết kế của mỗi lò từ 150 - 200 tấn/ngày.

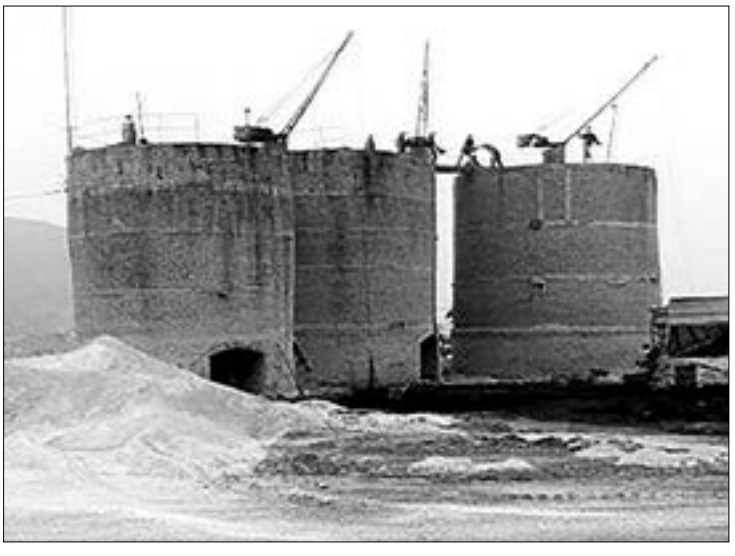

▲ *Một số lò sản xuất vôi thủ công đang tồn tại ở các địa phương*

Theo kết quả niên giám thống kê các tỉnh năm 2010 - 2012 và Quyết định1469/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/8/2014 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030) năng lực sản xuất và tiêu thụ vôi tập trung chủ yếu tại khu vực đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung. Đây là các khu vực tập trung nhiều mỏ đá vôi của Việt Nam; Mức tăng trưởng nhu

cầu giai đoạn năm 2010 - 2020 bình quân là 20%/năm và giai đoạn 2021-2030 trung bình 10%/năm; số lượng vôi xuất khẩu trong giai đoạn 2010 - 2020 bình quân từ 0,5 triệu đến 1,5 triệu tấn/năm và thị trường xuất khẩu chủ yếu các nước Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ, Thái Lan và Myamar. Đến năm 2030, dự báo nhu cầu vôi khoảng 10,8 triệu tấn, trong đó tiêu thụ trong nước khoảng 7,8 triệu tấn và xuất khẩu 3 triệu tấn.

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC KHI XÓA BỎ LÒ VÔI THỦ CÔNG Ở VIỆT NAM

Báo cáo của Tổng cục Môi trường năm 2017 cho thấy, các lò vôi thủ công đã phát thải các loại khí bụi độc hại (khí, bụi và bụi siêu mịn…) gây ảnh hưởng trực tiếp đến người lao động tại khu vực sản xuất và cộng đồng dân cư vùng lân cận. Chỉ số bụi đã vượt từ 1,6 đến 1,8 lần, khí CO vượt 4,0 đến 4,2 lần so với QCVN 19: 2009/BTNMT. Không chỉ gây ô nhiễm môi trường, các lò vôi thủ công còn gây ra nhiều tai nạn lao động chết người do ngạt khí và sập lò. Ngày 1/1/2016 tại xã Hoằng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xảy ra một vụ ngạt khí tại lò nung vôi khiến 8 người chết và 1 người bị thương nặng; ngày 3/7/2017 tại lò vôi của khu 6 Vạn Chánh, thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn, Hải Dương 5 công nhân thiệt mạng do sập lò...

Thực hiện Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Chính phủ và theo lộ trình trong Quyết định số 507/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng ngày 27/4/2015 đã xác định: Trong năm 2015, không cấp phép đầu tư xây dựng mới các lò thủ trên phạm vi toàn quốc; Năm 2016, loại bỏ ít nhất 50% số lò thủ công và chỉ duy trì khoảng 500.000 tấn/năm sản lượng sản xuất bằng lò vôi thủ công gián đoạn và 1.000.000 tấn/năm sản lượng lò thủ công liên hoàn; Đến năm 2020, loại bỏ toàn bộ các lò thủ công gián đoạn và thủ công liên hoàn trên phạm vi toàn quốc. Cho dù những tác động tiêu cực do sản xuất lò vôi thủ công gây ra và chủ trương xóa bỏ lò vôi thủ công là đúng đắn, nhưng thời gian đến nay chỉ còn hơn 20 tháng để việc đóng cửa các lò vôi sẽ rất khó đạt được mục tiêu đề ra. Theo đánh giá của các chuyên gia, nguyên nhân ảnh hưởng đến tiến độ xóa bỏ lò vôi thủ công như sau: Nhận thức về BVMT của một số người dân và địa phương có lò vôi còn hạn chế. Vì thế mà nhiều cơ sở chưa chú trọng đầu tư kinh phí, nguồn lực để xây dựng kế hoạch thực hiện. Thậm chí khi cán bộ quản lý địa phường xuống vận động, một số chủ lò vôi không hợp tác và không mặn mà với chủ trương này của Chính phủ. Trong khi đó, thời hạn thực hiện loại bỏ lò vôi thủ công ngắn, chỉ có 5 năm (2015-2020) nên gây ra tình trạng lãng phí do kinh phí đầu tư hàng tỷ đồng xây lò nhưng chưa kịp thu hồi vốn; Hàng ngàn lao động mất việc làm và thu nhập có được từ lò vôi thủ công. Thiếu sự hỗ trợ về đào tạo nhân lực và chuyển giao công nghệ sản xuất vôi tiên tiến và hiện đại thay thế lò vôi thủ công. Vì phần lớn người lao động tại các lò vôi thủ công xuất thân từ nông nghiệp, tuổi đời cao, trình độ học vấn thấp, khi lò vôi chấm dứt hoạt động họ không có đủ kinh phí để chuyển đổi việc làm và sẽ làm nghề gì để mưu sinh.

Một nguyên nhân quan trọng khác là trong những năm qua việc cấp phép khai thác các mỏ đá vôi với quy mô nhỏ khá phổ biến ở các địa phương. Thậm chí nhiều chủ mỏ đá vôi đã đầu tư lò vôi thủ công để tiêu thụ đá vôi do họ khai thác. Sự liên minh "mỏ đá vôi với lò vôi thủ công" càng làm cho tiến độ xóa lò vôi thủ công càng khó khăn hơn.

CẦN CÓ GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ ĐỂ XÓA BỎ LÒ VÔI THỦ CÔNG

Do nhu cầu cần thiết của vôi đối với sự phát triển của các ngành công nghiệp của Việt Nam và những mặt hạn chế của lò vôi thủ công, nên sản xuất vôi công nghiệp đang được các nhà đầu tư rất quan tâm.Theo "Quy hoạch Phát triển công nghiệp vôi Việt Nam năm 2020 và định hướng đến năm 2030", nhu cầu vôi trong năm 2015 khoảng 5,49 triệu tấn, dự báo đến năm 2020 vào khoảng 8,18 triệu tấn; Năm 2030 là 10,8 triệu tấn.Vì vậy, để đảm bảo mục tiêu vừa xóa bỏ lò vôi thủ công, vừa phải đảm bảo nhu cầu vôi cho các ngành công nghiệp của Việt Nam đòi hỏi phải có giải pháp đồng bộ sau:

Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng doanh nghiệp, người lao động và cán bộ quản lý ở địa phương về sự cần thiết phải thực hiện chủ trương xóa bỏ lò vôi thủ công. Yêu cầu các địa phương có lò vôi thủ công phải xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện, cần có sự kiểm tra giám sát của các cơ quan chức năng về xây dựng, đầu tư và quản lý môi trường; Gắn trách nhiệm của người đứng đầu tại các địa phương khi thực hiện chủ trương xóa bỏ lò vôi thủ công.

Về đổi mới công nghệ và quy mô công suất theo hướng: tập trung mọi nguồn lực (ngân sách nhà nước, doanh nghiệp tư nhân theo hình thức xã hội hóa) để nghiên cứu đổi mới công nghệ và phát triển các Dự án sản xuất vôi với công nghệ tiên tiến, hiện đại; Nghiên cứu sử dụng nhiên liệu thay thế nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất vôi nhằm tiết kiệm tài nguyên và giảm ô nhiễm môi trường; Chỉ phê duyệt đầu tư các Dự án mới có công suất mỗi lò sản xuất

vôi ≥ 200 tấn/ngày (60.000 tấn/năm); Các cơ sở sản xuất vôi phải lựa chọn thiết bị và công nghệ nghệ tiên tiến đảm bảo vệ sinh môi trường, khuyến khích sử dụng công nghệ xanh, cơ giới hóa và tự động hóa, nhằm đáp ứng các chỉ tiêu chính: Tiêu hao nhiệt năng< 900 Kcal/kg; Tiêu hao điện< 30 Kwh/tấn; Phát thải khi và bụi theo TCVN; Triển khai các dự án đầu tư thu hồi khí lò vôi để sản xuất CO_2 lỏng và rắn gắn với các Dự án sản xuất lò vôi công nghiệp tại một số địa phương.

Việc quản lý và cấp phép khai thác mỏ đá vôi cần phải được thắt chặt hơn; hạn chế và tiến tới không cấp phép khai thác các mỏ đá vôi với quy mô công suất nhỏ hơn 50.000 tấn/năm và công nghệ khai thác thủ công lạc hậu. Hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp sản xuất vôi thủ công trong việc chuyển đổi nghề cho người lao động và đào tạo để tiếp nhận và chuyển giao công nghệ sản xuất vôi tiên tiến và hiện đại.

Bộ Xây dựng cần phối hợp với Bộ TN&MT và các địa phương liên quan tổ chức hội nghị (hội thảo chuyên đề) nhằm đánh giá kết quả thực hiện lộ trình đóng cửa hoàn toàn lò vôi thủ công theo chỉ đạo của Chính phủ nêu trong Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 và Quyết định số 507/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng.

Thời hạn xóa bỏ hoàn toàn các lò vôi thủ công không còn nhiều, mặc dù các địa phương, các doanh nghiệp đang gấp rút triển khai nhưng chắc chắn khó đạt được kết quả như mong muốn. Bởi vậy, cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên, đặc biệt cần có sự chỉ đạo quyết liệt của các Bộ/ngành và sự chung tay hợp sức của các địa phương, doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững■

Việt Nam sẵn sàng hợp tác đấu tranh với nạn buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp

VƯƠNG TIẾN MẠNH - *Phó Giám đốc*
Cơ quan CITES Việt Nam

Hiện nay, Việt Nam và các nước đã đệ trình đề xuất lên Hội nghị các nước thành viên Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã (ĐTVHD) nguy cấp (CITES) lần thứ 18, sẽ diễn ra tại thủ đô Côlômbô của Sri Lanca từ 23/5 - 3/6/2019. Các đề xuất của Việt Nam thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc đấu tranh với nạn buôn bán bất hợp pháp các loài ĐTVHD. Các nước thành viên cũng đệ trình nhiều đề xuất nhằm tăng cường hoặc nới lỏng việc bảo vệ 152 loài ĐTVHD do bị ảnh hưởng bởi các hoạt động buôn bán thương mại quốc tế và do quần thể loài được phục hồi.

Trong thời gian qua, Việt Nam luôn quan tâm đến việc bảo tồn loài và sẵn sàng hợp tác cùng các nước khác đấu tranh với nạn buôn bán các loài ĐTVHD thông qua việc hoàn thiện khung pháp lý, thực thi pháp luật và nâng cao nhận thức. Hội nghị CITES các nước thành viên lần thứ 16 và 17, Việt Nam đã đề xuất thành công đưa một số loài vào Phụ lục I của CITES như rùa đầu to, các loài tê tê. Dự kiến tại Hội nghị lần này, Việt Nam sẽ trình 3 đề xuất, bao gồm: Đưa ba loài từ phụ lục II sang phụ lục I gồm: Rùa hộp Việt Nam, rùa Trung bộ và rùa hộp buarê (rùa hộp trán vàng). Đồng thời, Việt Nam cùng với Trung Quốc và Liên minh châu Âu có ba đề xuất chung đề nghị đưa những loài sau vào phụ lục II của CITES: 13 loài Thạch sùng mí phân bố tại Việt Nam và Trung Quốc trong đó có 3 loài đặc hữu của Việt Nam: Thạch sùng mí Cát Bà; thạch sùng mí Hữu liên và thạch sùng mí lichtenfer; 13 loài cá cóc phân bố ở Việt Nam và Trung Quốc, trong đó có loài cá cóc Tam Đảo; Cá cóc sần gồm nhiều loài phân bố trong khu vực Đông Nam Á và Trung Quốc,

▲ *Rùa đầu to được Việt Nam đề xuất thành công đưa vào Phụ lục I CITES tại CoP 17*

trong đó có các loài đặc hữu của Việt Nam là cá cóc sần.

Theo Công ước CITES, có 3 cấp độ bảo vệ cho các loài chịu ảnh hưởng của buôn bán quốc tế, bao gồm: Phụ lục I (những loài bị đe dọa tuyệt chủng hoặc do buôn bán. Việc buôn bán mẫu vật của những loài này phải tuân theo những quy chế nghiêm ngặt để không đe dọa sự sinh tồn của chúng trong tự nhiên và chỉ có thể thực hiện được trong những điều kiện chặt chẽ); Phụ lục II (những loài mặc dù hiện chưa bịđe dọa tuyệt chủng nhưng có thể bị nguy cấp nếu việc buôn bán những mẫu vật của những loài đó được kiểm soát); Phụ lục III (các loài mà mỗi nước thành viên quy định theo luật pháp của họ nhằm ngăn chặn hoặc hạn chế việc khai thác và cần thiết phải có sự hợp tác với các nước thành viên khác để kiểm soát việc buôn bán).

Đại diện 64/183 quốc gia là thành viên của Công ước CITES, cùng với Liên minh châu Âu (với 28 quốc gia) đề xuất tăng cường bảo vệ 574 phân loài theo Công ước CITES, bao gồm: 17 động vật có vú, 4 loài chim, 51 loài bò sát, 57 loài lưỡng cư, 18 loài cá, 20 loài động vật không xương sống và 407 loài thực vật. Sau đây là một số đề xuất của các nước về những loài ĐTVHD quý hiếm:

Voi châu Phi: Các quốc gia gồm Burkina Faso, Bờ biển Ngà, Cộng hòa Ga bông, Kênia, Libêria, Nigêria, Xuđăng, Syria và Toga đã đề xuất chuyển các quần thể voi Botswana, Namibia, Nam Phi và Zimbabwe từ Phụ lục II lên Phụ lục I để được bảo vệ nghiêm ngặt nhất trước mối đe dọa hiện hành do nhu cầu không bền vững từ việc buôn bán ngà voi; tác động nghiêm trọng đến quần thể nguồn tại các nước mà voi phân bố và sự không nhất quán trong việc thực thi pháp luật giữa các nước và giữa các lục địa. Trong đó, Zambia đề xuất đưa quần thể voi của họ từ phụ lục I sang phụ lục II và cho phép buôn bán quốc tế ngà voi thô vì mục đích thương mại. Bên cạnh đó, Botswana, Namibia và Zimbabwe cũng đề xuất cho phép không giới hạn số lượng ngà voi thô được đăng ký tại các kho của nhà nước, được phép bán cho các thành viên nhập khẩu khác, Ban thư ký sẽ kiểm soát bằng một số biện pháp nhất định nhằm ngăn chặn quá trình tái xuất.

Voi ma mút: Israel đề xuất đưa voi ma mút vào Phụ lục II nhằm đấu tranh với một số "thủ đoạn" mới để tráo đổi ngà voi bất hợp pháp trong bối cảnh nạn buôn bán ngà voi ma mút tăng nhanh.

Cá mập Mako, cá guitar khổng lồ và cá đuối: Nhiều quốc gia đề xuất bảo vệ cá mập Mako vây dài và vây ngắn, 6 loài cá guitar khổng lồ, 10 loài cá đuối đã được đề xuất đưa vào Phụ lục II Công ước CITES. Tất cả những loài này đang bị suy giảm trong tự nhiên, chủ yếu do nạn đánh bắt quá mức.

Tê giác trắng Phương Nam: Namibia đề xuất chuyển quần thể tê giác trắng của họ từ Phụ lục I sang Phụ lục II và Eswatina cũng đề xuất một biện pháp cho phép buôn bán quốc tế sừng tê giác với mục đích thương mại.

Hươu cao cổ: Cộng hòa Trung Phi, Chad, Kenya, Mali, Niger và Senegal đã đề xuất đưa hươu cao cổ vào Phụ lục II của công ước CITES, do quần thể tự nhiên của loài đã giảm khoảng 36% - 40% trong 30 năm qua. Theo Sách đỏ của Liên minh quốc tế về bảo tồn thiên nhiên (IUCN) mới nhất, phân loài Kordofan và Nubian của hươu cao cổ đã phải xếp hạng mức "Rất nguy cấp", với số lượng quần thể dưới 4.650 cá thể còn tồn tại. Các phân loài hươu cao cổ, Thomicroft và Tây Phi cũng được xếp hạng ở mức "Nguy cấp" hoặc "Sẽ nguy cấp"■

▲ *Loài thạch sùng mí Việt Nam có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng*

Chất lượng môi trường nước các lưu vực sông khu vực miền Bắc

LÊ HOÀNG ANH, MẠC THỊ MINH TRÀ
Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc, Tổng cục Môi trường

Thời gian qua, nhờ sự vào cuộc đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, công tác thực hiện Chương trình quan trắc môi trường quốc gia về môi trường nước mặt đã được triển khai hiệu quả, mang lại kết quả tích cực, góp phần giảm thiểu ô nhiễm các lưu vực sông (LVS) trên cả nước, trong đó có LVS khu vực miền Bắc.

ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NƯỚC CỦA CÁC LVS MIỀN BẮC

Thực hiện Chương trình quan trắc môi trường nước mặt năm 2018 (Theo Quyết định số 1309/QĐ-BTNMT ngày 26/4/2018 của Bộ TN&MT), Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc đã tiến hành quan trắc chất lượng nước tại 5 LVS (Cầu, Nhuệ - Đáy, Mã - Chu, Hồng - Thái Bình và sông Lam - La) thuộc khu vực miền Bắc, với tổng số 185 điểm quan trắc, tần suất 5 đợt/năm. Kết quả của 3 đợt quan trắc đã thực hiện từ tháng 7 - 10/2018 cho thấy, chất lượng môi trường nước mặt được đánh giá dựa theo Chỉ số chất lượng nước (WQI) ở thượng nguồn của 5 LVS còn khá tốt. Ô nhiễm và suy thoái vẫn chủ yếu tập trung ở vùng trung lưu và hạ lưu (các đoạn sông chảy qua khu vực đô thị, khu công nghiệp, làng nghề), một số khu vực vẫn còn tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng như sông Nhuệ đoạn chảy qua Hà Nội, các sông khác thuộc khu vực nội thành Hà Nội (LVS Nhuệ - sông Đáy), đoạn sông Cầu qua tỉnh Bắc Giang - Bắc Ninh, sông Ngũ Huyện Khê đoạn qua Bắc Ninh (LVS Cầu)...

Đánh giá chung về các LVS, LVS Hồng - Thái Bình có chất lượng nước tốt nhất trong 5 LVS, với tỷ lệ 100% các khu vực được quan trắc nước có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt. LVS Mã - Chu, sông Lam - La, có hơn 70% các vị trí quan trắc, nước sông có thể đáp ứng mục đích tưới tiêu và cấp nước sinh hoạt. Tuy nhiên, tại LVS Cầu và LVS Nhuệ - sông Đáy, số khu vực bị ô nhiễm chiếm tỷ lệ khá cao (khoảng 50%), thậm chí chất lượng nước tại sông Ngũ Huyện Khê ở mức rất kém.

Đối với LVS Cầu: Chất lượng nước có sự biến động theo quy luật mùa (môi trường nước sông bị suy giảm từ tháng 7 đến tháng 10/2018 do thời điểm quan trắc vào cuối mùa mưa, đầu mùa khô). Giá trị WQI tại 22/22 điểm quan trắc trên LVS Cầu trong tháng 9-10 dao động từ 27-70, giảm so với tháng 9-10/2018 (giá trị WQI giao động trong khoảng 31- 98). Trong đó, ô nhiễm tập trung ở khu vực hạ lưu LVS, do ảnh hưởng của nước thải làng nghề (đoạn chảy qua Bắc Ninh, Bắc Giang) và hoạt động sản xuất thép, nước thải sinh hoạt từ TP. Thái Nguyên (đoạn chảy qua TP. Thái Nguyên). Kết quả quan trắc cho thấy, môi trường nước bị ô nhiễm các chất hữu cơ.

Trên các phụ lưu sông Cầu (sông Công, Ngũ Huyện Khê) trong tháng 9-10, môi trường nước cũng bị suy giảm so với tháng 7-8/2018. Giá trị WQI tại hầu hết các điểm quan trắc trên sông Công và Ngũ Huyện Khê đều rất thấp: Cầu Đa Phúc (WQI=20), cầu Huy Ngạc (WQI =42), cầu Bình Sơn (WQI=37), Mỏ Chè (WQI=41), cầu Đào Xá (WQI=27),… nước sông chỉ có thể sử dụng được cho mục đích giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.

▲ *Lấy mẫu quan trắc trên LVS Mã*

LVS Nhuệ - sông Đáy: Môi trường nước tiếp tục bị ô nhiễm tại nhiều khu vực đi qua khu dân cư, làng nghề, cơ sở sản xuất công nghiệp. Nước sông Nhuệ (đoạn từ đoạn từ cống Liên Mạc đến Đồng Quan) và các sông nội thành vẫn đang bị ô nhiễm khá nặng. Nước sông Đáy và các nhánh sông khác vẫn ổn định và có thể sử dụng cho mục đích tưới tiêu, giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.

Trên dòng chính sông Nhuệ, kết quả quan trắc trong đợt 3 (tháng 9-10/2018) cho thấy, mức độ ô nhiễm cao hơn đợt 1&2 (tháng 7-8/2018), có 8/10 điểm quan trắc có giá trị WQI nằm trong khoảng 26-50, nước sông chỉ có thể sử dụng được cho mục đích giao thông thủy. Trong khi đó, kết quả tháng 7-8/2018 cho thấy, phần lớn các điểm quan trắc có giá trị WQI =51-75, nước sông sử dụng được cho mục đích tưới tiêu, nuôi trồng thủy sản và các mục đích tương đương khác.

Chất lượng nước sông Đáy duy trì khá ổn định trong thời gian từ tháng 7-10/2018, giá trị WQI tại phần lớn các điểm quan trắc nằm trong khoảng 51-76, nước sông có thể sử dụng cho mục đích tưới tiêu, giao thông thủy và các mục đích tương đương khác. Trên các nhánh sông khác (Hoàng Long, Bôi, Châu Giang và Đào), chất lượng nước tương đối tốt, phần lớn các điểm có giá trị WQI nằm trong khoảng 50-75, nước sông có thể sử dụng được cho mục đích tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản.

LVS Hồng - Thái Bình: Từ tháng 7-10/2018, chất lượng nước khá tốt và ít biến động, nước sông đều sử dụng được cho mục đích nuôi trồng thủy sản, tưới tiêu và các mục đích tương đương khác. Tại nhiều khu vực, nước sông sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt với giá trị WQI nằm trong khoảng 76 - 100. Trên các sông khác như sông Đà, Lô và Thái Bình nhìn chung môi trường nước sông khá sạch, chưa bị ô nhiễm, nước sông sử dụng được cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

LVS Mã - Chu: Chất lượng nước được đánh giá khá tốt tại 3 thời điểm quan trắc năm 2018. Đoạn sông Mã chảy qua tỉnh Điện Biên và Thanh Hóa có giá trị WQI nằm trong khoảng 76 - 90, nước sông sử dụng được cho mục đích cấp nước sinh hoạt. Tuy nhiên, tại một số thời điểm trong tháng 8 - 9/2018, do ảnh hưởng của mưa lũ, ở khu vực thượng nguồn sông Mã (đoạn chảy qua tỉnh Sơn La), xuất hiện tình trạng ô nhiễm hữu cơ (giá trị COD và BOD_5 vượt giới hạn cho phép theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT (B1) từ 5-8 lần, nước sông chỉ sử dụng được cho mục đích tưới tiêu, nuôi trồng thủy sản và các mục đích tương đương khác. Tại các sông nhánh khác như sông Chu và Bưởi, chất lượng nước sông tốt hơn dòng chính sông Mã.

Sông Lam - La và các sông phụ lưu: Nhìn chung, chất lượng môi trường nước cả 3 đợt quan trắc năm 2018 khá sạch, chưa có dấu hiệu bị ô nhiễm, giá trị WQI nằm trong khoảng 72 - 98, phản ánh nước sông có thể sử dụng được cho mục đích tưới tiêu, nuôi trồng thủy sản và cấp nước sinh hoạt.

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC ĐỐI VỚI LVS KHU VỰC MIỀN BẮC

Thứ nhất, cần tiếp tục tập trung triển khai biện pháp xử lý nước thải công nghiệp và làng nghề tại các LVS trọng điểm, như nước thải công nghiệp và khai thác khoáng sản tại Bắc Cạn, Thái Nguyên, Hà Nội; nước thải làng nghề tại Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội, Hà Nam; đẩy mạnh việc xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại các đô thị lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh.

Thứ hai, kiểm soát chặt chẽ các khu vực bị ô nhiễm nghiêm trọng và sớm có biện pháp khắc phục ô nhiễm, sông Ngũ Huyện Khê (LVS Cầu), Tô Lịch và các sông hồ nội thành Hà Nội, sông Nhuệ từ Hà Đông - Hà Nội đến Phủ Lý - Hà Nam, sông Bắc Hưng Hải (Hưng Yên)...

Thứ ba, tăng cường các hoạt động quan trắc, giám sát nhằm kiểm soát vấn đề ô nhiễm nước xuyên biên giới đối với LVS Hồng (trên địa bàn tỉnh Lào Cai); Xây dựng cơ chế hợp tác Việt Nam - Trung Quốc trong phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm nước xuyên biên giới và chia sẻ lợi ích sử dụng nguồn nước.

Thứ tư, quy hoạch phòng, chống lũ cho các hệ thống sông; rà soát, điều chỉnh quy hoạch hệ thống đê nhằm tăng cường khả năng thoát lũ của lòng sông.

Thứ năm, tăng cường quản lý hoạt động cấp phép đầu tư đối với các loại hình công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng như: Khai thác khoáng sản, sản xuất bột giấy, hóa chất, nhuộm, thuộc da…

Thứ sáu, ngăn chặn triệt để nạn phá rừng, tăng cường trồng rừng; hoàn thiện việc điều tiết nước sông trong mùa khô và mùa mưa, đảm bảo đủ nguồn nước sạch cung cấp cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, tiêu thoát lũ và tăng khả năng tự làm sạch của các sông■

TẬP THỂ NỮ ĐẠT GIẢI KOVALEVSKAIA NĂM 2018:

Say mê nghiên cứu khoa học vì môi trường Xanh - Sạch - Đẹp

Với thành tích xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, mới đây, tập thể nữ bộ môn Công nghệ Môi trường (CNMT) của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHKHTN) - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã vinh dự đón nhận Giải thưởng Kovalevskaia năm 2018 do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trao tặng. Nhân dịp này, Tạp chí Môi trường có cuộc phỏng vấn PGS.TS Nguyễn Thị Hà, Trưởng bộ môn CNMT về những kết quả đạt được trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học vào thực tiễn cuộc sống của tập thể bộ môn CNMT.

▲ *PGS.TS Nguyễn Thị Hà (ở giữa) chia sẻ, giao lưu với các nữ sinh trong Lễ trao Giải thưởng Kovalevskaia năm 2018*

✶Xin chúc mừng bà và các đồng nghiệp đã vinh dự được nhận Giải thưởng Kovalevskaia năm 2018. Bà có thể chia sẻ cảm xúc của mình và tập thể bộ môn khi được nhận giải thưởng cao quý này?

PGS.TS Nguyễn Thị Hà: Chúng tôi rất may mắn được làm việc tại Trường ĐHKHTN - cơ sở giáo dục đứng đầu cả nước về nghiên cứu, đào tạo khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng. Chúng tôi nhận được sự đầu tư, hỗ trợ, ưu tiên để làm việc trong môi trường tốt nhất có thể. Việc được nhận Giải thưởng Kovalevskaia năm 2018 được coi là một dấu mốc quan trọng trong sự nghiệp nghiên cứu khoa học của chúng tôi. Đó là động lực để chúng tôi tiếp tục phấn đấu, đam mê, nhiệt huyết với công tác nghiên cứu và giảng dạy, đóng góp cho sự phát triển của xã hội.

✶Bà có thể cho biết những điểm nổi bật của cụm công trình nghiên cứu đăng ký Giải Kovalevskaia và tính ứng dụng của nghiên cứu trong thực tiễn?

PGS.TS Nguyễn Thị Hà: Cụm công trình mà chúng tôi đăng ký để nhận Giải Kovalevskaia năm 2018 tập trung vào hai hướng nghiên cứu chính là Công nghệ kỹ thuật về xử lý và tận dụng chất thải; Phân tích đánh giá chất lượng môi trường. Với hai hướng này, 10 năm trở lại đây, chúng tôi đã chủ trì 33 đề tài và tham gia 65 đề tài nghiên cứu khoa học ở tất cả các cấp, từ cấp ĐHQGHN đến hợp tác quốc tế. Cũng trong khoảng thời gian này, 17 nữ cán bộ của bộ môn chúng tôi đã đóng góp 24 sách/giáo trình trong nước; 3 sách quốc tế; 30 bài báo công bố trên các Tạp chí khoa học quốc tế... Đặc biệt, một số nữ cán bộ của chúng tôi còn được mời phản biện cho các tạp chí khoa học chuyên ngành và tham gia hội thảo trong và ngoài nước.

Tại Việt Nam hiện nay, rác thải ngày càng nhiều và đa dạng, trong khi quỹ đất để chôn lấp bị thu hẹp. Chính vì vậy, định hướng phát triển của CNMT nói riêng và công nghệ nói chung không chỉ dừng lại ở việc xử lý chất ô nhiễm để đạt tiêu chuẩn xả thải ra môi trường, mà còn phải nghiên cứu đưa ra các công nghệ để quay vòng, tái sử dụng, tận dụng, thu hồi và biến chất thải thành các sản phẩm, tài nguyên hữu ích. Những năm qua, chúng tôi đã tích cực đóng góp các sản phẩm và giải pháp để tận dụng chất thải từ các nguồn thải khác nhau. Một số đề tài tiêu biểu có thể kể đến như: Tận dụng bã giấy làm giá thể trồng nấm hay tận dụng bùn thải mạ trong sản xuất men màu gốm sứ (Giải thưởng Ngày sáng tạo Việt Nam về môi trường của Ngân hàng Thế giới năm 2005); Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật mô hình hóa trong công nghệ xử lý yếm khí nước thải giàu hữu cơ vào thực tiễn Việt Nam; Nghiên cứu xây dựng mô hình công nghệ khả thi quy mô pilot để xử lý bùn thải công nghiệp giàu kim loại nặng theo hướng tận thu tài nguyên, tiết kiệm

▲ *Tập thể nữ cán bộ bộ môn CNMT nhận Giải thưởng Kovalevskaia năm 2018*

Giải thưởng Kovalevskaia mang tên nhà nữ toán học người Nga lỗi lạc thế kỷ 19 Sophia Kovalevskaia (1850 - 1891). Giải thưởng Kovalevskaia được tổ chức thường niên nhằm tôn vinh những tập thể, cá nhân nữ khoa học có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học vào thực tiễn cuộc sống. Giải thưởng này bắt đầu ở Việt Nam từ năm 1985, với đối tượng tham gia là các nhà khoa học nữ Việt Nam về lĩnh vực khoa học tự nhiên. Tính đến năm 2018, đã có 19 tập thể và 48 cá nhân nhà khoa học nữ được trao tặng giải thưởng này.

năng lượng… Ngoài ra, còn rất nhiều đề tài đã và đang được triển khai, đem lại hiệu quả thiết thực đối với cuộc sống.

Bên cạnh đó, hướng nghiên cứu về phân tích đánh giá chất lượng môi trường cũng rất được chú trọng bởi tính ứng dụng cao. Hiện nay, công nghệ phân tích, công nghệ xử lý chất thải… đều cần có các phương pháp phân tích, đánh giá để thấy được hiệu quả, hay đánh giá đặc tính của vật liệu và sản phẩm được tạo ra từ các nguồn thải khác nhau. Công trình nổi bật của hướng nghiên cứu này là đề tài nghiên cứu sản xuất "Bộ kit thử và phương pháp xác định nhanh amoni trong các nguồn nước cấp cho sinh hoạt và ăn uống". Sản phẩm của đề tài được Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Bằng Độc quyền sáng chế năm 2015.

Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tiếp tục phát triển hai hướng nghiên cứu trên và cùng với Khoa Môi trường đẩy mạnh hướng nghiên cứu về độc học môi trường, độc học thực phẩm nhằm đánh giá các tác động, ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường, chất lượng thực phẩm đối với sức khỏe con người và hệ sinh thái. Một số cán bộ nữ của bộ môn chúng tôi đang là thành viên chính tham gia đề tài hợp tác quốc tế với Đại học Tokyo Nhật Bản về "Chương trình Đào tạo phân tích hóa học tại chỗ" nhằm tăng cường nguồn lực cho đánh giá chất lượng môi trường và an toàn thực phẩm.

✶Để tạo nguồn cảm hứng đam mê nghiên cứu khoa học cho sinh viên, bà và đồng nghiệp đã có phương pháp gì để truyền đạt cho các thế hệ trẻ?

PGS.TS Nguyễn Thị Hà: Chúng tôi vẫn thường nói với các bạn sinh viên rằng: "Nếu bạn đam mê với việc tìm ra cái mới, phát hiện những thứ giúp ích được cho xã hội, thì các bạn cứ bắt đầu. Sẽ không có chuyện ngày một, ngày hai mà các bạn trở thành một ai đó trong cuộc đời, nhưng cứ từng bước, từng bước, với sự dìu dắt của những người đi trước, các bạn sẽ đạt được thành quả mà mình mong đợi".

Với triết lý giáo dục: "Học để áp dụng, học từ thực tiễn", trong những năm qua, chúng tôi luôn tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo điều kiện và giúp các em sinh viên tăng cường tính tự chủ, sáng tạo, khơi dậy tình yêu nghiên cứu khoa học của các em thông qua việc tìm hiểu những vấn đề môi trường hiện nay. Điều này sẽ thôi thúc các em muốn tìm hiểu, khám phá và có đam mê nghiên cứu khoa học.

Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ tích cực tham gia biên soạn khung chương trình, đề cương môn học, giáo trình, bài giảng cho các bậc học, đồng thời hỗ trợ trường/viện khác xây dựng chương trình đào tạo về môi trường, góp phần lan tỏa, phát triển lĩnh vực này lớn mạnh trên cả nước, đóng góp nguồn nhân lực trình độ cao cho chiến lược quốc gia về BVMT■

NGUYỄN HẰNG *(Thực hiện)*

Cô sinh viên nghiên cứu thành công đề tài khắc phục ô nhiễm nguồn nước thải thủy, hải sản, góp phần bảo vệ môi trường

Ô nhiễm nguồn nước là một trong những vấn đề môi trường đáng báo động hiện nay, đặc biệt với ngành chế biến thủy, hải sản. Để góp phần giảm ô nhiễm môi trường, sinh viên Mai Thị Thanh Mai, ngành Quản lý môi trường (Đại học Bách khoa Đà Nẵng), đã thực hiện Đề tài "Nghiên cứu các phương pháp thu hồi protein trong nước thải sản xuất chả cá (surimi) tại khu công nghiệp dịch vụ thủy sản Đà Nẵng và đề xuất giải pháp kiểm soát ô nhiễm". Đề tài có khả năng ứng dụng cao, giúp giảm ô nhiễm nước thải thủy, hải sản và thu hồi sản phẩm hữu ích phục vụ nông nghiệp.

▲ *Bí thư Thành đoàn Đà Nẵng Nguyễn Duy Minh (trái) và TS. Vũ Thị Bích Hậu (phải) - Phó Giám đốc Sở Khoa học & Công nghệ TP. Đà Nẵng, trao giải nhất cuộc thi cho sinh viên Mai Thị Thanh Mai*

Trong những đợt đi thực tập, Mai đã chứng kiến quy trình chế biến thủy sản tại khu công nghiệp dịch vụ thủy sản Đà Nẵng. Nước thải từ hoạt động chế biến có mùi rất khó chịu, nguyên nhân do các hợp chất hữu cơ trong nguồn nước này sinh ra. Ngoài ra, các nhà máy còn thải ra một lượng phế phụ liệu khoảng 50 - 60%, trong đó có lượng máu cá rất lớn bị thải bỏ theo đường nước thải nên làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm. Từ thực tế trên, Mai đã nảy sinh ý tưởng thu hồi các hợp chất hữu cơ (protein) trong nguồn nước thải để tái chế thành sản phẩm phục vụ nông nghiệp.

Để thực hiện Đề tài, cô sinh viên gốc Quảng Trị, đã bỏ ra 3 tháng để đi thu gom, lấy mẫu nước thải thủy sản từ nhà máy tại khu công nghiệp dịch vụ thủy sản Thọ Quang (Đà Nẵng). Khâu lấy mẫu gặp nhiều khó khăn do phải xuống hầm nước thải của nhà máy để lấy mẫu trực tiếp. Mẫu được đưa vào phòng thí nghiệm với hơn 400 lần thử nghiệm và phân tích. Từ kết quả phân tích, Mai đã tìm ra công thức tối ưu để thu hồi lượng protein có trong nước thải thủy sản. Quy trình thu hồi protein được bắt đầu bằng việc nhiệt hóa hỗn hợp nước thải thủy sản với hóa chất để tạo ra kết tủa protein, sau đó dùng máy ly tâm để tách nước khỏi kết tủa này. Cuối cùng là sấy khô lượng protein thu được. Toàn bộ quy trình này hoạt động bằng năng lượng mặt trời nên có thể tiết kiệm được điện năng. Sau khi xử lý, mẫu nước thải đục ngầu ban đầu đã được khử bớt mùi khó chịu, màu nước cũng trở nên trong hơn. Các chỉ số ô nhiễm của nước thải như pH, COD, TSS, phốt pho tổng, nitơ tổng đã giảm đi rất nhiều, góp phần BVMT. Đồng thời, lượng protein sau quá trình phân tách và sấy khô có dạng bột màu xám đen cũng là nguồn lợi kinh tế không nhỏ. Do lượng protein trong nước thải này chủ yếu có từ máu cá. Mai ước tính một nhà máy trong một ngày chế biến khoảng 100 tấn cá thì lượng máu cá thải ra khoảng 1,2 tấn, cộng với lượng nước thải dùng để rửa máu cá trung bình từ 1,3 - 1,5 m^3/tấn cá. Tính toán cũng cho thấy, cứ một tấn máu cá chứa lượng chất khô khoảng 150 kg, trong đó có 87% protein. Việc xả thải nguồn protein này ra môi trường không những lãng phí mà còn tốn nhiều chi phí đầu tư quy trình xử lý nước thải. Vì vậy, việc tách và thu hồi lượng máu cá này vừa BVMT vừa có lợi về kinh tế.

Theo kết quả thử nghiệm của Mai, với 50 lít nước thải được xử lý sẽ thu hồi được

lượng protein thô khoảng 200 g. Loại bột này có độ ẩm gần 7%, giàu chất sắt, có thể sử dụng trực tiếp làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, hoặc làm phân bón cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng. Hầu hết những loại cây được bón thử nghiệm bằng bột protein đều phát triển xanh tốt. Loại bột này được sử dụng để trồng trọt và cho chăn nuôi nên có thể trở thành mặt hàng kinh doanh, đem lại nguồn lợi cho doanh nghiệp. Mai cũng đưa ra những tính toán, nếu một nhà máy dịch vụ thủy sản áp dụng phương pháp xử lý nước thải này, vấn đề ô nhiễm môi trường nước sẽ được khắc phục một cách triệt để. Theo đó, ví dụ quy mô sản xuất của một nhà máy là 1.280 kg sản phẩm/ngày với giá bán trung bình 15 nghìn đồng/kg thì lợi nhuận thu về trong 1 ngày sẽ là 19,2 triệu đồng. Với công suất hoạt động trung bình 250 ngày/năm, nhà máy sẽ thu về 4,8 tỷ đồng, trừ chi phí, các đầu tư liên quan như mua hóa chất, bảo trì máy móc sẽ thu về số tiền là 1,7 tỷ đồng.

Với ý tưởng sáng tạo và khả năng ứng dụng cao, năm 2017, Đề tài đã được trao giải nhất cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học TP. Đà Nẵng do Sở Khoa học và Công nghệ, Thành đoàn Đà Nẵng tổ chức. Đánh giá kết quả của Đề tài, các nhà khoa học nhận định, phương pháp xử lý, thu hồi protein trong hoạt động sản xuất thủy sản được nhìn nhận sẽ mang lại nhiều lợi ích về kinh tế, xã hội và môi trường. Trong đó, các bên tham gia bao gồm Nhà nước, doanh nghiệp và người dân đều được hưởng lợi trong chuỗi giá trị này; tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động và giảm bớt chi phí xử lý ô nhiễm môi trường■

LÊ ĐĂNG DOANH

Công nghệ xử lý rác thải hữu cơ tái tạo năng lượng 6R - Lợi ích thiết thực

VŨ NGỌC KHANH
Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học công nghệ

Hiện nay, rác thải hữu cơ đang là vấn đề "nhức nhối" tại các đô thị lớn tại Việt Nam. Trong đó, tại TP. Hồ Chí Minh, mỗi ngày, có khoảng 9.000 tấn rác thải hữu cơ phải xử lý, phần lớn phải xử lý bằng công nghệ chôn lấp, dẫn đến hệ lụy về môi trường và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người dân.

Trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh hiện có 26 trạm trung chuyển rác. Theo quy trình, rác được thu gom từ các hộ dân, đưa về điểm tập kết và xử lý sơ bộ trước khi chuyển đến các khu xử lý. Trong đó, Công ty Xử lý chất thải rắn Việt Nam (VWS) xử lý tại bãi rác Đa Phước bằng công nghệ chôn lấp, công suất khoảng 5.500 tấn/ngày (chi phí 20,9 USD/tấn); Công ty Vietstar Lemna (Mỹ) xử lý rác làm phân compost với công suất 1.500 tấn/ngày (chi phí 19 USD/tấn); Công ty Tâm Sinh Nghĩa làm compost và đốt 1.300 tấn (chi phí 20,38 USD/tấn) và Công ty Môi trường đô thị TP. Hồ Chí Minh chôn lấp 500 tấn/ngày (chi phí 16 USD/tấn).

Theo Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh, mỗi năm, TP chi gần 4.000 tỷ đồng để thu gom rác thải, trong đó có gần 1.200 tỷ đồng dành cho việc xử lý nước thải sinh hoạt, 700 tỷ đồng chi cho việc quét rác, 88 tỷ đồng dành cho việc phân loại rác tại nguồn, 1.800 tỷ đồng cho xử lý rác thải… Mặc dù, kinh phí dành cho việc thu gom rác thải khá cao, nhưng hiệu quả vẫn chưa như mong muốn, gây bức xúc cho người dân thời gian qua.

▲ *Xe thu gom rác chạy bằng điện năng từ rác hữu cơ*

Từ thực tế đó, Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học công nghệ (SIHUB) đã phối hợp với Tập đoàn MILAI (Nhật Bản) tiến hành thử nghiệm công nghệ xử lý rác thải hữu cơ tái tạo năng lượng 6R của Nhật Bản. Dự án được hỗ trợ bởi Bộ Môi Trường Nhật Bản và quản lý bởi Trung tâm Môi trường Thế giới của Nhật Bản (GEC). Hiệu quả Dự án đã được kiểm chứng trong hơn 5 tháng thử nghiệm xử lý rác thải tại chợ đầu mối Nông sản Thủ Đức và Bình Điền (quận 8, TP. Hồ Chí Minh).

Trước khi có Dự án, rác hữu cơ thường được xử lý để tạo ra phân composit, hoặc xử lý bằng mô hình biogas, do đó, mất nhiều thời gian và gây ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, công nghệ xử lý rác thải hữu cơ tái tạo năng lượng 6R giúp giải quyết bài toán xử lý rác hữu cơ để chuyển hóa thành điện năng, hoặc nhiệt năng với hiệu suất cao. Hệ thống gồm 2 thành phần chính: Hệ thống xử lý rác thải hữu cơ và xe điện thu gom rác, tạo thành chu trình khép kín với mục tiêu không phát thải CO_2. Rác được thu gom bằng xe điện và lại sử dụng chính nguồn điện tạo ra từ quá trình xử lý rác để sạc cho xe. Sau đó, rác hữu cơ (chủ yếu là thực vật) sau khi phân loại được sấy trong túi khí từ 4 - 5 ngày với sức nóng và gió tản nhiệt do pin năng lượng mặt trời cung cấp. Nhờ đó, lượng nước trong rác hữu cơ từ 80% giảm xuống còn 20% mà vi sinh vật không kịp phân hủy, bốc mùi khó chịu. Sang quá trình các bon hóa, rác khô được đốt trong điều kiện yếm khí tạo ra than củi, sau đó xay nhuyễn, ép viên, đưa vào hệ thống xử lý để cho ra khí đốt và phân bón carbide (tro cuối cùng của các bon, giúp làm sạch môi trường và có hàm lượng than hoạt tính cao). Quá trình đốt tạo ra CO_2 trung tính được hấp thu dễ dàng bởi thực vật, tuy nhiên, rất ít khí CO_2 nên không gây hiệu ứng nhà kính. Khí đốt chạy máy phát điện dùng để sạc cho xe bán tải đi thu gom, vận chuyển rác từ nguồn đến điểm trung chuyển, hoặc sử dụng cho mục đích khác. Phân bón được thử nghiệm tạo năng suất cho cây trồng, làm gạch không nung, hoặc bộ phận lọc nước.

So với các công nghệ khác, công nghệ trên có thể xử lý rác thải hữu cơ thành điện năng và phân hữu cơ tùy vào nhu cầu. Trước đây, việc đốt rác hữu cơ phát điện gặp nhiều khó khăn và tốn kém vì phải đốt kèm dầu. Đặc biệt, công suất của thiết bị từ 100 kg - 25 tấn/ngày/máy, có thể sử dụng ở các vùng biển đảo, nông thôn, hoặc TP; đồng thời, có thể linh động xử lý rác tập trung, hoặc phân tán.

Trong thời gian 5 tháng, nhóm chuyên gia Nhật Bản và SIHUB đã trực tiếp thu gom rác thải hữu cơ tại 2 chợ đầu mối Nông sản Thủ Đức và Bình Điền. Kết quả thí điểm cho thấy, với 50 kg rác hữu cơ có thể xử lý thành 3 kWh điện và hơn 3 kg phân hữu cơ. Toàn bộ quy trình xử lý được thực hiện trong 6 giờ. Theo tính toán, với quy mô thử nghiệm đã được thực hiện tại 2 chợ, nhà đầu tư sẽ mất khoảng 6 - 7 năm để có thể hoàn vốn đầu tư. Sau thời gian này, hệ thống sẽ sinh lời từ nguồn điện và phân hữu cơ bán được.

▲ *Hệ thống xử lý rác thải hữu cơ để tạo ra điện năng*

Có thể nói, công nghệ trên phù hợp với điều kiện, đặc điểm rác thải của TP. Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung (chất thải thực phẩm chiếm tỷ lệ cao từ 83 - 88,9% thành phần chất thải rắn). Thời gian tới, dưới sự hỗ trợ của Chính phủ Nhật Bản, Tập đoàn MILAI cùng với SIHUB sẽ chuyển giao công nghệ và nội địa hóa phương pháp xử lý rác hữu cơ hiệu quả này tại Việt Nam■

Bảo tồn và phát triển loài cây gỗ trắc quý, hiếm có nguy cơ tuyệt chủng ở Phú Yên

Cây trắc là loài cây đặc hữu, phù hợp với một số vùng nhất định Nam Trung bộ, phân bố chủ yếu ở Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa. Đây là loài cây có giá trị kinh tế cao và có ý nghĩa lớn đối với môi trường, xếp vào loại có nguy cơ tuyệt chủng do tình trạng khai tác tận diệt của người dân. Trước thực tế đó, Chủ tịch Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường (BVTN&MT) tỉnh Phú Yên Lê Văn Thứng, cùng các cộng sự đã thực hiện Đề tài: "Bảo vệ và phát triển cây trắc dựa vào cộng đồng", nhằm phát triển loài cây này, góp phần bảo tồn thiên nhiên, môi trường sinh thái.

▲ *Vườn ươm giống cây trắc ở thôn Cẩm Tú, xã Hòa Kiến*

NGUY CƠ TUYỆT CHỦNG LOÀI GỖ QUÝ

Phú Yên là một trong những vùng có hệ thực vật mức độ đặc hữu cao. Trong đó, cây trắc được xác định là loài cây đặc hữu của tỉnh, nằm trong Sách đỏ Việt Nam, ở mức độ nguy cấp (E), cần được bảo vệ. Là loại gỗ quý, hiếm thuộc nhóm thực vật IIA (theo Nghị định số 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ), cây trắc có giá trị về khoa học, môi trường và kinh tế, nhưng hiện nay số lượng quần thể còn ít trong tự nhiên và có nguy cơ tuyệt chủng nên cần hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại.

Cây trắc là loại gỗ có vân đẹp, khi khô không nứt, không biến dạng, không bị mối mọt, cứng chắc nên được ưa chuộng trên thị trường, chủ yếu được sử dụng trong việc thiết kế đồ cung đình, gia dụng cao cấp phục vụ xuất khẩu. Hiện tại, trên địa bàn Phú Yên, khu vực suối Đá Bàn (thôn Cẩm Tú, xã Hòa Kiến, TP. Tuy Hòa) là nơi tập trung nhiều cây trắc. Trước đây, rừng trắc tại lưu vực suối Đá Bàn là rừng nguyên sinh. Tuy nhiên, sau khi miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất, người dân quay trở về quê cũ để xây dựng nhà cửa, ổn định cuộc sống và phát triển sản xuất, nhu cầu về gỗ để xây dựng nhà cửa, củi đun sinh hoạt hàng ngày tăng cao nên cây trắc bị khai thác nhiều, làm cho số lượng giảm đáng kể.

Luôn trăn trở với việc làm thế nào để bảo tồn và phát triển hiệu quả cây trắc, tháng 9/2013, thực hiện Đề tài, KS. Lê Văn Thứng và nhóm cộng sự đã xác định vị trí cây trắc sinh trưởng và hiện còn tại suối Đá Bàn; Tiến hành xác định các giá trị về khoa học, kinh tế của loài cây này; xây dựng quy trình kỹ thuật gieo ươm, trồng và chăm sóc cây trắc tại lưu vực suối Đá Bàn; Đề xuất mô hình thí điểm cho cộng đồng tham gia trồng, bảo vệ và phát triển cây trắc.

Sau 4 năm thực hiện Đề tài, nhóm tác giả đã hoàn thiện quy trình gieo ươm và trồng được hơn 4,5 ha rừng trắc với sự cộng tác của 6 hộ gia đình trong vùng suối Đá Bàn. Số cây trắc gieo ươm thành công được cung cấp cho các chùa trong vùng và chủ vườn ươm, với khoảng 5.000 cây.

Theo KS. Lê Văn Thứng, chu kỳ trưởng thành của cây trắc khoảng 15 - 20 năm, với đường kính gốc có thể đạt 15 - 20 cm, đáp ứng các mục tiêu trồng rừng phòng hộ và gỗ mỹ nghệ, cao cấp cho xây dựng, cải tạo môi trường, nâng cao độ phì nhiêu của đất. Nếu trồng để phục vụ mục đích phát triển kinh tế, người dân có thể trồng trắc thuần, hoặc trồng hỗn giao với một số cây gỗ lớn, hỗn giao cây lâm nghiệp phụ trợ như giáng hương, cà te, keo lai... Do cây phù hợp với môi trường sinh trưởng tự nhiên nên người dân trồng với mật độ 1.650 cây/ha (cự ly 2mx3m. Với mô hình hỗn giao, trồng xen thì với mật độ thưa hơn (khoảng 1.700 cây/ha). Người dân cũng có thể trồng phân tán hoặc kết hợp với cây phụ trợ, cây ăn quả khác ở các bìa rừng, bìa rẫy, thời vụ trồng thích hợp vào tháng 9 và 10 âm lịch…

Nhận xét về kết quả đề tài, Hội đồng khoa học nghiệm đánh giá cao, nhất là việc đưa ra các giải pháp bảo vệ, hướng đến phát triển cây trắc. Tuy nhiên, để cây trắc có thể phát triển dựa vào cộng đồng, cần gắn việc bảo vệ, bảo tồn, phát triển loài cây này với phát triển kinh tế. Bởi, chỉ khi cây trắc mang lại giá trị kinh tế cao thì khi đó người dân mới có nguồn thu nhập để đầu tư trở lại.

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP BẢO TỒN

Để bảo tồn và phát triển loài cây trắc, trong thời gian tới, cần thực hiện một số các giải pháp như: Nhà nước nên có chính sách đầu tư để quản lý, bảo vệ loài cây trắc tại các khu rừng đặc dụng trên cả nước; Có chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia bảo vệ và phát triển loài cây này. Mặt khác, cần khoanh vùng, quy hoạch tổng thể các khu vực có phân bố loài cây trắc; Xây dựng văn bản hướng dẫn cụ thể, cung cấp cho người dân về loài cây đặc hữu quý, hiếm đang bị suy giảm nghiêm trọng, cần phải bảo vệ. Có thể, áp dụng phương thức bảo tồn nguyên vị (tại chỗ), đây là phương thức bảo tồn hiệu quả đối với những loài bản địa, vì loài cây trắc sống ổn định trong môi trường sinh thái tự nhiên. Có thể nhân giống bằng hạt hoặc cành hom, thời gian vào khoảng tháng 2 - 3.

Cùng với đó, tăng cường năng lực cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn; Xây dựng đội ngũ cán bộ có chuyên môn để thực hiện tốt nhiệm vụ bảo tồn các loài thực vật quý, hiếm, trong đó có loài cây trắc. Ngoài ra, cần áp dụng nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị đa dạng sinh học quan trọng của loài cây trắc; Xây dựng các chương trình truyền thông bảo vệ loài cây trắc cho từng đối tượng; Thực hiện mô hình bảo vệ và phát triển loài loài cây trắc dựa vào cộng đồng; Khuyến khích hỗ trợ, giao quyền tự chủ cho người dân tham gia quản lý rừng cây trắc…■

TRẦN CỪ

THÔNG TIN VỀ QUỸ HỌC BỔNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG KURITA NĂM 2019

Quỹ học bổng nghiên cứu khoa học (NCKH) về nước và môi trường Kurita (KWEF) là một tổ chức phi chính phủ của Nhật Bản, hoạt động trong lĩnh vực xã hội và BVMT. KWEF đang cấp học bổng NCKH dành cho nghiên cứu viên trẻ ở các nước ASEAN nhằm thực hiện nghiên cứu về lĩnh vực bảo vệ và phục hồi tài nguyên nước. Thành lập từ năm 1997 đến nay, Quỹ đã có 900 học bổng được trao cho khoảng 6.500 nghiên cứu, với tổng số tiền 535 triệu yên Nhật.

Năm 2019 là năm thứ 5, Quỹ Kurita tiếp tục tài trợ cho các nghiên cứu viên trẻ từ Việt Nam, Thái Lan, Inđônêxia, Malaixia và các nước châu Á khác. Mỗi đề tài nghiên cứu về nước và môi trường sẽ được hỗ trợ mức học bổng 400.000 yên Nhật (tương đương 82 triệu đồng Việt Nam hay 3.500 USD/đề tài), tổng số sẽ có 30 đề tài năm 2019 được trao cho các nghiên cứu viên trẻ.

Ứng viên đăng ký xin học bổng của Quỹ có thể là các nhà khoa học, nghiên cứu sinh, học viên cao học đến từ các trường đại học, viện nghiên cứu, tuổi không quá 40. Năm nay, Quỹ mở thêm cơ hội cho các ứng viên trên 40 tuổi, nếu mới bảo vệ luận án tiến sĩ, hay luận văn cao học không quá 3 năm.

Hội đồng xét chọn học bổng của Quỹ do GS. TS. Nguyễn Việt Anh, Viện trưởng Viện Khoa học và Kỹ thuật Môi trường (IESE), Trường Đại học Xây dựng chủ trì, cùng với sự tham gia của các GS, PGS, chuyên gia trong lĩnh vực khoa học công nghệ môi trường đến từ các trường đại học uy tín của Việt Nam.

Lễ trao học bổng sẽ được tổ chức vào ngày 28/9/2019, nhân kỷ niệm 30 năm thành lập Viện Khoa học và Kỹ thuật Môi trường (IESE) và Khoa Kỹ thuật Môi trường, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. Đại diện của báo cáo kết quả đề tài tốt nhất từ mỗi nước sẽ được chọn đi Tokyo (Nhật Bản) để thăm Quỹ Kurita vào năm sau.

Các tiêu chí để xét trao học bổng dựa vào nội dung, chất lượng của đề xuất. Ngoài ra, có cân nhắc đến sự tham gia của các trường, các vùng miền khác nhau... để khuyến khích sức lan tỏa của Quỹ Kurita trong cộng đồng khoa học ở mỗi nước.

Thời hạn nộp hồ sơ: Đến 22h00, ngày 15/5/2019. Thông tin chi tiết: http://www.kwef.or.jp/orgp/orgp_vnm.html; www.iese.vn; www.vnwater.org.

ĐỨC ANH

ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH NƯỚC VIỆT NAM

Ngày 20/3/2019, tại Hà Nội, UBND TP. Hà Nội phối hợp với Hội Cấp thoát nước Việt Nam (VWSA) và Hội Hợp tác ngành nước Đức (GWP) tổ chức Hội thảo công nghệ và kết nối doanh nghiệp. Đây là hoạt động nằm trong khuôn khổ chương trình Diễn đàn ngành nước Đức - Việt. Thông qua Diễn đàn sẽ góp phần xúc tiến đầu tư, giới thiệu, cũng như phổ biến công nghệ mới trong lĩnh vực cấp, thoát, xử lý nước. Đồng thời, Diễn đàn sẽ là cầu nối để kết nối các doanh nghiệp của CHLB Đức và Việt Nam cùng hợp tác, phát triển trong tương lai.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm về công nghệ cấp, xử lý nước thải tại Việt Nam, những thách thức và giải pháp; Công nghệ trong xử lý nước và môi trường của CHLB Đức; Công nghệ mới trong xử lý nước thải tại sông hồ trên địa bàn TP. Hà Nội; Xử lý ngập lụt sau mưa bão; Xử lý nước lợ phục vụ hoạt động tưới tiêu; Kinh nghiệm quản lý các dự án cấp nước và xử lý nước thải tại Việt Nam - ứng dụng công nghệ tiên tiến và tiết kiệm năng lượng; Thiết bị quản lý cho ngành nước; Phục hồi tuần hoàn cho đường ống nước và giảm thất thoát, thất thu…

P.L

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức Hội nghị An toàn - Sức khỏe - Môi trường lần thứ 13

Vừa qua, tại TP. Vũng Tàu, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đã tổ chức Hội nghị An toàn - Sức khỏe - Môi trường (ATSKMT) lần thứ 13. Hội nghị được PVN tổ chức thường niên tính từ năm 2006, nhằm đánh giá những kết quả đã thực hiện được trong năm về công tác xây dựng, triển khai, duy trì hệ thống quản lý ATSKMT, công tác bảo hộ lao động, BVMT, phòng cháy chữa cháy, phòng ngừa và ứng phó sự cố khẩn cấp, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc… Đây cũng là dịp để các đại biểu trao đổi kinh nghiệm giữa các đơn vị cũng như vinh danh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực ATSKMT.

▲ *Lãnh đạo Tập đoàn khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác An toàn - Vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ năm 2018*

Tham dự Hội nghị, về phía Lãnh đạo PVN có đồng chí Trần Sỹ Thanh - Uỷ viên Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐTV Tập đoàn; đồng chí Đinh Văn Sơn - Thành viên Hội đồng thành viên Tập đoàn; đồng chí Lê Mạnh Hùng - Phó Tổng Giám đốc PVN; đồng chí Nghiêm Thùy Lan - Chủ tịch Công đoàn Dầu khí Việt Nam; đại diện Bộ Công Thương, Bộ Công an, Tổng cục Môi trường, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn; Lãnh đạo các Tổng Công ty, Công ty, liên doanh, nhà thầu… và các đơn vị cơ sở. Phó Tổng Giám đốc PVN Lê Mạnh Hùng, Phó Chủ tịch Công đoàn Dầu khí Việt Nam Nguyễn Mạnh Kha cùng đồng chí Lê Hồng Thái, Trưởng ban Công nghệ Môi trường an toàn PVN chủ trì Hội nghị.

Phát biểu khai mạc, đồng chí Trần Sỹ Thanh - Chủ tịch HĐTV Tập đoàn đánh giá cao tầm quan trọng của công tác ATSKMT và chỉ rõ: Hội nghị cần đánh giá trao đổi kinh nghiệm về tổ chức và quản lý ATSKMT; nâng cao kỹ năng và kiến thức về ATSKMT cho cán bộ công nhân viên cũng như những khó khăn, tồn tại trong quá trình triển khai công tác ATSKMT tại các đơn vị cơ sở. Đồng thời, đánh giá những bài học kinh nghiệm trong thời gian dài kỷ lục và luôn vươn tới kỷ lục ATVSMT không chỉ trong nước mà cả khu vực và quốc tế nhằm tốt hơn nữa trong năm 2019 và những năm tiếp theo, đây sẽ trở thành tiêu chuẩn, tiêu chí để xét chất lượng sản xuất kinh doanh của các đơn vị, nhà thầu. Qua đó khẳng định, PVN không chỉ là những đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả mà còn có trách nhiệm với xã hội, với người lao động. Bên cạnh đó, đồng chí cũng mong muốn các đại biểu thẳng thắn góp ý, xây dựng để PVN hoàn thiện các quy chế nội bộ, quy trình nâng cao chất lượng công tác an toàn, sức khỏe cũng như công tác BVMT của Tập đoàn Dầu khí trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

Tại Hội nghị, đồng chí Lê Hồng Thái - Trưởng ban Công nghệ Môi trường an toàn PVN đã báo cáo tổng kết công tác ATSKMT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019. Trong phần tham luận, các đại biểu nghe các đơn vị thành viên của Tập đoàn chia sẻ những bài học kinh nghiệm, cũng như khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện công tác ATSKMT tại cơ sở.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, đồng chí Trần Văn Lượng - Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương đánh giá cao công tác ATMTSK và sự phối hợp với các Bộ/ngành về công tác an toàn của PVN, ghi nhận những ý kiến đóng góp của các đại biểu tại Hội nghị. Đồng chí nhấn mạnh: Trong thời gian tới, PVN và các đơn vị cơ sở phải tiếp tục nâng cao hệ thống quản lý ATSKMT; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo an toàn, có những giải pháp kỹ thuật để hạn chế nguy cơ do chính bản thân gây ra; nâng cao các giải pháp khoa học công nghệ gắn liền với công tác an toàn và môi trường để phát huy thế mạnh đơn vị đứng đầu của ngành Dầu khí Việt Nam.

Với những nỗ lực cố gắng trong 13 năm qua, đến nay đã có 39 đơn vị, 55 cá nhân được Tổng Giám đốc PVN tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác An toàn - Vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ■

TRẦN GẤM

BJSTEEL VIỆT NAM MANG CÔNG NGHỆ CAO ĐẾN VỚI CÁC DOANH NGHIỆP ĐÚC VIỆT NAM

Công ty TNHH BJSTEEL Việt Nam là công ty chuyên nghiệp trong lĩnh vực đúc Thép tại Việt Nam. Được thành lập từ năm 2012, Các sản phẩm Công ty sản xuất được xuất khẩu trực tiếp sang các nước Đông Nam Á như Hàn Quốc, Nhật Bản…

- Sau 7 năm thành lập công ty ngày càng phát triển và vươn rộng ra thị trường thế giới. Sản xuất ra những sản phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng nhu cầu khắt khe của khách hàng. Khách hàng chính của Công ty BJSTEEL Việt Nam là những tập đoàn lớn như Yanmar, Doosan, Huyndai Rotem, Nippon Steel, Hitachi…đủ để khẳng định chất lượng sản phẩm và độ tin cậy mà khách hàng dành cho công ty TNHH BJSTEEL Việt Nam.
- Hiện nay công ty có 2 hệ thống dây chuyền làm khuôn bằng công nghệ cao: Dây chuyền làm khuôn cát tự đông cứng bằng nhựa Alkaline. Dây chuyền với công nghệ tiên tiến bậc nhất của Nhật Bản, và nguyên phụ liệu sạch dùng trong công nghệ khuôn tự đông cứng Alkaline được nhập trực tiếp từ Đức và sản xuất tại Hàn Quốc của tập toàn HA Korea.
- Bên cạnh lĩnh vực sản xuất xuất khẩu, BJSTEEL Việt Nam còn tận tay tư vấn công nghệ cao, kỹ thuật đúc đến với các doanh nghiệp đúc tại Việt Nam. BJSTEEL Việt Nam tự tin trong vòng 10 năm tới, Việt Nam sẽ được tiếp cận với công nghệ hiện đại , phụ gia ngành đúc thân thiện với môi trường, an toàn trong sản xuất trong lĩnh vực Đúc thép cũng như Đúc gang.

BJSTEEL VIỆT NAM chuyên:

+ Cung cấp dây chuyền làm khuôn cát tự đông cứng bằng nhựa Alkaline (KFS)
+ Cung cấp công cụ gia công. Sản xuất trực tiếp tại Nhật Bản và Hàn Quốc (Seco, Korloy...)
+ Cung cấp nguyên phụ liệu ngành đúc của các nhà sản xuất uy tín trên thế giới: Nhựa HA Korea, Gang đúc Nga…

- Không những tập trung đầu tư trang thiết bị Kỹ thuật để làm hài lòng khách hàng, Ban giám đốc Công ty TNHH BJSTEEL Việt Nam, CEO công ty TNHH BJSTEEL Việt Nam luôn tự trau dồi kiến thức và học hỏi để nắm bắt được nhu cầu thực tiễn cũng như yêu cầu khắt khe của khách hàng.Bên cạnh đó luôn Quan tâm đến cán bộ công nhân viên trong công ty.

+ Thăm hỏi lúc ốm đau
+ Thưởng các ngày lễ tết
+ Tham gia chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty.

BJSTEEL VIỆT NAM – CÔNG TY ĐÚC THÉP DẪN ĐẦU VỀ CÔNG NGHỆ CAO, NGUYÊN PHỤ LIỆU ĐÚC THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG.

Chào Mừng Kỷ Niệm 20 Năm
Ngày Thành Lập Tạp Chí Môi Trường

Khu công nghiệp Bá Thiện II: ĐỊA CHỈ TIN CẬY CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Sau 10 năm hoạt động và phát triển, KCN Bá Thiện II đã trở thành điểm đến lý tưởng, thương hiệu uy tín trong lĩnh vực đầu tư phát triển và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp tại miền Bắc tọa lạc tại huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Thành lập từ năm 2009, KCN Bá Thiện II được nhiều nhà đầu tư biết đến khi sở hữu vị trí địa lý chiến lược dễ dàng kết nối đến thủ đô Hà Nội và các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm Đông Bắc Bộ như Bắc Ninh, Hải Phòng, Bắc Giang…KCN Bá Thiện II của công ty TNHH Vina CPK còn có hạ tầng hoàn thiện, dịch vụ đồng bộ, môi trường đầu tư đạt quy chuẩn cùng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư hấp dẫn. Chính những yếu tố này đã tạo sức hấp dẫn lớn đối với cộng đồng các nhà đầu tư.

Ông Hoàng Thiếu Sơn, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Vina CPK, chủ đầu tư KCN Bá Thiện II cho biết một trong những lợi thế cạnh tranh của KCN Bá Thiện II nằm ở hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư hoàn thiện, hiện đại. Định hướng của công ty Vina CPK là xây dựng KCN có hệ thống hạ tầng đạt chuẩn quốc tế, đáp ứng những kỳ vọng và mang đến cơ hội phát triển cho khách hàng. Chính vì vậy, ngay từ thời điểm bắt đầu phát triển dự án,Vina CPK luôn chú trọng đến chất lượng xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất và các cơ sở hạ tầng giành cho các dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư, trong đó: Hệ thống các công trình đường giao thông bê tông vĩnh cửu, cấp điện, cấp nước sạch, thoát nước, nhà máy xử lý nước thải…đã được công ty tập trung đầu tư xây dựng đồng bộ và bảo dưỡng định kỳ; Môi trường sản xuất, làm việc được tạo lập trên tiêu chí Xanh - Sạch - Đẹp - Thân thiện môi trường với hệ thống cây xanh được bố trí bao phủ rộng khắp KCN; KCN còn dành sẵn quỹ đất tập trung cho các dịch vụ hỗ trợ tiện ích như dịch vụ an ninh 24/7, phòng cháy chữa cháy, bảo trì bảo dưỡng, xây dựng nhà xưởng, thu gom rác thải,gắn kết các dịch vụ y tế, bưu chính viễn thông; Hệ thống các dịch vụ ngân hàng, siêu thị tiện ích, logistics…đã được xây dựng hoàn chỉnh và đang được vận hành bởi các đối tác có nhiều kinh nghiệm. Để qua đó, vừa đáp ứng yêu cầu về sản xuất kinh doanh vừa hỗ trợ chăm lo đời sống của nhà đầu tư và người lao động tạo lực hút cho KCN trong thu hút các dự án đầu tư trong cũng như ngoài nước.

Với vị trí thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa, hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật tốt, mạng lưới dịch vụ hỗ trợ chuyên nghiệp cùng các chính sách tiếp thị thu hút đầu tư hấp dẫn nên đến thời điểm hiện tại KCN Bá Thiện II đã có 45 nhà đầu tư đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hong Kong, Mỹ...Trong đó 23 nhà đầu tư đã triển khai dự án, và 22 nhà đầu tư đang trong quá trình xin phê duyệt dự án đầu tư, tổng diện tích lấp đầy đến cuối tháng 1 năm 2019 khoảng trên 210 ha trên tổng số 308 ha, chiếm trên 70% diện tích của KCN. Hầu hết các nhà đầu tư cho biết lý do họ lựa chọn KCN Bá Thiện II là địa chỉ tin cậy để đầu tư bởi đây là KCN có hệ thống hạ tầng kỹ thuật tốt, thời gian cấp phép nhanh; đặc biệt những tiện ích mang lại cho nhà đầu tư cũng đã và đang góp phần tạo nên sự khác biệt của KCN. Cụ thể các nhà đầu tư khi đến với KCN đều được tạo điều kiện tối đa cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh với giá thuê cạnh tranh và phương thức thanh toán linh hoạt; xây dựng nhà máy với chi phí hợp lý; được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế, hỗ trợ các thủ tục đầu tư, hỗ trợ các thủ tục về xây dựng, hỗ trợ tuyển dụng lao động…"Đầu tư vào KCN Bá Thiện II, các doanh nghiệp không chỉ nhận được sự đồng hành hỗ trợ của chủ đầu tư trong việc thực hiện thủ tục đầu tư và nhiều dịch vụ khác trong quá trình triển khai dự án mà còn nhận được sự hỗ trợ tích cực của các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương sẵn sàng tháo gỡ nhanh những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất. Chính sự chân thành và đầu tư bài bản, coi nhà đầu tư là người bạn, coi sự thành công của nhà đầu tư như là của mình nên Vina CPK đã được chính các doanh nghiệp đã đầu tư trong KCN mời gọi rất nhiều đối tác cùng vào KCN để đầu tư sản xuất. Đây là thành công lớn nhất của Vina CPK" – ông Hoàng Thiếu Sơn khẳng định.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển công nghiệp bền vững, trong thời gian tới công ty TNHH Vina CPK sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng hướng tới KCN Sạch - Xanh - Phát triển bền vững - Thân thiện với môi trường; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp và hỗ trợ tối đa khách hàng, nhà đầu tư; Đồng thời tăng cường công tác xúc tiến mời gọi thu hút các nhà đầu tư trong cũng như ngoài nước theo hướng chọn lọc. "Mục tiêu của Công ty TNHH Vina CPK không chỉ dừng lại ở thu hút hiệu quả nguồn vốn FDI mà chúng tôi còn luôn hướng tới sự cân bằng giữa thu hút đầu tư với bảo vệ môi trường bền vững. Chính vì vậy chúng tôi luôn cân nhắc sàng lọc các dự án; ưu tiên những dự án có hàm lượng công nghệ cao, sử dụng máy móc trang thiết bị hiện đại, thân thiện với môi trường, tuân thủ nghiêm các quy định của Nhà nước về môi trường và luôn nêu cao trách nhiệm với cộng đồng, với toàn xã hội" – ông Hoàng Thiếu Sơn chia sẻ.

HAPACO Group

TẬP ĐOÀN HAPACO
CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN HAPACO ĐÔNG BẮC
Địa chỉ: Km 18, quốc lộ 15A, Xã Vạn Mai, Huyện Mai Châu, Tỉnh Hòa Bình

TẬP ĐOÀN HAPACO: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỂ TỒN TẠI VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn thế giới, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất tiếp tục là hoạt động quan trọng của các doanh nghiệp. Đối với lĩnh vực môi trường, công nghiệp 4.0 có tác động tích cực trong ngắn hạn và hết sức tích cực trong trung hạn và dài hạn nhờ các ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu thân thiện với môi trường.

Kết tinh nhiều thế mạnh, Tập đoàn Hapaco đã và đang mở rộng đầu tư đa lĩnh vực: Kinh doanh bất động sản, xây dựng văn phòng và chung cư cho thuê, Đầu tư tài chính và mua bán chứng khoán, Hoạt động của các bệnh viện và đặc biệt Nhà máy chế biến sản xuất bột giấy Hapaco Đông Bắc…Tập đoàn Hapaco đã tập trung phát huy mọi nguồn lực sẵn có, tăng cường nguồn vốn cho các dự án quan trọng để duy trì và mở rộng sản xuất. Tập đoàn thực hiện quản lý theo mô hình tiên tiến, chất lượng, an toàn và tiết kiệm chi phí; nhân viên được đào tạo bài bản, chuyên sâu; áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp toàn diện, và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001- 2000. Thương hiệu và uy tín của Tập đoàn đã được khẳng định trên thị trường không chỉ trong nước mà cả ở nước ngoài. Bảo vệ môi trường gắn với sản xuất kinh doanh đang là vấn đề cấp thiết, là nhân tố bảo đảm sức khỏe của người lao động góp phần nâng cao hiệu suất làm việc, tăng trưởng sản xuất của doanh nghiệp. Ý thức được điều này, thời gian qua, thông qua các hoạt động truyền truyền, giáo dục và bằng những việc làm thiết thực,Tập đoàn Hapaco luôn nỗ lực đổi mới công nghệ và tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ thân thiện với môi trường.

Giới thiệu Nhà máy chế biến sản xuất bột giấy Hapaco Đông Bắc

Nhà máy chế biến sản xuất bột giấy Hapaco Đông Bắc là đơn vị trực thuộc Tập đoàn Hapaco tọa lạc tại Km 18 quốc lộ 15A, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, được cấp phép và đi vào từ năm 2003. Nhà máy có công suất hoạt động 6.000 tấn /năm, nhu cầu sử dụng nguyên liệu là các loại cây tre, luồng bình quân 13.000 tấn/năm được khai thác chủ yếu trên địa bàn huyện Mai Châu và huyện Quan Hóa (Thanh Hóa). Đây là đơn vị sản xuất sản phẩm chủ yếu là bột giấy có chất lượng cao đạt tiêu chuẩn quốc tế và được đánh giá vận hành an toàn, hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường. Với đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao và nhiều năm kinh nghiệm cùng dây chuyền sản xuất được nhập khẩu từ Đài Loan. Nhà máy chế biến sản xuất bột giấy Hapaco Đông Bắc đang trên đà phát triển mạnh mẽ, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng ngày càng cao của ngành nguyên liệu bột giấy tại Việt Nam và thế giới. Những tia sáng bừng lên một niềm tin chắc chắn vào sự phát triển, đảm bảo cuộc sống an toàn về môi trường ở huyện Mai Châu bởi sự tâm huyết, trách nhiệm của "doanh nhân tâm và tài" cũng như sự ủng hộ giúp đỡ tạo điều kiện của các cấp chính quyền địa phương. Kể từ ngày nhà máy chính thức đi vào hoạt động đã góp phần tạo công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động địa phương, tăng thu nhập cho người dân huyện Mai Châu, xóa đói giảm nghèo và đóng góp nguồn thu cho ngân sách địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên, trong thời gian qua, có một số đối tượng đã phát tán thông tin về hoạt động xả thải của công ty gây ô nhiễm môi trường lên các phương tiện thông tin mạng xã hội là hoàn toàn không chính xác, quy chụp một chiều, dễ gây hiểu lầm nhằm mục đích hạ thấp uy tín doanh nghiệp, và tạo điều kiện cho các đối thủ cạnh tranh không lành mạnh về thị trường thu mua nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Theo tìm hiểu của chúng tôi, tại báo cáo đánh giá tác động môi trường, hằng năm nhà máy sản xuất bột giấy Hapaco Đông Bắc đã đưa ra những giải pháp xử lý nước thải và cam kết việc xử lý nước thải trước khi xả thải trước khi xả ra môi trường một cách triệt để theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

Thực hiện tốt pháp luật về môi trường

Trong công tác Bảo vệ môi trường, thực hiện Luật Bảo vệ môi trường, Công ty đã tổ chức lập các báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), định kỳ quan trắc, kiểm soát ô nhiễm môi trường. Công ty TNHH một thành viên Hapaco Đông Bắc luôn được các cơ quan nhà nước đánh giá cao trong việc thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật trong vấn đề bảo vệ môi trường.

Có thể nói, Công nghệ trên được triển khai đồng bộ trong các hoạt động liên quan đến môi trường của doanh nghiệp. Các kết quả tham chiếu quan trắc môi trường về khí độc hằng quý chất lượng không khí xung quanh đều khá tốt, nhỏ hơn tiêu chuẩn cho phép nồng độ các khí độc, nồng độ bụi tại các vị trí kiểm tra trong khu vực làm việc đều nằm trong giới hạn cho phép theo TCVSLĐ 3733/2002/QĐ-BYT và trong khu vực xung quanh nhà máy đều trong giới hạn cho phép theo QCVN 05: 2013/BTNMT. Tiếng ồn đo đạc tại các vị trí kiểm tra trong khu vực làm việc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 24:2016/BYT và trong khu vực xung quanh đều trong giới hạn cho phép QCVN 26:2010/BTNMT. Trong công tác quản lý nước thải, tháng 7/2008 Nhà máy bột giấy Hapaco Đông Bắc đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải hiện đại và đưa vào vận hành đảm bảo theo tiêu chuẩn QCVN 08-MT:2015/BTNMT, cột B1 về nước mặt giá trị hàm lượng các chỉ tiêu đã phân tích trong các mẫu nước mặt tại nhà máy và nước thải giá trị hàm lượng các chỉ tiêu đã phân tích trong mẫu nước thải sau HTXL tại nhà máy theo QCVN 40:2011/BTNMT, cột B và QCVN 12-MT:2015/BTNMT, cột B1. Kết quả phân tích mẫu nước mặt suối Sia và sông Mã sau khi qua điểm xả của công ty tại tọa độ 2276224X(m), 397759Y(m) mẫu nước thải lấy ngày 17/10/2018 đến ngày 24/10/2018 của đơn vị độc lập Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Phân tích Môi trường kiểm nghiệm nước trong, ít cặn và nằm trong giới hạn cho phép theo quy chuẩn QCVN 08-MT:2015/BTNMT, B1: Cột về mục đích tưới tiêu, thủy lợi (Giám sát chất lượng nguồn nước thải định kỳ 3 tháng/lần). Với công nghệ sinh học và hoá lý để xử lý triệt để tất cả các chất ô nhiễm có trong nước thải trước khi xả ra môi trường. Đồng thời, công ty đã xây dựng hệ thống thoát nước chung của nhà máy, bố trí hệ thống cống nước ngầm, dưới đất có hố ga lắng cặn. Nước thải sau khi được xử lý triệt để chảy ra sông Mã được công ty quản lý, giám sát hết sức chặt chẽ.

Riêng công tác quản lý các loại chất thải nguy hại và chất thải rắn sinh hoạt được nhà máy đặc biệt quan tâm. Nhà máy bột giấy Hapaco Đông Bắc đã xây dựng các trạm lưu giữ chất thải nguy hại phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của quy định hiện hành như: Có mái che, tường bao quanh, nền lát bằng bê tông, có hệ thống thu gom nước, rác và có treo biển cảnh báo và thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Do nhiều thiết bị phải làm việc ở môi trường áp suất lớn, nhiệt độ cao, một số chất dễ cháy nổ nên nguy cơ về tốc độ oxi hóa, ăn mòn càng cao. Vì thế công tác phòng chống cháy nổ và đảm bảo an toàn ở Nhà máy được Ban Giám đốc luôn đặt lên hàng đầu. Công ty xây dựng và dự trù số lượng BHLĐ, thiết bị PCCC như các bình bọt chữa cháy, khẩu hiệu, vòi họng cứu hỏa tại các cửa xưởng, thùng cát cũng như cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân. Hàng năm, Công ty tổ chức huấn luyện công tác ATVSLĐ cho người lao động theo đúng Thông tư số 27, ngày 18/10/2013 của Bộ LĐ-TB&XH cho 100% lao động. Ban Giám đốc và các cơ quan chức năng đang hoàn thiện một quy trình giám sát, quản lý tích hợp đầy đủ 3 yếu tố an toàn - sức khỏe – môi trường. Đây là một việc làm cần thiết để Nhà máy sản xuất bột giấy của Công ty TNHH một thành viên Hapaco Đông Bắc vừa sản xuất, vừa bảo vệ môi trường bền vững với phương châm hoạt động " không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế"./.

- Trần Hiếu -

KCN ĐÔ THỊ & SÂN GOLF CHÂU ĐỨC: "CÚ HÍCH" CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Nhà máy cấp nước sạch

Nút giao thông KCN Châu Đức

Nhà xưởng

Trạm xử lý nước thải số 2 KCN Châu Đức

Hòa cùng với tốc độ phát triển vượt bậc về công nghiệp, đô thị của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nói chung và huyện Châu Đức nói riêng, KCN Đô thị & Sân Golf Châu Đức ra đời được xem là sự khẳng định tất yếu trong xu hướng phát triển của vùng kinh tế năng động và đầy tiềm năng này. Đến nay sau hơn 10 năm hoạt động, KCN Đô thị & Sân Golf Châu Đức đã trở thành một trong những "điểm sáng" thu hút đầu tư của Bà Rịa - Vũng Tàu, tạo cú hích thúc đẩy nền công nghiệp tỉnh nhà phát triển, sớm đưa Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành tỉnh công nghiệp và cảng biển theo hướng hiện đại.

KCN Đô thị & Sân Golf Châu Đức có quy mô 2.287ha, được đầu tư bởi Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức, là một trong những dự án đầu tư khu phức hợp công nghiệp lớn hàng đầu cả nước bao gồm: KCN (1.556ha) và Khu đô thị Châu Đức kết hợp sân Golf tiêu chuẩn quốc tế 36 lỗ (689 ha). Với quy hoạch gắn kết giữa KCN và khu đô thị thương mại, KCN Đô thị & Sân Golf Châu Đức không đơn thuần chỉ phục vụ sản xuất kinh doanh mà còn là một KCN đô thị kiểu mẫu hiện đại, song hành giữa đầu tư kinh tế và phát triển xã hội.

Kể từ khi KCN Đô thị & Sân Golf Châu Đức bắt đầu mở cửa thu hút đầu tư đến nay đã góp phần thu hút một lượng lớn dòng vốn đầu tư chảy vào tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bởi đây là KCN hội tụ được nhiều lợi thế, ưu điểm đặc thù so với các các khu công nghiệp, khu đô thị, cụm dân cư lớn khác trong khu vực. Lợi thế cạnh tranh đầu tiên của KCN nằm ở vị trí tốt, ngay bên cạnh Trung tâm hành chính - chính trị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên giao thông, giao thương rất thuận lợi, kết nối với hầu hết các tuyến giao thông trọng yếu... Vị trí này mang lại lợi thế lớn cho KCN trong việc liên kết với các tỉnh, thành, các trung tâm kinh tế lớn tại khu vực Đông Nam Bộ. Ngoài ra khoảng cách từ KCN đến cảng Thị Vải chỉ khoảng 16 km, đến cảng Cái Mép 19 km, cảng Gò Dầu 21 km, sân bay quốc tế Long Thành 54 km... rất thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc vận chuyển nguyên vật liệu và xuất nhập khẩu hàng hóa. Dựa trên những điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, địa hình, địa mạo, KCN Đô thị & Sân Golf Châu Đức đã được quy hoạch và xây dựng với ý tưởng xanh hiện đại, giao thông thông thoáng hướng tới sự hoàn mỹ. Bên cạnh đó KCN còn có sẵn một quỹ đất sạch lớn, địa chất tốt; mức giá thuê đất và phí quản lý linh hoạt và cạnh tranh so với các khu công nghiệp khác.

Ngoài ra, KCN Đô thị & Sân Golf Châu Đức còn có nhà máy xử lý nước thải đang hoạt động với công suất 500 m^3/ngày đêm và đang triển khai xây dựng thêm một nhà máy với công suất 4.000 m^3/ngày đêm.

Hiện nay, các nhà đầu tư đã ký thỏa thuận giữ đất và hợp đồng thuê đất với KCN Đô thị & Sân Golf Châu Đức với tổng diện tích khoảng 383 ha, tương đương tỉ lệ lấp đầy đạt khoảng 34% trên tổng diện tích đất sạch có thể cho thuê (1.109 ha), có tổng cộng 56 khách hàng đến từ nhiều quốc gia khác nhau, bao gồm Việt Nam, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Ấn Độ,... trong đó nhà đầu tư Hàn Quốc chiếm đa số.

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ PHÚC HẢI

GẮN PHÁT TRIỂN KINH TẾ VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG

Hoạt động sản xuất kinh doanh luôn có sự gắn bó với tác động đến môi trường. Vì thế, vấn đề bảo vệ môi trường song song với phát triển sản xuất ngày càng được các doanh nghiệp quan tâm. Với đặc thù riêng, Công ty TNHH Cơ khí Phúc Hải trải qua 20 năm xây dựng và trưởng thành, nhà máy luôn chú trọng đến việc bảo vệ môi trường, đem lại sự phát triển bền vững cho cả doanh nghiệp và xã hội, phương châm hoạt động của công ty luôn "Gắn lợi ích kinh doanh với trách nhiệm xã hội, phát triển bền vững và bảo vệ môi trường".

Công ty TNHH Cơ khí Phúc Hải được thành lập tháng 07/1999 theo giấy phép kinh doanh số 2900368985; tọa lạc tại khối Mỹ Thành, phường Đông Vĩnh, tp. Vinh, tỉnh Nghệ An hoạt động trong lĩnh vực chủ yếu là: Sản suất các mặt hàng cơ khí phục vụ cho công tác thủy lợi, nông nghiệp…Những tia sáng bừng lên một niềm tin chắc chắn vào sự phát triển; đảm bảo cuộc sống an toàn về môi trường bởi sự tâm huyết, trách nhiệm, tình yêu quê hương của " doanh nhân tâm và tài" cũng như sự chỉ đạo của cấp chính quyền. Nhà máy cơ khí Phúc Hải góp phần tạo công ăn việc làm ổn định gần 70 nhân công con em tại địa phương , đóng góp cho ngân sách địa phương từ 500-700 triệu đồng/1 năm. Tuy nhiên, trong quá trình vận hành nhà máy công ty cũng rất khó khăn trong việc xây dựng mặt bằng sản xuất , Công ty đang làm thủ tục xin cấp GPXD để chuyển sang địa điểm sản xuất mới trong thời gian sớm nhất .

Được biết, theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường 2 lần/năm tại Công ty TNHH Cơ khí Phúc Hải cho thấy, chất lượng không khí xung quanh tại khu vực công ty khá tốt, tất cả các chỉ tiêu quan trắc đều nhỏ hơn tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 05: 2013/BTNMT và QCVN 26: 2010/BTNMT quy chuẩn quốc gia về tiếng ồn. Kết quả phân tích mẫu khí thải tại nhà máy, hàm lượng các chất ô nhiễm đều nằm trong giới hạn cho phép so với QCVN 14: 2008/BTNMT Đối với các loại khí thải sinh ra từ quá trình sản xuất cơ khí và máy Nông Nghiệp. Các kết quả thử nghiệm đều trong phạm vi cho phép do công ty cổ phần công nghệ hóa xanh Việt Nam lấy mẫu. Luôn được các cơ quan nhà nước, đặc biệt Sở Tài Nguyên Môi Trường Nghệ An đánh giá cao trong việc thực hiện nghiêm túc " tôn chỉ" các quy định của pháp luật trong vấn đề bảo vệ môi trường.

Thời kỳ công nghệ 4.0 chính phủ kiến tạo và quốc gia khởi nghiệp Công ty TNHH Cơ khí Phúc Hải luôn giữ vững lập trường và tin tưởng rằng chính quyền, người dân sẽ có cái nhìn đúng đắn với những nỗ lực của công ty khi luôn cố gắng hoàn thiện tốt nhất về đảm bảo môi trường. Lãnh đạo công ty rất cầu thị tiếp thu ý kiến khi dư luận phản ánh về cơ quan. Vì vậy, rất mong chính quyền sở tại tạo mọi điều kiện tốt nhất cấp giấy phép xây dựng nhà máy cơ khí sớm nhất để doanh nghiệp ổn định phát triển, tạo công ăn việc làm thu nhập cho người lao động.

Địa chỉ: Khối Mỹ Thành, Phường Đông Vĩnh, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An

CÔNG TY TNHH NGỌC THIÊN

DOANH NGHIỆP TÁI CHẾ CHÌ TỪ ẮC QUY PHẾ THẢI

Công ty TNHH Ngọc Thiên có nhà máy sản xuất tại thôn Đông Mai, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Hoạt động chính trong lĩnh vực tái chế và sản xuất chì thỏi 98% từ bình ắc quy phế thải các loại được thu mua trong nước, sản phẩm của công ty đã được xuất khẩu ra các nước trên Thế giới như Ấn Độ, Trung Quốc, Indonesia, v.v...

Được thành lập từ năm 2005, công ty đã tận thu, tái chế hàng ngàn tấn chất thải nguy hại như pin, ắc quy, rác thải công nghiệp, v.v... Các chất thải này nếu không được thu gom và xử lý đúng cách, sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm và nguy hiểm cho môi trường, nguồn nước.

Được sự cho phép của các cấp chính quyền, công ty đã đầu tư máy móc và các trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ cho các dự án sản xuất. Trong quá trình hoạt động, công ty luôn thực hiện tốt các yêu cầu, quy định của Nhà nước về An toàn lao động cũng như các vấn đề về môi trường, tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động tại địa phương.

Trải qua những năm tháng hoạt động Công ty đã vươn lên trở thành đơn vị uy tín. Hàng năm qua các đợt kiểm tra của UBND Huyện và các Sở ban ngành đều ghi nhận sự cố gắng của đơn vị trong sản xuất và bảo vệ môi trường. Năm 2006, Công ty đã đăng kí sở hữu trí tuệ về công nghệ xử lí khí thải. Ngọc Thiên nhận thức được rằng trách nhiệm xã hội là thước đo quan trọng để đánh giá sự thành công của doanh nghiệp. Việc tuân thủ bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm... sẽ giúp tổ chức phát triển bền vững. Do đó, Ngọc Thiên đã và đang tích cực triển khai nhiều hoạt động thiết thực trong sản xuất, kinh doanh nhằm góp phần bảo vệ môi trường. Chính vì nhận thức đúng đắn này, đã tạo cơ hội cho Ngọc Thiên tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Trong những năm qua, các điều khoản cam kết về môi trường trong các hiệp định thương mại song phương và đa phương đã là một phần không thể thiếu trong các cam kết hội nhập. Do vậy, khi Ngọc Thiên tham gia thực hiện trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường đã góp phần tạo cơ hội cho sản phẩm của Công ty đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe của Quốc tế.

Bảo vệ môi trường cũng giúp cho Ngọc Thiên giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quản sản xuất thông qua giảm tối đa việc lãng phí nguyên vật liệu và các chi phí khắc phục sự cố môi trường, tạo ra không gian làm việc hiệu quả cho người Lao động.

Mục tiêu của Ngọc Thiên trong thời gian tới là "phát triển trong bảo vệ", vừa phát triển quy mô sản xuất nhưng cũng kiểm soát chặt chẽ mức độ ô nhiễm trong phạm vi cho phép. Nếu chỉ vì lợi nhuận trước mắt mà quay lưng lại với môi trường, doanh nghiệp sẽ tự đào thải trên con đường phát triển và hội nhập của đất nước. Do đó, Ngọc Thiên sẽ không ngừng tìm tòi và học hỏi cũng như chú trọng bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.

Địa chỉ: Thôn Đông Mai, Xã Chỉ Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

CÔNG TY TNHH SONG TINH: MỘT TRONG NHỮNG ĐƠN VỊ TIÊN PHONG TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP

Chung sức vì cuộc sống và thiên nhiên tốt đẹp hơn

Địa chỉ: Phố Xuân Mai I - Phúc Thắng - Thành phố Phúc Yên - Vĩnh Phúc
Email: ct.songtinh@gmail.com - Website: www.moitruongvinhphuc.com

Công ty TNHH Song Tinh được thành lập tháng 5/2003 theo giấy phép kinh doanh số 0302945914 đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 27/4/2018 và có địa chỉ tại Phố Xuân Mai I - Phúc Thắng - TP.Phúc Yên - Vĩnh Phúc hoạt động trong lĩnh vực chủ yếu: Thu mua phế liệu; thu gom, vận chuyển xử lý chất thải nguy hại, không nguy hại; tái chế nhôm, xỉ bã bọt nhôm…

Công ty TNHH Song Tinh là một trong những đơn vị tiên phong trong lĩnh vực môi trường công nghiệp tại địa bàn Vĩnh Phúc. Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép hành nghề xử lý chất thải nguy hại mã số QLCTNH: 1-2-3.055.VX. Công ty ký hợp đồng hợp tác với trên 20 đơn vị trong và ngoài tỉnh.

Công ty hoạt động theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015.

Hàng năm, Công ty Song Tinh dành từ 400-500 triệu đồng từ quỹ phúc lợi xã hội để tham gia các hoạt động từ thiện xã hội do Trung ương, tỉnh và địa phương phát động.

Năm 2016	Chứng nhận doanh nghiệp tiêu biểu tiên phong đổi mới công nghệ phát triển kinh tế xanh năm 2016	Quyết định số 39/QĐ-BAOTNMT ngày 23/05/2016 của Báo TN và MT - Bộ Tài nguyên và Môi trường
Năm 2016	Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và năm 2016	QĐ số 853.QĐ-CT ngày 20/03/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc
Năm 2016	Chứng nhận thành tích đủ điều kiện và thương hiệu APEC	Ban Tổ chức Tạp Chí Đông Nam Á ngày 18/04/2016
Năm 2017	Chứng nhận Thương hiệu Xuất sắc 3 Miền	QĐ số 269/QĐ-VATAP, ngày 24/05/2017 của Ban Tổ chức Chương trình Truyền thông và khảo sát Thương hiệu xuất sắc 3 miền - 2017.
Năm 2018	Bằng khen đã có đóng góp tích cực vào công tác bảo vệ môi trường	QĐ số 242 QĐ/HMTg ngày 23/11/2018 của Hội Bảo vệ Thiên nhiên Môi trường Việt Nam

CHÚC MỪNG 20 NĂM THÀNH LẬP TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CERAVI

CERAVI®
Nét quyến rũ từ sự sáng tạo

Văn phòng: P1703-17T4 Hoàng Đạo Thúy, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam.
Nhà máy: Khu CN Tiền Hải, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam.
Hotline: +84 18006685 / Tel: +84 24 62736410/ +84 98 938 9928
Email: ceravi.vn@gmail.com / Website: ceravi.vn

Công Ty Cổ Phần CERAVI là công ty chuyên sản xuất Thiết bị vệ sinh cao cấp theo công nghệ của Italia. Công ty được thành lập từ năm 2014 với hơn 350 cán bộ công nhân viên, có trụ sở làm việc tại Hà nội. Nhà máy sản xuất sứ CERAVI đặt tại khu công nghiệp Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, trên diện tích 75.000 m2, nơi được coi là trung tâm Gốm Sứ Việt Nam có công suất đạt 550,000 sản phẩm/ năm với các sản phẩm đa dạng là bàn cầu két liền, bàn cầu két rời, các sản phẩm chậu, tiểu treo, bàn cầu cho trẻ em… phục vụ nhu cầu thiết yếu hàng ngày của người tiêu dùng.

Hiện nay, các sản phẩm của CERAVI không chỉ có mặt trên tất cả các tỉnh thành trong nước mà còn xuất khẩu đến nhiều nước trong khu vực châu Âu và các nước khu vực châu Á khác như: Nga, Mỹ, Úc, Hàn Quốc, Thái Lan, Phi-lip-pin, Myanamar, Campu-chia…

Sản phẩm sứ vệ sinh CERAVI được in đậm dấu ấn trong lòng người Việt với thiết kế sang trọng, kiểu dáng hiện đại, đậm nét tinh tế, lịch lãm theo phong cách Ý, và hài hòa với không gian xanh.

CERAVI hy vọng luôn mang đến cho người sử dụng không chỉ là sự tiện nghi đẳng cấp mà cả tâm thái thư giãn và thoải mái.

Thành phố Thái Nguyên:

Tạo Nền Tảng Cho Sự Phát Triển Bền Vững

Nằm giữa hai vùng tiêu biểu Đông Bắc và đồng bằng Bắc Bộ, TP Thái Nguyên hội tụ đầy đủ những tiềm năng, thế mạnh để chuyển mình thành một cực phát triển của Thủ đô Hà Nội, đầu tàu kinh tế của tỉnh cũng như vùng trung du miền núi phía Bắc. Thành phố Thái Nguyên đã đạt được những thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế phát triển khá nhanh và bền vững, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đều hoàn thành và vượt mức so với kế hoạch, trong đó một số chỉ tiêu đạt mức tăng cao.

Dân chủ và kỷ cương

Nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết (số 03) của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển TP Thái Nguyên, Đảng bộ thành phố đã và đang triển khai bày đề án về phát triển kinh tế - xã hội; năm đề án về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị giai đoạn 2016-2020. Các chương trình, đề án đều hướng mạnh vào mục tiêu bảo đảm, huy động mọi nguồn lực xây dựng Thành phố phát triển nhanh và bền vững, từng bước văn minh, hiện đại. Cùng với đó, thành phố đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng bền vững, hàng loạt dự án, công trình trọng điểm được khởi công, phục vụ quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia hồ Núi Cốc; cùng nhiều hạng mục, đề án, dự án lớn được triển khai trên địa bàn như: Dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc thành phố Thái Nguyên; đề án xây dựng cấp bách hệ thống chống lũ lụt sông Cầu kết hợp hoàn thiện hạ tầng đô thị hai bên bờ sông Cầu; dự án Nghĩa trang An Lạc Viên Indeveco Thái Nguyên; Dự án Quảng trường Võ Nguyên Giáp…

Với việc khởi công xây dựng hàng loạt các công trình phát triển cơ sở hạ tầng, địa bàn TP Thái Nguyên trở thành đại công trường, điều này tác động không nhỏ đến đời sống mưu sinh và quyền lợi kinh tế của hàng trăm nghìn hộ dân. Vì vậy, việc triển khai, hiện thực hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trên địa bàn phải bảo đảm đúng pháp luật, dân chủ, kỷ cương, lấy dân là gốc. Quy chế của Thành ủy về trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu gắn liền hiệu quả công tác của cơ quan, đơn vị được vận hành khoa học, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị. Chế độ công tác nắm tình hình cơ sở, đối thoại giải quyết vấn đề từ cơ sở được duy trì nghiêm. Những năm qua, lãnh đạo Thành phố tổ chức hàng trăm cuộc đối thoại với nhân dân và doanh nghiệp, từ đó giúp nhân dân và doanh nghiệp được cung cấp thông tin, nêu kiến nghị, xác định giải pháp, tạo tiếng nói chung cho các mục tiêu phát triển của Thành phố. Gắn liền với đó, nhiều vấn đề về chính sách đất đai, giải phóng mặt bằng, huy động sức dân xây dựng các công trình phúc lợi xã hội được tham mưu, giải quyết kịp thời.

Thành phố Thái Nguyên đã và đang đẩy mạnh phát triển kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững. Đồng thời, tiếp tục cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức "đủ tâm và tầm", nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội phát sinh… đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân./.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH AN

Địa chỉ: Xã Bình An, Huyện Lâm Bình, Tỉnh Tuyên Quang

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỆT - HÀN QUẢNG NINH

THÔNG BÁO TUYỂN SINH, ĐÀO TẠO NĂM 2019

1. Nghề trọng điểm cấp độ Quốc tế

* Nghề đào tạo
- Cắt gọt kim loại
- Hàn
- Công nghệ Ô tô
- Điện tử Công nghiệp
- Điện Công nghiệp

* Thông tin tuyển sinh
- Đối tượng tuyển sinh: Nam Nữ, tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS); trung học phổ thông (THPT) hoặc Tương đương, tuổi từ 15 tuổi trở lên;

2. Các Nghề Khác.

- Kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò
- Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò

* Đối tượng tuyển sinh: Có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp
* Quyền lợi của người học
- HSSV có cơ hội học tập lên bậc cao hơn, đi du học, lao động ở Nhật Bản và Hàn Quốc
- Học sinh đào tạo nghề: Kỹ thuật khai thác mỏ hầm lò, kỹ thuật cơ điện mỏ hầm lò theo hợp đồng của các doanh nghiệp được cấp học bổng toàn phần gồm: Miễn kinh phí đào tạo, ở ký túc xá miễn phí (Trường tổ chức cho HS - SV ăn 03 bữa/ngày tất cả các ngày trong tuần trong thời gian HS - SV học tập tại trường); học sinh được bố trí làm việc ngay sau khi tốt nghiệp.

Chi tiết xin liên hệ: Phòng công tác HSSV, Trường cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh
- Địa chỉ: Khu 5, TT Trới, huyện Hoành Bồ, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: Phòng công tác HSSV 0203 3858988 hoặc 0344.507.629
- Website: www.caodangviethanqn.edu.vn; http://facebook.com/caodangviethanqn

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Trụ sở chính: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (LBM) tiền thân là Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng, được thành lập theo quyết định số 981/QĐ-UB ngày 18/11/1994 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Năm 2003, Công ty thực hiện Cổ phần hoá theo quyết định số 35/2003/QĐ-UB của UBND tỉnh Lâm Đồng ngày 17/3/2003 và chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 059249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Lâm Đồng cấp ngày 28/5/2003. Trụ sở chính đặt tại số 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Công ty LBM là nhà cung cấp hàng đầu trong các lĩnh vực vật liệu xây dựng, vật liệu chịu lửa, cao lanh và bentonite tại Việt Nam. Mỗi năm, LBM cung cấp ra thị trường hơn 100.000.000 viên gạch xây dựng. Doanh thu xuất khẩu sứ chịu nhiệt và cao lanh đạt 2.000.000 USD/năm. Hơn 20 năm qua, LBM luôn đồng hành, hiểu và đáp ứng yêu cầu của khách hàng một cách tốt nhất. Với sự nỗ lực, gắn bó của mỗi một nhân viên tạo nên sức mạnh của một tập thể đoàn kết, đội ngũ nhân viên được trang bị tầm nhìn, kiến thức và kỹ năng chuyên môn để có thể đáp ứng các nhu cầu của khách hàng một cách tốt nhất, cùng nhau đạt mục tiêu. Trong bối cảnh nền kinh tế đang ngày một biến đổi, thị trường trở nên năng động hơn, mở ra nhiều cơ hội và thách thức cho các doanh nghiệp. Đón đầu xu hướng của thị trường là yếu tố tất yếu của sự thành công, đây là lý do LBM luôn chú trọng chiến lược phát triển dài hạn với các tiêu chí hội nhập và phát triển bền vững. Với tầm nhìn và sứ mệnh của mình, Công ty LBM không ngừng cải tiến công nghệ, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm; Lấy khách hàng làm trọng tâm và lấy sự tin nhiệm của khách hàng làm mục đích để hoạt động; xây dựng đội ngũ nhân sự năng động, sáng tạo, không ngừng nâng cao trình độ, kiến thức, năng lực phục vụ sự phát triển của công ty. Mục tiêu chủ yếu của Công ty là phát triển sản phẩm từ khai thác khoáng sản và sản xuất cung cấp vật liệu xây dựng; đẩy mạnh sản phẩm xuất khẩu; xây dựng Công ty phát triển bền vững và ổn định. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng về doanh thu công nghiệp bình quân từ 10% đến 15%/năm, mức cổ tức đạt 15%/năm. Năm 2005, LBM vinh dự nhận Huân chương Lao động hạng Ba, Cờ thi đua của Chính Phủ tặng Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua. Năm 2006, 2008, nhận Cúp vàng thương hiệu ngành Xây dựng Việt Nam do Bộ Xây Dựng trao tặng, năm 2018 đạt Thương hiệu xuất sắc do người tiêu dùng bình chọn, Thương hiệu hàng đầu Việt Nam... Và liên tục được nhận các Huy chương và Giải thưởng khác nữa.

Công ty LBM phát triển mạnh mẽ dựa trên những nền tảng và động lực đang có, đồng thời, nắm bắt những cơ hội mới để vươn lên những tầm cao hơn. LBM có vị thế và khả năng để tiếp tục phát triển vững mạnh và thịnh vượng hơn trong những năm tới, xứng đáng trở thành một trong những công ty đa ngành hàng đầu Việt Nam.

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH AN GIANG

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA, GIA ĐÌNH, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2018

Toàn ngành đã tập trung chỉ đạo công tác quản lý nhà nước, xây dựng các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành phù hợp với tình hình phát triển thực tế của An Giang, đặc biệt là lĩnh vực du lịch. Bám sát triển khai thực hiện, chỉ đạo, điều hành và giám sát có hiệu quả, kịp thời các chủ trương, chiến lược, các văn bản phát triển Ngành của bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, của Ủy ban nhân dân tỉnh, kịp thời nắm bắt tình hình, chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh nhiều biện pháp hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện văn hoá, thể thao và du lịch phục vụ niềm các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của tỉnh và đất nước, lễ hội truyền thống tại địa phương.

Công tác quản lý Nhà nước được chú trọng đẩy mạnh với nhiều biện pháp phù hợp. Đặc biệt đã có nhiều biện pháp tích cực, từng bước xử lý các vấn đề về tiếng ồn, game bắn cá, hoạt động của các thiết chế văn hóa thể thao mới được xây dựng theo lộ trình Nông thôn mới. Công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hoá nghệ thuật, gia đình, thể dục thể thao và du lịch được tăng cường và thực hiện đúng quy định trình tự, có hiệu quả, tập trung vào các đợt cao điểm mùng Xuân Mậu Tuất năm 2018, các ngày lễ lớn của dân tộc và lễ hội diễn ra ở các địa phương trong tỉnh. Qua đó, đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật của nhiều tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh để giữ vững môi trường văn hóa, thể thao và du lịch lành mạnh.

Công tác tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng phục vụ nhân dân vào dịp mùng Xuân Mậu Tuất năm 2018, các ngày lễ lớn của đồn tộc đã được ngành triển khai rộng khắp tại tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố, đặc biệt là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác tổ chức các hoạt động văn hóa, tuyên truyền cổ động – triển lãm, thông tin lưu động, thể dục thể thao có nhiều mô hình mới, đã có bám đáp ứng được nhiệm vụ chính trị và nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần và thể chất của nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, ổn định phát triển kinh tế – xã hội tỉnh nhà.

Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" các cấp tiếp tục triển khai đẩy mạnh thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng Quy ước khóm, ấp văn hóa, ứng cử lịch sự trong giao tiếp, chấp hành kỷ cương xã hội, tuyên truyền các tiêu chí về xây dựng gia đình văn hóa, khóm, ấp văn hóa; xã văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn văn minh đô thị... Qua đó, các quy định, quy tắc, và chuẩn mực văn hóa dần thâm sâu vào người dân và cộng đồng dân cư, từng bước hình thành lối sống văn hóa, nếp sống văn minh trong nhân dân.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng được duy trì thường xuyên và phát triển rộng khắp hưởng ứng cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", các giải thể thao quần chúng được tổ chức điều đặn, sôi nổi, ngày càng được nâng lên về số lượng và chất lượng vào dịp mùng Đảng – mừng Xuân, các ngày lễ lớn của dân tộc và lễ hội truyền thống của địa phương, đã tạo môi trường rèn luyện thể chất lành mạnh, góp phần nâng cao sức khỏe của quần chúng nhân dân. Đã tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao tỉnh An Giang lần thứ VIII năm 2018, thu hút được sự quan tâm, hưởng ứng cổ vũ và đánh giá cao về chất lượng thi đấu của đông đảo quần chúng nhân dân trong tỉnh.

Thể thao thành tích cao của tỉnh tiếp tục được củng cố và giữ vững thành tích tại các giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia và quốc tế. Tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018, Đoàn Thể thao An Giang xếp hạng 06/63 đoàn tham dự với 67 huy chương, tiếp tục khẳng định vị trí của thể thao tỉnh nhà đối với cả nước. An Giang đã đóng góp nhiều VĐV cho đội tuyển thể thao quốc gia và đạt nhiều thành tích, gây tiếng vang trên đấu trường quốc tế. Công tác huấn luyện VĐV năng khiếu cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, các môn được đầu tư đúng định hướng. Công tác huấn luyện của các HLV có nhiều tiến bộ, nâng lên về chất. Nhiều VĐV năng khiếu tiến bộ rõ rệt về chuyên môn, triển vọng đạt thành tích cao trong tương lai.

Ngành Du lịch bước đầu đã tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức của hệ thống chính trị và nhân dân về vị trí, vai trò của ngành du lịch trong phát triển kinh tế xã hội, từ đó tạo động lực phát triển du lịch theo định hướng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Lĩnh vực du lịch tiếp tục khởi sắc đã tạo tiền đề cho việc phát triển du lịch bền vững thông qua việc tỉnh đẩy mạnh đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch, tăng cường nâng chất sản phẩm du lịch, ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư. Lập danh mục dự án kêu gọi đầu tư... bước đầu đã thu hút được nhà đầu tư có chiến lược đến khảo sát đầu tư dịch vụ phục triển du lịch. Tình hình an ninh, trật tự, môi trường cảnh quan thiên nhiên, vệ sinh ha tăng... tại các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh từng bước được cải thiện. Công tác quảng bá, xúc tiến được đẩy mạnh, đã tổ chức Đoàn xúc tiến quảng bá kết nối và hợp tác phát triển du lịch tỉnh An Giang, các tỉnh trong Cụm phía Tây vùng DBSCL với các tỉnh miền Trung và thành phố Hà Nội.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG HẢI

Địa chỉ: Xã Hoằng Hải, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa

Chào Mừng

Kỷ Niệm 44 năm Ngày Giải phóng Miền Nam, Thống nhất đất nước 30/4/1975 - 30/4/2019

ViFarm: Mô hình trang trại nông nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường

Với hệ thống chính sách khuyến khích ngày càng được hoàn thiện cùng các điều kiện tự nhiên thuận lợi, Bà Rịa - Vũng Tàu có nhiều cơ hội để phát triển nông nghiệp công nghệ cao (CNC). Nhiều sản phẩm nông sản hàng hóa của tỉnh tỉnh đã và đang từng bước chiếm lĩnh thị trường nhờ ứng dụng CNC vào sản xuất với quy trình sạch và an toàn. ViFarm là một trong những trang trại tiên phong trong phát triển nông nghiệp CNC, thân thiện với môi trường của Bà Rịa - Vũng Tàu và đã gặt hái được nhiều thành công.

▲ *ViFarm áp dụng công nghệ trồng rau trên giàn thủy canh hồi lưu*

Trong khuôn viên rộng 4.000 m^2, trang trại ViFarm đang áp dụng những công nghệ tiên tiến hàng đầu như trồng rau trên giàn thủy canh hồi lưu; tưới tiêu nhỏ giọt theo công nghệ Israel với cà chua… Tất cả đều được kiểm soát bởi hệ thống máy tính và các thiết bị Internet kết nối vạn vật (IoT) nhằm đảm bảo môi trường tốt nhất cho cây trồng. Trong đó, công nghệ trồng rau trên giàn thủy canh hồi lưu, thực hiện trong nhà kính, cách ly với bên ngoài, với các loại rau ăn lá chủ yếu như: rau muống, cải thìa, cải ngọt, bẹ xanh mỡ, xà lách tím, xà lách Ý... Trồng rau bằng công nghệ thủy canh hồi lưu là bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp. Với công nghệ này, cây trồng không sử dụng đất mà được trồng trên giá thể, sau đó ngâm vào nước hoặc để dòng nước chảy qua rễ, giá thể sẽ có nhiệm vụ hút và giữ chất dinh dưỡng cho cây. Mùn dừa do đặc tính tơi xốp, giữ ẩm tốt được sử dụng làm giá thể, trước khi đưa vào sử dụng đã xử lý loại bỏ các thành phần kim loại nặng, chiếu qua tia UV tiệt trùng, bảo đảm rau được nuôi trồng trong môi trường an toàn tuyệt đối. Toàn bộ chất dinh dưỡng cho rau được pha với một quy trình đã được kiểm duyệt, theo hệ thống dẫn nước đi đến bên dưới các giá thể cung cấp cho cây. Với hệ thống này, nước sau khi sử dụng sẽ được hồi lưu tuần hoàn sử dụng tiếp tục cho đến khi lượng chất dinh dưỡng trong nước giảm dưới mức cho phép thì được đưa vào bể xử lý để tái sử dụng. Bên cạnh đó, nhờ rau được trồng trong nhà kính, toàn bộ thông tin như nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng đều được kiểm soát tự động, tạo môi trường tốt nhất cho cây phát triển. Khi thời tiết bên ngoài (như nhiệt độ, độ ẩm…) thay đổi, hệ thống máy tính sẽ tự động kích hoạt để bổ sung các điều kiện thiết yếu cho rau. Với diện tích sẵn có, hiện ViFarm đang bố trí trồng 52 giàn thủy canh hồi lưu để trồng rau. Trong khi đó, với lượng rau trên, nếu trồng theo cách thông thường phải cần đến diện tích đất khoảng 1,2 ha.

Riêng với cây cà chua, hiện nay, trang trại ViFarm đang triển khai trồng trên các giá thể với công nghệ tưới nước nhỏ giọt của Israel. Hệ thống này bảo đảm định lượng nước tưới chính xác, không bám rêu, bộ lọc nước hiệu quả, cung cấp đủ nước cho cà chua phát triển. Cũng như trồng rau theo công nghệ giàn thủy canh hồi lưu, việc quản lý quy trình chăm sóc cà chua cũng được trang trại lập trình bằng máy tính. Với việc lắp đặt các thiết bị điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm, khi cây có nhu cầu, hệ thống sẽ tự động kích hoạt để bảo đảm môi trường tốt nhất cho cây.

Có thể nói, các công nghệ mà ViFarm đang áp dụng có nhiều tính ưu việt: không sử dụng nhiều năng lượng và là một hệ thống tự động, giúp cho việc nuôi trồng hiệu quả cao hơn, trên một diện tích có hạn và đặc biệt là sạch. Bên cạnh đó, với việc xử lý nghiêm ngặt các khâu canh tác, từ chuẩn bị giá thể, gieo trồng, chăm sóc không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc hóa học, thuốc tăng trưởng, đến thu hoạch nên sản phẩm của ViFarm cung ứng ra thị trường luôn bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

Để tạo niềm tin cho người tiêu dùng, đối với mỗi sản phẩm rau xuất xứ từ ViFarm, hoàn toàn có thể kiểm tra, truy xuất được nguồn gốc một cách dễ dàng toàn bộ thông tin liên quan thông qua mã vạch kèm theo trên mỗi sản phẩm. Tiêu chuẩn rau an toàn được kiểm nghiệm và xác nhận bởi

▲ *Đại diện Tập đoàn Dagan (Israel) tham quan, mô hình trồng rau trên hệ thống thủy canh hồi lưu tại ViFarm*

Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm TP. Hồ Chí Minh (CASE) và Sở NN&PTNT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

ViFarm đã thành công, vươn lên, trở thành trang trại CNC đầu tiên và lớn nhất tại Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại Hội nghị "Triển khai và phát động chương trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ViFarm vinh dự được chọn tham gia triển lãm giới thiệu mô hình trang trại ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại trong sản xuất nông nghiệp. ViFarm cũng hợp tác với Công ty DL Edvance PTE LTD (Singapo) để xây dựng thương hiệu, marketing đưa sản phẩm ra thị trường quốc tế. Năm 2019, ViFarm phát triển kinh doanh hướng tới với 3 mục tiêu chính: đơn vị sản xuất và cung ứng nông sản hàng đầu Việt Nam; chuyển giao công nghệ, quy trình và trang thiết bị CNC trong nông nghiệp; trở thành viện đào tạo nông nghiệp CNC thực tiễn và hiệu quả nhất Việt Nam. Hy vọng trong thời gian tới, vượt qua vai trò của một nhà sản xuất nông nghiệp đơn thuần, ViFarm sẽ đạt được sứ mệnh lan tỏa mô hình nông nghiệp CNC, góp phần thay đổi tư duy làm nông nghiệp của người Việt, ghi dấu ấn cho hệ thống nông sản "made in Vietnam"■

ĐẶNG TOAN

AkzoNobel Việt Nam: Phát triển bền vững là giá trị cốt lõi tạo nên thành công

Là Công ty hàng đầu thế giới về sơn và chất phủ, đồng thời là nhà sản xuất chính các loại hóa chất chuyên dụng, AkzoNobel Việt Nam luôn lấy yếu tố phát triển bền vững làm giá trị cốt lõi tạo nên thành công. Công ty đã có một chặng đường phát triển đáng tự hào, khi chiếm lĩnh thị phần không nhỏ trên thị trường với nhiều sản phẩm chất lượng cao, nổi bật trong số đó là hai dòng sản phẩm sơn Dulux và Maxilite, không chứa chì, thủy ngân, hàm lượng VOC (các chất hữu cơ ở dạng rắn hoặc lỏng dễ bay hơi) thấp, ít mùi, bảo đảm an toàn cho người tiêu dùng, được cấp chứng nhận "Nhãn hiệu Xanh" bởi Hội đồng Môi trường Singapo. Đây cũng là những sản phẩm đầu tiên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về sơn tường của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 (QUATEST3) - Tổ chức khoa học công nghệ thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Năm 2016, Công ty cho ra mắt dòng sản phẩm Dulux Professional với danh mục 64 sản phẩm, đáp ứng yêu cầu về sơn phủ của khách hàng. Bên cạnh đó, thương hiệu Maxilite ra mắt 11 loại sơn nội, ngoại thất; sơn tĩnh điện AkzoNobel cũng mang đến cho người tiêu dùng lợi ích an toàn, bền vững. Cụ thể, nguyên liệu thô làm ra sản phẩm sơn bột không chứa dung môi hữu cơ, đồng nghĩa với việc không thải ra môi trường bất kỳ hỗn hợp chất hữu cơ độc hại nào, cũng như giảm thiểu rủi ro hỏa hoạn trong quá trình bảo quản, thi công. Phương pháp sản xuất độc đáo này giúp sản phẩm đạt được hiệu quả sơn phủ chỉ trong một lớp sơn và lượng sơn bột dư thừa vẫn có thể tái sử dụng mà không làm ảnh hưởng tới chất lượng công trình.

Mặt khác, AkzoNobel còn đi đầu trong việc đề xuất những sáng kiến tiên phong về phát triển bền vững, góp phần hạn chế tác động tiêu cực lên môi trường từ ngành công nghiệp nặng. Ý tưởng gần đây nhất là Tín chỉ các bon của đơn vị kinh doanh sơn Hàng Hải AkzoNobel. Chương trình hỗ trợ tài chính cho những chủ tàu chuyển đổi sơn phủ chống hà thông thường sang sơn giải phóng hà cao cấp, có khả năng giảm lượng tiêu thụ nhiên liệu và phát thải các bon trung bình lên tới 9% như những sản phẩm trong dòng sơn phủ International, công nghệ Intersleek của AkzoNobel. Không chỉ hưởng lợi về mặt BVMT từ những loại sơn phủ cao cấp này, khi tham gia Chương trình, chủ tàu còn được trao tặng các tín chỉ các

▲ *Ông Tạ Đình Doan - Giám đốc chuỗi cung ứng Công ty Sơn AkzoNobel Việt Nam (giữa) nhận Chứng nhận top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững nhất Việt Nam năm 2017 do VCCI tổ chức*

bon, số lượng tương ứng với mức độ CO_2 được ngăn chặn phát thải ra môi trường. Năm 2017, AkzoNobel đi đầu trong việc phát triển xu hướng kiến trúc xanh tại thị trường Việt Nam thông qua việc giới thiệu và cung cấp những giải pháp toàn diện về dịch vụ, sản phẩm trong danh mục sản phẩm Dulux Professional dành riêng cho khách hàng thuộc kênh dự án.

Hiện AkzoNobel đang thực hiện Chiến lược "Tạo ra sản phẩm giá trị cao với ít nguyên liệu hơn", hướng đến xây dựng một doanh nghiệp bền vững, mục tiêu đến năm 2020, đạt 20% doanh thu từ những giải pháp phát triển bền vững và giảm lượng khí thải từ 25% - 30% trên mỗi tấn nguyên liệu. Các chính sách tiết kiệm năng lượng, nước sạch, tái chế rác thải, sử dụng túi nhựa cũng được Công ty thực hiện nghiêm ngặt. Ngoài ra, Công ty còn yêu cầu đối tác cung cấp nguyên liệu phải thực hiện sản xuất bền vững, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Một doanh nghiệp phát triển toàn diện không chỉ dừng lại ở kết quả kinh doanh tốt, mà còn phải thực thi nhiều hoạt động xã hội mang tính lâu dài. Vì vậy, song song với các hoạt động sản xuất kinh doanh, AkzoNobel Việt Nam chú trọng thực hiện các dự án dành cho cộng đồng như: "Thành phố nhân văn" hay "Let's Colour". Năm 2016, AkzoNobel tiến hành sơn lại toàn bộ phần ngoại thất cho Bảo tàng Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, khôi phục lại vẻ đẹp nguyên bản của biểu tượng văn hóa gần 100 năm tuổi nằm giữa lòng Sài Gòn. Ngày Cộng đồng AkzoNobel năm 2016, hơn 300 nhân viên của Công ty đồng loạt ra quân sơn sửa lại các điểm trường, cơ sở xã hội khó khăn trên địa bàn TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, mang lại niềm vui cho gần 2.000 em học sinh và giáo viên. Tiếp đó, năm 2017, chủ thương hiệu sơn Dulux và Maxilite đã triển khai thực hiện Dự án "AkzoNobel cùng em tới trường", góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc BVMT biển tại đảo Lý Sơn; tài trợ sơn lót, sơn phủ cùng bột trét tường mang thương hiệu Dulux để làm mới 11.000 m^2 khu vực văn phòng, hành lang công cộng và khối nội thất của toà nhà UBND TP. Hồ Chí Minh. Tổng số lượng sơn AkzoNobel Việt Nam hỗ trợ cho các hoạt động cộng đồng trong năm 2017 lên tới 33.000 lít.

Với những kết quả trên, AkzoNobel Việt Nam đã vinh dự nhận giải thưởng: Lãnh đạo doanh nghiệp xuất sắc châu Á - Thái Bình Dương (APELA) năm 2012; Rồng Vàng của Việt Nam (năm 2013); Lãnh đạo phát triển bền vững toàn cầu (năm 2014); Phát triển bền vững xuất sắc của châu Á cho hạng mục "Hoạt động bền vững toàn diện nhất" của Hiệp hội các nhà quản lý marketing (năm 2014). Đặc biệt, năm 2017, Công ty vinh dự nằm trong top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững nhất Việt Nam - CSI 2017 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức. Thành tựu này là minh chứng thuyết phục cho những nỗ lực của Công ty tại thị trường Việt Nam, không chỉ về mặt kinh doanh mà còn ở khía cạnh môi trường và xã hội.

Có được thành công như hiện tại là nhờ công sức của Ban Lãnh đạo, toàn thể cán bộ, công nhân viên đã và đang làm việc tại AkzoNobel Việt Nam. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục vận dụng ba sức mạnh chủ chốt, bao gồm nguyên liệu thiết yếu, sự bảo vệ thiết yếu, màu sắc thiết yếu, để các sản phẩm sơn của Công ty trở thành thương hiệu của niềm tin và chất lượng■

TRƯƠNG HỮU THÁI

▲ *Các sản phẩm sơn Dulux của Công ty*

Hành trình 3 năm nhặt rác của ông Tây

"Ông Tây móc cống" hay "ông Tây nhặt rác" là những cái tên trìu mến mà cộng đồng mạng Việt Nam đặt cho James Joseph Kendall. Đã gần 3 năm từ sau hành động lội mương bẩn, dọn rác thải tại khu vực phố Nguyễn Khang (Cầu Giấy - Hà Nội), James cùng những người bạn vẫn kiên trì thực hiện nhiều dự án ý nghĩa, làm sạch môi trường Thủ đô với quy mô ngày càng lớn hơn, hiệu quả hơn.

James Joseph Kendall là người Mỹ hiện đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam. Ban đầu anh đến Việt Nam để du lịch, nhưng sau thời gian ngắn, nảy nở tình yêu đặc biệt với mảnh đất, con người nơi đây, vì vậy, anh quyết định gắn bó lâu dài. Khởi nghiệp tại Việt Nam, James làm việc cho trung tâm tiếng Anh, sau đó giảng dạy trong một trường học tại Hà Nội. Chia sẻ về hành động dọn rác thải tại con mương trong ngõ 381/55/4, phố Nguyễn Khang (Cầu Giấy - Hà Nội), James cho biết, cật lực làm việc cả buổi sáng, mỗi người một tay, con mương bẩn suốt hàng chục năm đã "gọn gàng" hơn phần nào. Nói là "gọn" hơn bởi dù rác thải trôi nổi đã được vớt, hàng rào ngăn rác dựng trở lại, nhưng dòng nước bẩn, đen ngòm, mùi hôi vẫn chưa thể giải quyết dứt điểm. Theo James, con mương ở Nguyễn Khang bẩn không chỉ do lượng rác thải tồn đọng, mà là ở dòng nước chảy ra từ khu dân cư, "dòng nước ấy, chúng ta không thể trực tiếp thay đổi được, vấn đề là ý thức của người dân và sự quan tâm của các cấp chính quyền. Người dân còn xả thải ngầm, mương còn bẩn. Chính quyền không quan tâm, không thiết kế lại đường xả thải nước sinh hoạt, sẽ còn nhiều mương như thế tồn tại và Hà Nội còn bẩn mãi".

James dần cảm nhận được những hiệu quả tích cực từ hành động mà mình vừa lan tỏa và trong anh thôi thúc mong muốn môi trường Việt Nam sẽ sạch đẹp hơn nữa. Vì vậy, "ông Tây" James Joseph Kendall quyết định tìm cách cải thiện chất lượng môi trường và vận động người dân cùng tham gia. Ban đầu, James chỉ kêu gọi người dân trong khu vực ngưng xả rác bừa bãi, đến tháng 5/2016, anh cùng một số bạn sáng lập ra Tổ chức Keep Ha Noi clean (Giữ sạch Hà Nội), với mục đích thực hiện được nhiều dự án góp phần thay đổi nhận thức của cộng đồng trong việc giữ gìn, BVMT Hà Nội. Từ đó đến nay, James cùng các thành viên không quản khó khăn, vất vả, sử dụng những công cụ thô sơ để dọn sạch rác thải tại các đoạn cống lộ thiên trên địa bàn TP. Hà Nội, mang lại hiệu quả thiết thực, được nhiều người dân ủng hộ và hưởng ứng.

▲ *Người sáng lập Keep Hanoi clean - James Joseph Kendall*

▲ *Keep Ha Noi clean thu hút sự tham gia của nhiều thành viên - tình nguyện viên yêu môi trường*

Đều đặn mỗi tuần, ít nhất một dự án vệ sinh môi trường được thực hiện. Càng làm, James cùng cộng sự càng nhận ra nhiều vấn đề mới: từ kinh phí hoạt động, đến phương pháp tuyên truyền, kế hoạch thực hiện phải thay đổi liên tục, nhưng chưa bao giờ nhóm nản chí. Suốt gần 3 năm qua, Keep Ha Noi clean đã thực hiện nhiều hành động nhỏ mang ý nghĩa

lớn. Họ nhặt rác tại những nơi đông người qua lại. Tuần đầu nhặt rác, tuần tiếp theo trồng cây… Những ý tưởng đột phá, "kì quặc" được James áp dụng: "Dọn dẹp những nơi tập kết rác thải để mở quán trà đá. Mọi người sẽ rất vui khi biết trước đây nơi này là bãi rác nhưng bây giờ đã sạch đẹp và có thể ngồi uống trà". James luôn tự hào: "Giữ Hà Nội sạch là trách nhiệm của mọi người, tôi muốn người dân Hà Nội đều mang trong mình tinh thần Keep Ha Noi clean, để Hà Nội của chúng ta ngày một xanh hơn". Đến nay, ông Tây James đáng mến cùng Keep Ha Noi clean đã thu hút được gần 10 nghìn thành viên - tình nguyện viên vì môi trường. Người tham gia không chỉ là những bạn trẻ, người dân mà còn có các bé thiếu niên, nhi đồng - chủ nhân tương lai của đất nước. James tin rằng, người trẻ Việt chính là mấu chốt cho việc cải thiện chất lượng môi trường Thủ đô. "Chính các bạn trẻ, các em nhỏ sẽ là tấm gương BVMT, thay đổi nhận thức của người lớn".

Với những hoạt động ý nghĩa vì môi trường, "ông Tây nhặt rác" James Joseph Kendall đã được Chủ tịch UBND TP. Hà Nội Nguyễn Đức Chung trực tiếp gặp mặt, ghi nhận, biểu dương. Bên cạnh đó, năm 2016, James và Keep Ha Noi clean vinh dự nhận Giải thưởng Việc làm - Vì tình yêu Hà Nội tại Lễ trao Giải thưởng Bùi Xuân Phái - Vì tình yêu Hà Nội lần thứ 9; Giải thưởng của CLB Tuổi trẻ Thăng Long - YDA Việt Nam (năm 2017).

Phải theo sát các hoạt động của James trong 3 năm qua mới hiểu được tình yêu dành cho môi trường Việt Nam của chàng trai ngoại quốc này. Trong vô vàn cái tên yêu môi trường, tích cực BVMT Thủ đô, "ông Tây" nhặt rác nổi lên là nhân vật truyền cảm hứng, tích cực và kiên trì bậc nhất. Chính những hành động đẹp của James đã góp phần tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân Thủ đô trong việc gìn giữ môi trường Xanh - Sạch - Đẹp■

NGUYỄN THỊ HOA

Phụ nữ huyện Sa Pa thực hiện hiệu quả phong trào bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới

NGUYỄN THỦY
Học viện Phụ nữ Việt Nam

▲ *Hội phụ nữ xã Tả Phìn (huyện Sa Pa) tổ chức phát động dọn vệ sinh môi trường tại thôn Giàng Tra*

Thời gian qua, Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) huyện Sa Pa thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua BVMT gắn với xây dựng nông thôn mới (NTM). Nhiều mô hình hay, sáng tạo đã các hội viên, hội phụ nữ tham gia tham gia tích cực, góp phần gìn giữ môi trường ngày càng Xanh - Sạch - Đẹp.

Hưởng ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, trong các năm qua, Hội LHPN huyện đã chỉ đạo làm tốt 2 mục tiêu chính, đó là vệ sinh môi trường và an ninh nông thôn, triển khai phát động phong trào làm nhà vệ sinh cho các cán bộ hội phụ nữ. Qua khảo sát ở 18 xã, thị trấn, đã có 96/206 cán bộ hội có nhà vệ sinh; vận động cán bộ hội đi đầu thực hiện trước, đăng ký làm nhà vệ sinh, hướng dẫn sắp xếp, quét dọn nhà cửa sạch sẽ, thực hiện các tiêu chí của phong trào "5 không, 3 sạch". Kết quả năm 2018 đã thành lập 35 mô hình "5 không, 3 sạch", với trên 2.700 hộ đạt các tiêu chí của phong trào; Tập huấn cho cán bộ hội của 18 xã, thị trấn; hướng dẫn sổ sách, tiêu chí, kỹ năng vận động, các hộ thực hiện chương trình NTM.

Bên cạnh đó, nhờ sự vận động của các tuyên truyền viên, trong 2 năm (2017, 2018), đã

có hơn 100 lượt hộ gia đình hội viên, hội phụ nữ đăng ký thực hiện các phong trào BVMT. Hội LHPN huyện đã tổ chức Hội thi "Phụ nữ chung tay BVMT nông thôn" bằng hình thức sân khấu hóa tại các xã trên địa bàn huyện; Phổ biến tìm hiểu kiến thức BVMT, đồng thời, tuyên truyền về kiến thức vệ sinh môi trường cho nhiều lượt cán bộ, hội viên phụ nữ.

Bên cạnh đó, các cấp Hội phụ nữ của Sa Pa tập trung chỉ đạo, tuyên truyền và nhân rộng mô hình nhà sạch, vườn đẹp tới hội viên phụ nữ ở các thôn, bản. Trong tháng 9/2018, toàn huyện đã thực hiện được 18 mô hình nhà sạch, vườn đẹp. Các cơ sở Hội tích cực vận động hội viên, phụ nữ tham gia quét dọn đường làng, ngõ xóm được 908 buổi, với 598.520 lượt tham gia. Ngoài ra, đẩy mạnh phong trào bảo vệ đoạn đường tự quản, các hội viên phụ nữ đã vệ sinh, quét dọn thường xuyên và gắn biển cho các đoạn đường liên thôn, xóm; trồng cây để tạo thành các hàng rào xanh. Đặc biệt, công tác thu gom rác cũng được các cấp Hội LHPN quan tâm thực hiện, các hội viên đã tham gia xây dựng 260 hố xử lý rác thải, đóng góp trên 1,2 tỷ đồng...; vận động các gia đình hội viên có thùng rác, thu gom rác đúng nơi quy định.

Năm 2018, thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ xã trong huyện xây dựng nếp sống văn minh và NTM như Hầu Thào, Tả Phìn, Sa Pả…, Hội LHPN huyện đã phối hợp với chính quyền các xã triển khai xây dựng mô hình nuôi bò, hỗ trợ bò giống cho hội viên phụ nữ nghèo; Phát triển nghề thổ cẩm truyền thống, trồng, chế biến và kinh doanh lá thuốc tắm dân tộc, trồng và chế biến lanh, nuôi dê, vay vốn, kinh doanh dịch vụ: du lịch cộng đồng, nhà hàng, khách sạn... tạo việc làm, tăng thu nhập cho cho hàng nghìn phụ nữ, trẻ em gái nông thôn; Vận động 90 lượt cán bộ, công chức cơ quan tham gia lao động tình nguyện cùng hội viên phụ nữ của 13 chi hội để làm đường, tổng vệ sinh môi trường nhân Ngày Môi trường thế giới. Mỗi cấp hội đăng ký một phần việc xây dựng nông thôn mới với cấp ủy, chính quyền địa phương, vì vậy không chỉ gắn trách nhiệm mà còn tạo không khí thi đua sôi nổi. Qua đó, các cấp Hội cũng chủ động phát hiện các gương điển hình tiên tiến, những cách làm sáng tạo, mô hình hiệu quả để giới thiệu, chia sẻ với hội viên, biểu dương trước tập thể. Kết quả, toàn tỉnh đã xây dựng được 730 mô hình "Làm theo Bác", trong đó có 567 hộ gia đình được biểu dương như mô hình "Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch, xây dựng NTM"; "Trồng hoa, cây thuốc nam 2 bên tuyến đường phụ nữ tự quản"; "Thu gom ve chai giúp phụ nữ nghèo - việc nhỏ ý nghĩa lớn"; "Phân loại rác từ hộ gia đình", đoạn đường Xanh-Sạch-Đẹp...

Xác định, hỗ trợ phụ nữ thoát nghèo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, các cấp hội phụ nữ triển khai thực hiện Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp". Thông qua đó, tích cực xây dựng các mô hình kinh tế tập thể, thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã. Hiện, toàn huyện có 36/147 HTX do phụ nữ làm chủ. Đồng thời, để quản lý, sử dụng nguồn vốn tín dụng có hiệu quả, giúp các chị em thoát nghèo, kết quả trong 3 năm (1997-1999), Hội LHPN huyện đã đăng ký và xây dựng kế hoạch giúp 6.703 hộ hội viên nghèo (vượt chỉ tiêu 703 hộ) và 886 hộ hội viên phụ nữ nghèo làm chủ hộ (vượt 406 hộ) bằng nhiều hình thức đa dạng.

Có thể nói, diện mạo nông thôn Sa Pa thay đổi như hôm nay, có thể nói sự đóng góp của các hội viên phụ nữ. Năm 2018, toàn huyện hoàn thành 29/41 tiêu chí NTM. Trong đó có 23 tiêu chí đăng ký theo kế hoạch; 04 tiêu chí bổ sung và 02 tiêu chí không đăng ký năm 2018 nhưng hoàn thành gần 80%. Nâng tổng số tiêu chí đã hoàn thành trên toàn huyện đạt 167 tiêu chí. Bình quân đạt 9,82 tiêu chí/ xã. Thu nhập bình quân đầu người tại các xã đạt 13,56 triệu đồng. Tỷ lệ giảm hộ nghèo ước đạt 2,73%; các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao được đẩy mạnh; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt gần 53%; Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp đạt kế hoạch đã đề ra, với 21/22 dự án được triển khai và lập kế hoạch…

Bên cạnh đó, các cấp hội phụ nữ của Sa Pa tập trung chỉ đạo, nhân rộng mô hình nhà sạch, vườn đẹp tới hội viên phụ nữ ở các thôn, bản. Trong 9 tháng, toàn huyện đã thực hiện được 18 mô hình nhà sạch vườn đẹp, vượt cao so với kế hoạch đề ra. Thống kê cho thấy, tỷ lệ hộ nông thôn trên địa bàn huyện Sa Pa được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh cũng tăng cao, hiện đạt trên 80%.

Ngoài ra, một số mục tiêu về cây trồng, vật nuôi chuyển đổi có hiệu quả cao như: Cây ăn quả ôn đới, cây ăn quả có múi, hoa Ly, hoa Địa lan, rau an toàn, lợn bản địa, bò hàng hóa… Đây được xem là những chuyển biến tích cực, thể hiện sự quan tâm sát sao của cấp ủy, chính quyền Sa Pa trong nỗ lực xây dựng NTM…

Phát huy kết quả đạt được, đến năm 2020, Hội tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, phụ nữ và nhân dân về phát triển nông nghiệp công nghệ cao trong xây dựng NTM; đẩy mạnh các phong trào BVMT gắn với các tiêu chí xây dựng NTM; chú trọng biểu dương và nhân rộng gương hội viên, phụ nữ điển hình trong xây dựng NTM; cải thiện và từng bước nâng cao điều kiện sống của các hộ nghèo, cận nghèo, hội viên phụ nữ dân tộc thiểu số…■

KHU BẢO TỒN BÌNH CHÂU - PHƯỚC BỬU:

Phát triển du lịch sinh thái gắn với công tác bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học

Khu Bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) Bình Châu - Phước Bửu thuộc huyện Xuyên Mộc (Bà Rịa - Vũng Tàu), là khu rừng nguyên sinh ven biển duy nhất còn lại tương đối nguyên vẹn của Việt Nam. Nơi đây có tiềm năng du lịch lớn với nhiều loại địa hình như đồi, núi, suối, hồ, biển và rừng. Hiện tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang có chủ trương đầu tư Dự án du lịch sinh thái (DLST), nghỉ dưỡng, giải trí trong các khu rừng đặc dụng Bình Châu - Phước Bửu. Việc phát triển DLST ở Bình Châu - Phước Bửu sẽ được thực hiện dựa trên nguyên tắc bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học (ĐDSH), khai thác và phát huy tốt nhất các tiềm năng về tài nguyên rừng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

▲ *KBTTN Bình Châu - Phước Bửu nhìn từ trên cao*

Được thành lập từ năm 1978, KBTTN Bình Châu - Phước Bửu (trước đây gọi là "Khu rừng cấm Bình Châu"), có diện tích tự nhiên hơn 10.537 ha, trải dài trên địa phận 5 xã Bình Châu, Bưng Riềng, Bông Trang, Xuyên Mộc, Phước Bửu của huyện Xuyên Mộc. KBTTN được chia làm 3 phân khu: Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt (5.017 ha), phân khu phục hồi sinh thái (5.286 ha) và phân khu dịch vụ hành chính (63 ha). Đây là nơi cư trú của nhiều loài sinh vật, đặc biệt là các loài quý hiếm đang có nguy cơ bị tuyệt chủng, nằm trong Sách đỏ Việt Nam và Danh lục đỏ IUCN thế giới; đồng thời, còn có chức năng phòng hộ môi trường vùng ven biển, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, phục vụ nghiên cứu, thực nghiệm khoa học, giáo dục bảo tồn, vui chơi giải trí và tổ chức các hoạt động DLST… KBTTN Bình Châu - Phước Bửu được xếp vào "Kiểu thực vật rừng kín, nửa rụng lá ẩm nhiệt đới", đa dạng về thành phần thực vật, gồm 750 loài thuộc 123 họ, trong đó có 732 loài đã được định danh, với nhiều loài quý hiếm như: Cẩm lai Bà Rịa, gõ đỏ, gõ mật, giáng hương, bình linh nghệ, dầu cát..., trong đó, loài dầu cát được xem là loài cây đặc hữu của KBTTN.

Theo kết quả khảo sát, điều tra về tài nguyên động vật rừng tại Bình Châu - Phước Bửu của Sở NN&PTNT Bà Rịa - Vũng Tàu, đã xác định được 205 loài có xương sống thuộc các lớp ếch nhái, bò sát, chim và thú (chiếm khoảng 91% các loài động vật trong toàn tỉnh), một số loài quý hiếm có tên trong Sách đỏ thế giới và Việt Nam như khỉ đuôi dài, khỉ đuôi lợn, gà lôi hông tía, cu li nhỏ, rùa núi vàng... Ở phía Bắc KBTTN là suối nước khoáng nóng Bình Châu; nhiệt độ từ 60 - 80^{o}C, đã được Tổ chức Du lịch thế giới công nhận là một trong 65 khu DLST bền vững trên thế giới. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, diện tích rừng đang bị thu hẹp đáng kể về số lượng lẫn chất lượng, tình trạng người dân chặt phá, đốt rừng, lấn chiếm rừng trái phép diễn ra phức tạp, đe dọa đến môi trường sống của các loài động, thực vật hoang dã. Trong vùng lõi của KBTTN, người dân sống bằng nông nghiệp, nhưng lại thiếu đất canh tác, đời sống người dân phần lớn phụ thuộc vào rừng.

Nhận thấy sự đa dạng và phong phú của các loài động, thực vật là nguồn gen quý phục vụ công tác nghiên cứu khoa học. Điều này càng đòi hỏi phải tăng

cường công tác quản lý, bảo vệ rừng để tài nguyên rừng không bị biến mất. Vì thế, thời gian qua, Sở NN&PTNT Bà Rịa - Vũng Tàu, Ban Quản lý (BQL) KBTTN Bình Châu - Phước Bửu đã làm hàng rào bảo vệ trên diện tích 7.000 ha tại phân khu đặc dụng; tổ chức giao khoán, trồng mới các loài cây bản địa; nghiên cứu, đánh giá giá trị động, thực vật của rừng Bình Châu - Phước Bửu; di dời các hộ dân lấn chiếm đất rừng… Cùng với đó, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ rừng, bảo tồn ĐDSH cho cộng đồng dân cư sống ven rừng thông qua nhiều hình thức như: Đăng tải tin, bài tuyên truyền BVMT, phòng cháy, chữa cháy rừng, chống chặt phá rừng trên Đài Phát thanh của huyện và website của Sở NN&PTNT; phối hợp với UBND các xã có rừng phát tờ rơi và kêu gọi ký cam kết bảo vệ rừng, BVMT, tuyên truyền lưu động đến từng hộ dân sống ven rừng; tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo để tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng… Ngoài ra, BQL KBTTN cũng thành lập CLB Xanh tại 4 trường THCS ven rừng, nhằm vận động các em học sinh tham gia bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, định hướng cho các em sống có trách nhiệm với môi trường.

Từ năm 2002, KBTTN bắt đầu mở cửa đón khách du lịch với một số sản phẩm, dịch vụ cơ bản: 4 nhà rông gồm 8 phòng lưu trú; khu cứu hộ động vật hoang dã; phòng sưu tập, định danh và trưng bày tiêu bản gỗ rừng; đường băng rừng… Tuy nhiên, do dịch vụ thiếu thốn, công tác bảo tồn, nhân giống động vật tự nhiên tại KBTTN chưa được chú trọng là nguyên nhân khiến KBTTN không hấp dẫn du khách. Để phát triển DLST KBTTN Bình Châu - Phước Bửu, Sở NN&PTNT, cùng với BQL đã đề ra một số giải pháp như thành lập Trung tâm DLST trực thuộc Ban, đầu tư các hạng mục: Nhà trung tâm giáo dục truyền thông; xây dựng khu lưu trú và căn tin; trang bị phương tiện đưa đón, vận chuyển khách theo tour; phục hồi hồ nước Bàu Nhám bằng cách nạo vét 6 ha lòng hồ với độ sâu 2 m, lót bạt chống thấm trên nền để tích nước; trồng hoa sen, súng, tạo cảnh quan tự nhiên cho hồ và tràm nước để thu hút chim, thú về trú ngụ; trồng hoa muồng hoàng yến, anh đào, giấy quanh Bàu Nhám; xây dựng và phát triển khu nuôi thú hoang dã, 3 chòi canh để khách tham quan, nghiên cứu…

Hiện nay, có 67 dự án được tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu DLST tại KBTTN Bình Châu - Phước Bửu và trong rừng phòng hộ, trong đó có 20 dự án đã bị thu hồi chủ trương đầu tư; 42 dự án đang chờ văn bản hướng dẫn để triển khai; 5 dự án bị kiến nghị thu hồi. Do đó, để tăng cường công tác bảo vệ rừng, bảo tồn ĐDSH của các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh, Sở NN&PTNT Bà Rịa - Vũng Tàu đã có những hướng dẫn cụ thể đối với các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng có đầu tư dự án DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ dựa trên nguyên tắc: Nhà đầu tư phải có Dự án DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng và dự án này phải phù hợp với Đề án DLST, nghỉ dưỡng, giải trí của các BQL rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; các dự án DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ chỉ được thực hiện bằng hình thức thuê môi trường rừng theo quy định pháp luật hiện hành; đồng thời, không được giao đất, cho thuê đất hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các nhà đầu tư khác. Nhà đầu tư khi xây dựng công trình phục vụ DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng cũng phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 15, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp. Việc xây dựng các nguyên tắc này nhằm khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển loại hình DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng với mục đích kết hợp bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn ĐDSH, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; khai thác và phát huy tốt nhất các tiềm năng về tài nguyên rừng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân trên địa bàn■

BÌNH MINH

Vung Viêng - Bước đi mới trong bảo vệ môi trường biển và phát triển kinh tế

▲ *Mô hình nuôi trồng thủy sản thân thiện với môi trường tại làng chài Vung Viêng*

Làng chài Vung Viêng, nằm trong vùng lõi vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), được hình thành từ những năm đầu thế kỷ 20. Trước đây, Vung Viêng là nơi sinh sống của hàng nghìn dân chài. Tuy nhiên, từ đầu năm 2014, tỉnh Quảng Ninh có chính sách di dân làng chài Vung Viêng lên định cư trên đất liền. Đến nay, làng chài chỉ còn một số ngư dân ở lại bám biển, nuôi trồng thủy sản.

Nhằm quản lý, bảo tồn, khai thác và sử dụng hợp lý các tài nguyên của Di sản thiên nhiên vịnh Hạ Long, mô hình nuôi trồng thủy sản thân thiện với môi trường kết hợp với du lịch có trách nhiệm trên vịnh Hạ Long tại làng chài Vung Viêng thuộc Dự án Sáng kiến liên minh Hạ Long - Cát Bà: Thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức địa phương và cộng đồng vì phát triển bền vững được xem là bước đi mang tính đột phá. Mô hình được thực hiện trong 3 năm (2016 - 2019). Dự án có tổng nguồn vốn thực hiện hơn 17 tỷ đồng, trong đó có hơn 13 tỷ đồng tài trợ không hoàn lại, với 4 nội dung chính: Hỗ trợ tăng cường công tác quy hoạch, kế hoạch quản lý theo tiếp cận tổng hợp và nuôi trồng thủy sản bền vững trên vịnh Hạ Long gắn với bảo tồn di sản; cộng đồng tham gia quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch và thực hiện thí điểm trình diễn nuôi trồng thủy sản bền vững; tăng cường tuyên truyền thúc đẩy hợp tác đa ngành và sự tham gia của các bên liên quan; tăng cường năng lực thực hiện, giám sát, đánh giá dự án và cơ chế tổ chức thực hiện.

Trước đây, người dân làng chài Vung Viêng nuôi trồng thủy sản vẫn theo hình thức truyền thống như sử dụng cá tạp làm thức ăn cho cá nuôi thương phẩm, dẫn đến ô nhiễm môi trường nước. Hình thức trên có thể áp dụng đối với vùng thủy vực lớn, nhưng với vịnh Hạ Long là vùng biển kín, lưu tốc dòng chảy thấp, độ sâu mực nước thấp, vì vậy, việc nuôi cá lồng theo truyền thống sẽ gây ô nhiễm nguồn nước, tác động xấu đến thảm cỏ biển và rạn san hô.

Thông qua Dự án, toàn bộ hệ thống nhà bè với diện tích 180,5 m^2 được nâng lên bởi hệ thống 77 phao nhựa có đường kính 57,4 cm dài 89 cm. Kết cấu bè nuôi là hệ thống dầm dọc, dầm ngang bằng gỗ táu kích thước 8 x 12 cm liên kết với nhau bằng dây thừng. Toàn bộ bè gồm 10 ô lồng nuôi và một nhà trông coi, mỗi lồng có thể tích 27 m^3. Nhà trông coi đặt trên mặt bè có diện tích 9,7m^2; kết cấu bao tre và ván gỗ dài 3,5 cm. Đến nay, mô hình đã có 32 nhà bè được lắp đặt hoàn thiện và đi vào hoạt động, thu hút hàng trăm lượt khách tham quan mỗi ngày.

Song song với nuôi trồng thủy sản, các hoạt động du lịch được đẩy mạnh: Dịch vụ vận chuyển du khách tham quan tổ hợp nuôi trồng thủy sản; Tham quan làng chài bằng thuyền nan truyền thống; Phục vụ thưởng thức hải sản tại chỗ hay du lịch tìm hiểu nghề ngư… vào mùa cao điểm (mỗi ngày, làng chài đón khoảng 600 khách du lịch đến trải nghiệm). Trong đó, du lịch có trách nhiệm còn được thể hiện qua việc duy trì thu gom rác thải ở làng chài Vung Viêng, giúp hoạt động du lịch phát triển bền vững và ngày càng thu hút du khách tham quan làng chài. Làng chài bố trí 2 lao động có trách nhiệm dọn vệ sinh, vớt rác. Đồng thời, 60 thuyền nan chở khách được trang bị vợt vớt rác. Khi chèo thuyền chở khách, nhân viên chèo đò có thể kết hợp vớt rác, giảm tải công việc cho các nhân viên vệ sinh. Bên cạnh đó, họ cũng tuyên truyền cho du khách đảm bảo quy định BVMT làng chài. Với những loại rác vô cơ như xỉ than sau khi thu gom sẽ được đơn vị làm công tác vệ sinh môi trường chèo thuyền chở rác đến đảo Ti Tốp để xử lý, hoặc đưa vào đất liền. Rác hữu cơ được tận dụng ủ làm phân bón, góp

phần BVMT vịnh tốt hơn. Hoạt động thu gom, xử lý rác thải và vệ sinh môi trường tại làng chài Vung Viêng được xác định là nhiệm vụ quan trọng nhằm thu hút khách du lịch đến làng chài. Đến nay, ý thức BVMT của ngư dân đã được nâng lên rất nhiều. Trên mỗi thuyền chở khách du lịch đều có sẵn những chiếc vợt và túi rác. Nhờ đó, môi trường Vung Viêng ngày càng xanh, sạch, đẹp, số lượng du khách trong và ngoài nước đến tham quan ngày một nhiều, tạo việc làm, nâng cao đời sống cho bà con ngư dân.

Thông qua Dự án Sáng kiến Liên minh vịnh Hạ Long - Cát Bà: Thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức địa phương và cộng đồng, các làng chài trên vịnh Hạ Long sẽ được "phục sinh," tạo thêm sản phẩm du lịch mới, góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa bản địa, tăng cường năng lực cho cộng đồng tham gia vào hoạt động du lịch để cải thiện sinh kế, nâng cao mức sống và qua đó, hạn chế các tác động của cộng đồng đến tài nguyên, môi trường, góp phần phát triển du lịch bền vững. Đồng thời, Dự án đã nâng cao hiệu quả sinh kế thân thiện với môi trường, tăng cường nhận thức, năng lực cho các nhóm cộng đồng gắn kết với vịnh Hạ Long, góp phần ổn định việc làm cho cư dân làng chài. Đặc biệt là giảm thiểu mâu thuẫn xã hội và mâu thuẫn giữa các ngành trong sử dụng tài nguyên, phân phối lợi nhuận một cách công bằng từ nuôi trồng thủy sản và các hoạt động kinh tế biển khác.

Bên cạnh những kết quả đạt được, mô hình còn tồn tại nhiều hạn chế như nguồn giống không ổn định, khách du lịch đến đây chủ yếu là khách nước ngoài, đặc biệt, hạn chế về ngoại ngữ là rào cản lớn đối với bà con ngư dân. Tuy nhiên, không thể phủ nhận những lợi ích thiết thực mà mô hình mang lại, bởi giúp bà con nơi đây hình thành phương thức nuôi trồng thủy sản mới gắn với du lịch BVMT và phát triển bền vững.

Trong thời gian tới, tỉnh Quảng Ninh sẽ tập trung công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho ngư dân, về lâu dài, sẽ quy hoạch những vùng NTTS tập trung bền vững, tạo điều kiện cho ngư dân có việc làm ổn định… Tin rằng, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của người dân, những giá trị của vịnh Hạ Long sẽ mãi vững bền.

HẢI ÂU

Cơ chế khuyến khích áp dụng nền kinh tế tuần hoàn của một số nước trên thế giới

ThS. LƯU THỊ HƯƠNG, ThS. NGUYỄN THỊ HỒNG LAM
Viện Khoa học môi trường

Nền kinh tế tuần hoàn (KTTH) là sự thay thế cho nền kinh tế tuyến tính truyền thống (sản xuất, sử dụng, vứt bỏ), trong đó, các hoạt động thiết kế, sản xuất, dịch vụ đặt ra mục tiêu kéo dài tuổi thọ của vật chất, sau quá trình phục hồi và tái sản xuất, các chất thải được quay trở lại thành nguyên liệu cho sản xuất. Trong thập kỷ qua, các quốc gia trên thế giới đã có những cơ chế khuyến khích, thúc đẩy áp dụng nền KTTH và đạt được những kết quả rõ rệt cho môi trường, kinh tế, xã hội.

TẠI CHÂU ÂU

Nền KTTH thúc đẩy khả năng cạnh tranh của Liên minh châu Âu (EU) bằng cách bảo vệ doanh nghiệp, ngăn chặn sự khan hiếm tài nguyên, tạo ra các cơ hội kinh doanh mới và cách thức sản xuất, tiêu thụ hiệu quả, sáng tạo hơn. Do đó, EU đưa ra các hành động ưu tiên đối với nền KTTH.

Ngày 2/12/2015, Ủy ban châu Âu (Ủy ban) đã đưa ra Kế hoạch hành động cho quá trình chuyển đổi kinh tế sang nền KTTH. Theo đó, Kế hoạch thực hiện đối với vấn đề thiết kế sản phẩm của Ủy ban, bao gồm: Hỗ trợ khả năng sửa chữa và tái chế sản phẩm theo các yêu cầu của Chỉ thị thiết kế xanh của EU (Ecodesign - thiết kế sản phẩm sao cho giảm thiểu mọi tác động đến môi trường trong suốt vòng đời của sản phẩm); Đề xuất các khoản đóng góp tài chính của nhà sản xuất theo chi phí quản lý vòng đời sản phẩm; Xem xét lựa chọn và hành động cho khung chính sách sản phẩm của EU về nền KTTH. Ủy ban đã đề xuất hệ thống ghi nhãn cải tiến cho mức tiêu thụ năng lượng của các thiết bị gia dụng để giúp người tiêu dùng lựa chọn các sản phẩm hoạt động tốt nhất.

Bên cạnh đó, cải thiện quy trình sản xuất để sử dụng hiệu quả tài nguyên và tạo ra ít chất thải hơn, tăng khả năng cạnh tranh của ngành công nghiệp châu Âu. Ủy ban hỗ trợ các mô hình kinh doanh, ghi nhãn thông tin sản phẩm. Đồng thời, Ủy ban triển khai phát triển các tiêu chuẩn chất lượng cho nguyên liệu thô thứ cấp (đặc biệt là nhựa) và các quy tắc về "chất thải cuối cùng"; Đề xuất quy định (sửa đổi) về sản xuất, sử dụng phân bón; Thực hiện các hành động tái sử dụng nước; Phát triển hệ thống nguyên liệu thô mới và hỗ trợ nghiên cứu trên toàn EU về nguyên liệu thô. Ủy ban cũng đưa ra một số lĩnh vực cần ưu tiên để quan tâm đến

▲ *Ngành hàng tiêu dùng được Chính phủ Hà Lan ưu tiên chuyển đổi sang nền KTTH*

vấn đề môi trường như: Nhựa, chất thải thực phẩm, xây dựng, sinh khối và các sản phẩm dựa trên sinh học

Để đánh giá sự tiến bộ của cách tiếp cận về nền KTTH và hiệu quả hành động ở cấp EU, quốc gia, Ủy ban sẽ hợp tác chặt chẽ với Cơ quan Môi trường châu Âu, tham khảo ý kiến với các quốc gia thành viên nhằm xây dựng chương trình giám sát cho nền KTTH, khung giám sát thiết kế để đo lường tiến độ hiệu quả thực hiện nền KTTH. Cơ quan Môi trường châu Âu, Tổng cục Thị trường nội bộ, các ngành công nghiệp, doanh nghiệp phối hợp với Ủy ban thực hiện các nội dung trong Kế hoạch hành động.

TRUNG QUỐC

Từ những năm 1990, Trung Quốc là quốc gia đi đầu trong chính sách về nền KTTH. Khái niệm nền KTTH chính thức được chấp nhận trong Chiến lược phát triển tại Trung Quốc vào năm 2002 .

Trung Quốc liên tục đưa ra luật mới để cải thiện hiệu quả nền KTTH và triển khai các sáng kiến bền vững. Cứ sau 5 năm, Chính phủ Trung Quốc lại đưa ra một kế hoạch 5 năm mới, với các mục tiêu bền vững và tăng trưởng kinh tế đất nước. Trung Quốc đã thực hiện Kế hoạch hành động và chiến lược phát triển KTTH qua Kế hoạch 5 năm, lần thứ 11, Kế hoạch 5 năm, lần thứ 12 và hiện nay, đang thực hiện Kế hoạch 5 năm, lần thứ 13.

Cơ sở pháp lý quan trọng trong sự phát triển về nền KTTH của Trung Quốc là Luật Xúc tiến KTTH, với 7 Chương: Quy định chung; Hệ thống hành chính cơ bản; Giảm thiểu; Tái chế và thu hồi tài nguyên; Các biện pháp khuyến khích; Trách nhiệm pháp lý; Các điều khoản bổ sung. Kèm theo các văn bản Luật là các chính sách ưu đãi thuế, tài chính, những quy định thành lập các trung tâm hỗ trợ, đào tạo nhân lực và Quỹ hỗ trợ khuyến khích phát triển KTTH.

HÀ LAN

Để đảm bảo có đủ lương thực, nước và sự thịnh vượng vào năm 2050, Chính phủ Hà Lan đã chuyển từ nền kinh tế tuyến tính sang nền KTTH. Hà Lan đã phát triển chương trình hỗ trợ xây dựng nền KTTH, nhằm đảm bảo cuộc sống và điều kiện làm việc cho người dân, cũng như ít gây hại tới môi trường. Theo đó, Hà Lan đã có nhiều biện pháp khuyến khích chuyển đổi sang nền KTTH, bao gồm: Cải cách pháp luật và các quy định; Ưu đãi thị trường; Ưu đãi tài chính; Tri thức và đổi mới; Hợp tác quốc tế.

Để chuyển đổi sang nền KTTH, Chính phủ Hà Lan đã lựa chọn 5 ngành kinh tế quan trọng và có ảnh hưởng lớn đến môi trường để chuyển đổi sang nền KTTH: Khí sinh học và thực phẩm; Nhựa; Công nghiệp sản xuất; Xây dựng; Hàng tiêu dùng.

Bộ Cơ sở hạ tầng và Môi trường Hà Lan có nhiệm vụ nghiên cứu chính sách đổi mới, các công cụ quản lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi, thiết lập khung chính sách đánh giá, đo lường tiến trình chuyển đổi sang nền KTTH, giám sát các tác động sử dụng tài nguyên, khí nhà kính, xử lý chất thải, việc sử dụng trực tiếp nguyên liệu thô.

Như vậy, việc áp dụng thực hiện nền KTTH là một trong những ưu tiên hàng đầu của các quốc gia, là xu thế tất yếu của tương lai, đóng góp cho phát triển bền vững toàn cầu.

Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức, vì vậy, Việt Nam cần phát triển kinh tế - xã hội, nhưng phải đảm bảo giảm khai thác tài nguyên sơ cấp và thứ cấp. Để đảm bảo các chất thải trở thành nguyên liệu cho sản xuất, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người, việc chuyển đổi từ nền kinh tế tuyến tính sang nền KTTH là yêu cầu cấp bách và cũng là xu thế tất yếu trong sự phát triển của các doanh nghiệp Việt Nam.

Để áp dụng nền KTTH, Việt Nam cần tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia trong quá trình phát triển nền KTTH như: Xây dựng chính sách pháp luật và kế hoạch hành động, đặc biệt là có các chính sách khuyến khích, hỗ trợ áp dụng KTTH và nâng cao nhận thức, kết nối mọi thành phần xã hội cùng tham gia thực hiện nền KTTH■

Website: www.tapchimoitruong.vn

EDITORIAL COUNCIL
Nguyễn Văn Tài
(Chairman)
Prof. Dr. **Nguyễn Việt Anh**
Prof. Dr. **Đặng Kim Chi**
Assoc. Prof. Dr. **Nguyễn Thế Chinh**
Prof. Dr. **Phạm Ngọc Đăng**
Dr. **Nguyễn Thế Đồng**
Assoc. Prof. Dr. **Lê Thu Hoa**
Prof. Dr. **Đặng Huy Huỳnh**
Assoc. Prof. Dr. **Phạm Văn Lợi**
Assoc. Prof. Dr. **Phạm Trung Lương**
Prof. Dr. **Nguyễn Văn Phước**
Dr. **Nguyễn Ngọc Sinh**
Assoc. Prof. Dr. **Lê Kế Sơn**
Assoc. Prof. Dr. **Nguyễn Danh Sơn**
Assoc. Prof. Dr. **Trương Mạnh Tiến**
Dr. **Hoàng Dương Tùng**
Assoc. Prof. Dr. **Trịnh Văn Tuyên**

EDITOR - IN - CHIEF
Đỗ Thanh Thủy
Tel: **(024) 61281438**

OFFICE
● **Hanoi:**
Floor 7, lot E2, Duong Dinh Nghe Str.,
Cau Giay Dist. Hanoi
Managing board: **(024) 66569135**
Editorial board: **(024) 61281446**
Fax: **(024) 39412053**
Email: **tapchimoitruongtcmt@vea.gov.vn**
http://www.tapchimoitruong.vn
● **Ho Chi Minh City:**
A 907, 9th floor - MONRE's office complex,
No. 200 - Ly Chinh Thang Street,
9 ward, 3 district, Ho Chi Minh city
Tel: **(028) 66814471;** Fax: **(028) 62676875**
Email: **tcmtphianam@gmail.com**

PUBLICATION PERMIT
Nº 1347/GP-BTTTT - Date 23/8/2011

Photo on the cover page:
20th Anniversary of the Vietnam Environment Administration Magazine's Establishment and Development
Processed & printed by:
Hải Anh Co., Ltd

Nº 3/2019

Price: 20.000VND

IN THIS ISSUE

EVENTS - ACTIVITIES

[6] ● World Water Day 2019 Celebrating Ceremony: Water for all, leaving no one behind
[7] ● Strengthening cooperation in implementing environmental protection
[8] ● Developing implementation plan for unifying state management on solid waste
20TH ANNIVERSARY OF THE ENVIRONMENTAL MAGAZINE'S ESTABLISHMENT AND DEVELOPMENT
[9] ● Minister Tran Hong Ha's congratulation message
[10] ● Environmental Magazine: 20 years of establishment and development
[15] ● Environmental Magazine flourishing at the age of 20
[16] ● Environmental Magazine helps me understand better about Vietnam's environment
[17] ● Environmental Magazinepioneering in education and communication in water pollution policy in Vietnam

LAW - POLICY

[18] NAM VIỆT: MONRE's information on bottom ash of Formosa Ha Tinh
[20] NGUYỄN KIM TUYỀN: Implementing environmental inspection in 2019
[21] DƯƠNG VĂN MÃO: Need for developing sustainable energy use in wood and fishery processing sector
[24] ĐÀM THỊ THÚY NGA: Ha Noi strengthens environmental protection in craft villages
[26] NGUYỄN THỊ HUYỀN THU: Boosting collection and disposal of pesticide packages in Nghe An
[28] TRỊNH THỊ THẮM: Enhancing pollution control and remediation in Ba Bo Canal

VIEW EXCHANGE - FORUM

[29] NGUYỄN THANH CHÍNH: Mitigating environmental impact in feasibility study of North South express train route
[32] NGUYỄN THẾ HINH: Need for national technical regulations on livestock waste recycling for growing crops
[35] NGHIÊM GIA: Seeking solutions for abolishing small scale lime kilns
[37] VƯƠNG TIẾN MẠNH: Vietnam ready to cooperate in combating against wildlife illegal trade
[39] LÊ HOÀNG ANH - MẠC THỊ MINH TRÀ: Water environment quality in Northern river basins

GREEN SOLUTIONS - TECHNOLOGY

[41] NGUYỄN THỊ HÀ: Kovalevskaia winning team: passion for studying for the green, clean and beautiful environment
[43] LÊ ĐĂNG DOANH: A female student's success in researching fishery wastewater pollution treatment to contribute to environmental protection
[44] VŨ NGỌC KHANH: 6R organic solid waste treatment with energy recovery: practical benefits
[46] TRẦN CỪ: Conserving and developing precious rosewood in Phu Yen

ENVIRONMENT & BUSINESS

[48] TRẦN GẤM: Vietnam Petrol Corporation organizes 13th Meeting on Safety - Heath- Environment
[57] ĐẶNG TOAN: ViFarm: Environmentally friendly high tech farms
[58] TRƯƠNG HỮU THÁI: Akzo Nobel Vietnam: sustainable development- a key to success

ENVIRONMENT AND DEVELOPMENT

[60] NGUYỄN THỊ HOA: A foreign visitor's three year journey of garbage collection
[61] NGUYỄN THỦY: Women in Sa Pa District implement environmental protection in new rural development movement
[63] BÌNH MINH: Binh Chau - Phuoc Buu protected area: developing ecotourism attached to forest and biodiversity protection
[65] HẢI ÂU: Vung Vieng - new move in environmental protection and economic development

AROUND THE WORLD

[66] LƯU THỊ HƯƠNG - NGUYỄN THỊ HỒNG LAM: Incentives for promoting circular economy in some countries

new technology

CÔNG TY TNHH TM DV CÔNG NGHỆ MỚI

Địa chỉ: Lô I6-2, KCN Minh Hưng Hàn Quốc, ấp 3, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
Điện thoại: 090. 606 2020/ 0271. 3645 444 * **Fax:** 0271. 3645 445

GIÁM ĐỐC: NGUYỄN THÀNH TÀI

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghệ mới (Newtech) là doanh nghiệp khoa học công nghệ có 10 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực: Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ môi trường mới; Thiết kế và chuyển giao công nghệ xử lý nước, xử lý khí thải, xử lý chất thải rắn và tái chế chất thải; Thiết kế, chế tạo và cung cấp các thiết bị môi trường; Khảo sát, tư vấn công nghệ và lập dự án xử lý môi trường.

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

- Tư vấn cho các địa phương và chủ đầu tư- đầu tư dự án xử lý môi trường:
  + Khảo sát địa điểm và các đặc điểm đặc trưng của dự án.
  + Thiết kế công nghệ, thiết kế xây dựng, tư vấn mua sắm thiết bị tối ưu và phù hợp với đặc trưng dự án.
  + Tư vấn lập, triển khai và vận hành dự án.
  + Tư vấn nguồn vốn và phương án tài chính tối ưu cho dự án.
- **Hợp tác đầu tư:** Newtech trực tiếp tham gia góp vốn với các chủ đầu tư triển khai đầu tư các dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt có công suất từ 50-250 tấn/ngày.
- **Đầu tư dự án:** Newtech trực tiếp đầu tư các dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt có công suất từ 50-250 tấn/ngày.

THÁI NGUYÊN

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Số 302, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại: 0208. 385 1131 * **Email:** tnurenco@gmail.com

Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thái Nguyên là doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực: Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, chất thải y tế, chất thải công nghiệp, chất thải độc hại; Quản lý, duy trì hệ thống điện chiếu sáng công cộng, điện trang trí, đèn tín hiệu giao thông; Quản lý, duy tu, bảo vệ hệ thống vườn hoa, cây xanh đô thị, nghĩa trang, nghĩa địa thành phố; Quản lý, duy tu hệ thống thoát nước đô thị, hệ thống đường giao thông nội thị, quản lý các công trình công cộng, hệ thống biển báo giao thông, biển tên đường, tên ngõ; Thi công các công trình xây dựng dân dụng, hạ tầng kỹ thuật...

Trải qua trên 30 năm hình thành và phát triển, với sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc, sự nỗ lực và đóng góp của CBCNV, người lao động, Công ty đã vinh dự được Đảng, Nhà nước và các Bộ ngành, địa phương trao tặng nhiều danh hiệu cao quý như: Huân chương Lao động hạng Nhì; Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của Hiệp hội Môi trường đô thị và KCN Việt Nam; Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Cờ thi đua của tỉnh Thái Nguyên; Bằng khen của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Bằng khen của UBND tỉnh Thái Nguyên tặng danh hiệu ***"Doanh nghiệp xuất sắc"*** *liên tục nhiều năm.*

CHÚC MỪNG KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG (25/2/1999 - 25/2/2019)

HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP KINH DOANH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP DƯƠNG LIỄU

Địa chỉ: thôn Gia, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024 3366 9677
GIÁM ĐỐC: NGUYỄN PHI ĐỨC

CHÚC MỪNG
20 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG
(25/2/1999 - 25/2/2019)

CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TÂN ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: ấp Tân Long, xã Hòa Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 0913 720 959
GIÁM ĐỐC: NGUYỄN DUY TÂN

Công ty TNHH MTV Phát Tân Đồng Tháp được thành lập năm 2011, là doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực: Thu gom rác thải độc hại; Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại; Tái chế phế liệu; Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ...

Trải qua 8 năm hoạt động, đến nay công ty đã có chỗ đứng trên thị trường, là cầu nối của nhiều khách hàng, mang niềm tin cho mọi doanh nghiệp. Với đội ngũ cán bộ nhân viên trẻ, nhiệt huyết, đa phần là các kỹ sư, công nhân lành nghề được đào tạo bài bản, Công ty TNHH MTV Phát Tân Đồng Tháp đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp phát triển của quê hương, đất nước.

CHÚC MỪNG KỶ NIỆM
20 NĂM THÀNH LẬP TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG
(25/2/1999 - 25/2/2019)

XI MĂNG TÂY ĐÔ – CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ – CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

Mường Thanh-Cần Thơ

Co.op mart -Cần Thơ

Vincom -Trà Vinh

Vincom -Cần Thơ

Mường Thanh -Cà Mau

NH Quân Đội - Cần Thơ

Cầu Vàm Cống

Vincom -Vĩnh Long

Nhiệt Điện Ômôn

Cảng hàng không Cần Thơ

THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

ĐẠT THÀNH

Nhà cung ứng và phân phối nhựa đường

Khẳng định chất lượng
Tạo dựng niềm tin

ĐẠT THÀNH được thành lập và đi vào hoạt động với ngành nghề kinh doanh chính là bán buôn nhựa đường và các sản phẩm liên quan .... Đạt Thành cam kết đủ năng lực cung ứng các nhu cầu của Quý khách hàng phục vụ công tác thi công công trình kịp thời, chất lượng hoàn hảo.

Chúng tôi thừa hưởng một đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp luôn thực hiện theo nguyên tắc trong kinh doanh: "Hợp Tác Cùng Phát Triển"

- Thanh toán và giao nhận theo nhiều hình thức, nhanh chóng, thuận tiện.

- Đạt Thành cam kết:

+ Luôn đáp ứng chất lượng hàng hóa đúng theo Hợp đồng đã ký kết;

+ Đáp ứng đúng số lượng, thời gian đã thỏa thuận giữa hai bên;

+ Khi khách hàng có yêu cầu, chúng tôi sẵn sàng phối hợp và tổ chức lấy mẫu lưu để kiểm tra chất lượng nhựa đường của chúng tôi tại các phòng thí nghiệm để kiểm chứng chất lượng hàng hóa.

Tầm nhìn & sứ mệnh:

Xây dựng và phát triển Đạt Thành trở thành một đơn vị cung cấp nhựa đường với tính chuyên nghiệp, luôn đồng hành cùng các nhà thầu trên mọi nẻo đường.

"Khẳng Định Chất Lượng
Tạo Dựng Niềm Tin"

NHÀ CUNG ỨNG VÀ PHÂN PHỐI NHỰA ĐƯỜNG

Nhựa đường 60/70
Nhũ tương nhựa đường
Dầu F.O
Bê tông nhựa nguội
Bê tông carboncor
Các sản phẩm liên quan

Chào mừng năm mới Xuân Kỷ Hợi 2019

Tel: 028. 66801419 Hotline: 0934076479 website: www.datthanh.vn Email: nhuaduong@datthanh.vn

CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU VINH VƯỢNG

Đ/c: Thôn Đa Tro, xã Đa Mi, H. Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận

CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

QUANG TRUNG

Đc: Số 856 KP1 Phường Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
Email: tranquangtrung170592@gmail.com

Lĩnh vực hoạt động: mua bán xe và cho thuê xe ô tô

TÔN THẤT DŨNG – NGƯỜI CẢI THIỆN CỦA NHỮNG BỆNH NHÂN THALASSEMIA

Đc: SB Đoàn Thị Điểm - Phường 4 - Bà Rịa - Vũng Tàu

Tan máu bẩm sinh (Thalassemia) là bệnh thiếu máu do tan máu di truyền. Bệnh có hai biểu hiện chính là thiếu máu và ứ sắt trong cơ thể. Người mắc bệnh phải được Tây y điều trị bằng chuyền máu và thải sắt suốt đời. Nếu không có máu, họ sẽ gặp nhiều biến chứng nghiêm trọng và dẫn đến tử vong. Thalassemia hiện là vấn đề toàn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế, đời sống, tương lai của giống nòi. Do bệnh tan máu bẩm sinh đang ngày một nhiều hơn, áp lực máu chuyền vì thế đang trở nên lớn lao và đã áp lực lớn lên ngành y tế, lên xã hội.

Ông Tôn Thất Dũng đã dày công nghiên cứu và phát hiện ra cao thuốc chữa bệnh tan máu. Những ca đầu tiên là người thân và bạn bè của ông rồi sau đó lan dần tới cộng đồng. Trên trang facebook của ông ngày càng nhiều những dòng cảm nghĩ. Đa phần những bệnh nhân dùng cao thuốc và áp dụng phương pháp điều trị của ông đã cải thiện bệnh tình, kéo dài thời gian chuyền máu hơn, và một tỷ lệ đáng kể không cần đi viện chuyền máu nữa. những người khôngchuyền máu hơn năm đã lên đến hơn 60 người. một số những người đầu tiên dùng cao thuốc qua mạng đã không chuyền gần 2 năm. Đến nay ông viết hơn 160 trường hợp giá trị "câu lạc bộ chuyền máu và thải sắt suốt đời"là những người không cần chuyền máu qua một chu kỳ tồn tại của máu (4 tháng), tức đã tạm tự lực về máu. Xã hội đã xuất hiện một người hiến máu lạng lẽ. Không hiến máu đỏ từ mạch máu của mình, mà hiến qua hìnhthức giúp người cần nhận máu không nhận máu nữa, giúp người bệnh hồi sinh dần tuỷ để tự sinh nguồn máu tự nhiên.

Đọc những dòng cảm nghĩ ông viết trên Facebook , Mỗi một người, mỗi một bệnh nhân ông giúp đỡ là một chương trong cuốn tiểu thuyết đó, xúc động, đầy tính nhân văn. Với người làm thuốc Tôn Thất Dũng, mang lại hạnh phúc cho người khác là cơ hội được đền đáp ân tình của xã hội mà mình đã mang nợ từ khi sinh ra kiếp làm người. Niềm vui và hạnh phúc của cuộc đời ông chính là sức khỏe của người bệnh được phục hồi, cải thiện.

Xin chúc ông sức khỏe, dành nhiều tâm huyết hơn nữa để cứu giúp những mảnh đời còn bất hạnh, để những bệnh nhân và gia đình được nở nụ cười rạng ngời, hạnh phúc.

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI TỈNH THANH HÓA

Đc: Số 74 Tô Vĩnh Diện, Phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa

Sở Lao động Thương binh Xã hội tỉnh Thanh Hóa đẩy mạnh quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động Năm 2018, trên địa bàn Thanh Hóa đã xảy ra 18 vụ tai nạn lao động làm 10 người bị chết, 13 người bị thương (giảm 60% số người chết so với năm 2017); Tai nạn lao động xảy ra cả ở khu vực có quan hệ lao động và cả ở khu vực không có quan hệ lao động; đã để lại hậu quả nặng nề, dài lâu cho người lao động, gia đình và xã hội; ảnh hưởng rất lớn đến nỗ lực phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư.Nguyên nhân tai nạn lao động về phía người sử dụng lao động gồm: Không tổ chức huấn luyện an toàn lao động cho người lao động; máy, thiết bị công cụ sản xuất không đảm bảo an toàn; không có thiết bị che chắn, không trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, không thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở người lao động tuân thủ các quy định của nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động... Về lỗi của người lao động là do chủ quan, chạy theo năng suất, ý thức chấp hành kỷ luật kém, vi phạm các quy định của Nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động... Để hạn chế tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp năm 2019 và những năm tiếp theo, các cấp, các ngành cần thực hiện các giải pháp sau:

- Triển khai đồng bộ, thường xuyên các hoạt động phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đã được quy định trong Luật An toàn, vệ sinh lao động; các Nghị định của Chính phủ; các Thông tư hướng dẫn của các bộ, ban, ngành.
- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, người sử dụng lao động và người lao động về quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình và biện pháp an toàn, vệ sinh lao động, chú trọng một số ngành nghề, lĩnh vực có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý nghiêm, kịp thời và công khai các doanh nghiệp, cá nhân vi phạm về An toàn, vệ sinh lao động trên các phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật./.

CƠ SỞ SẢN XUẤT TÔM KHÔ ĐA GIÀU

Đc: Số 73, Khóm 2, P. Láng Tròn, TX Giá Rai, Bạc Liêu

Với chữ TÂM và chữ TÍN trong kinh doanh, Cơ sở sản xuất tôm Khô Đa Giàu đã ngày càng trở thành thương hiệu thân thiết không chỉ với bà con Bạc Liêu mà ở cả các tỉnh lân cận trong việc chế biến và sản xuất tôm khô. Để món tôm khô được ngon, chủ Cơ sở Đa Giàu đã lựa chọn thật kỹ những con tôm bạc đất tươi được thu mua của ngư dân trong vùng. Tôm đất sống tự nhiên nên khi chế biến sẽ có màu đỏ tự nhiên không cần phẩm màu, không hóa chất mà còn có vị ngọt thật của tôm sống. Có lẽ chính việc lựa chọn kỹ càng này mà Tôm khô Đa Giàu luôn ngon, ngọt đúng điệu nhất và nhận được sự hài lòng của hầu hết các khách hàng.

Cơ sở Đa Giàu cam kết tất cả những con tôm bán ra thị trường của cơ sở 100% được sản xuất từ tôm tươi và đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm và giá cả rất cạnh tranh chỉ khoảng từ 800.000 đến 1.200.000 đồng/ 1kg. Tôm khô Đa Giàu mong muốn sẽ mang đến cho quý khách những bữa ăn ấm áp ấm tình Quê hương.

PHÒNG GD&ĐT QUẬN CẦU GIẤY

TIỂU HỌC NGHĨA TÂN

Đc: Số 14, phố Tô Hiệu - P.Nghĩa Tân - Q.Cầu Giấy - TP. Hà Nội

Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Bích Nga

CÔNG TY TNHH TM SẢN XUẤT GIA CÔNG TRÍ ĐỨC

Đc: Lô Số 05, Khu H, Đường D2, KCN An Hạ, xã Phạm Văn Hai Huyện Bình Chánh, Tp HCM

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH LỢI - Chi Nhánh Hà Nội

Đc: Lô 46B, KCN Nội Bài, xã Quang Tiến, H. Sóc Sơn, HN

OCVIT KIMHONG

CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT KIM HỒNG

Đc: 72/2 Nguyễn Đình Chi, Phường 9, Quận 6, Tp HCM - Đt: (028) 37613157

Công ty Kim Hồng nhận sản xuất gia công, cung cấp các loại bulong, con tán và ốc vít theo bản vẽ, mẫu mã theo mọi yêu cầu của khách hàng bằng công nghệ tiên tiến.

- Bulong, ốc, vít, vòng đệm dành cho các ngành: xe đạp, xe gắn máy, ngành gỗ, ngành thủy lực, bếp ga, ống típ…
- Tất cả sản phẩm do Kim Hồng sản xuất đều sử dụng các loại thép cao cấp độ bền cao.

CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUY TIA SÁNG

Địa chỉ: Đại Lộ Tôn Đức Thắng - Xã An Đồng - Huyện An Dương - Tp Hải Phòng (Nằm trên trục đường Quốc lộ 5 cách trung tâm Hải Phòng 5km về phía Hà Nội).
Điện thoại: (84.225) 3857810, 3857080. Fax: (84.225) 3835876 / E-mail: info@tiasangbattery.com / Website: www.tiasangbattery.com

Ngược dòng thời gian, cách đây gần 60 năm, ngày 2/9/1960 Công ty cổ phần Ácquy Tia sáng (TIBACO) được chính thức thành lập với tên gọi Nhà máy Ácquy Tam Bạc. Đây là nhà máy sản xuất ácquy đầu tiên của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

* Công ty sản xuất trên 120 chủng loại ắc quy chì - axit bao gồm các dòng sản phẩm:

- Ắc quy tích điện khô, ắc quy kín khí (12V, có dung lượng 4Ah đến 12Ah) sử dụng cho xe máy.
- Ắc quy dân dụng (12V, có dung lượng 20Ah đến 30Ah) sử dụng cho thắp sáng.

- Ắc quy khởi động tích điện khô, ắc quy khởi động miễn bảo dưỡng MF (12V, có dung lượng 35Ah đến 230Ah) sử dụng cho ô tô, tàu thuyền, máy bay, xe tăng,...
- Ắc quy công nghiệp kín khí: loại 2V (dung lượng 100Ah đến 1200Ah), 6V (dung lượng 1,2Ah đến 200Ah) và 12V (dung lượng 1,2Ah đến 250Ah) sử dụng cho trạm viễn thông, điện lực, năng lượng mặt trời, năng lượng gió, tín hiệu giao thông, xe đạp điện, UPS,

* Kinh doanh các nguyên vật liệu, vật tư thuộc ngành sản xuất ắc quy như: Chì, antimoan, cao su, lá cách, v.v...
* Xuất nhập khẩu trực tiếp ắc quy các loại, các phụ kiện, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất ắc quy và máy móc thiết bị phục vụ sản xuất ắc quy.

Sản phẩm của TIBACO có uy tín chất lượng ổn định được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao nhiều năm liền. Sản phẩm ắc quy Tia Sáng được phân phối rộng khắp các tỉnh thành trên toàn quốc thông qua các Nhà phân phối/Đại lý, tạo điều kiện thuận lợi cho Người tiêu dùng tìm mua sản phẩm của TIBACO. Ngoài ra còn được xuất khẩu sang các nước như: Châu Á (Hàn Quốc, Phi-lip-pin, Campuchia, Myanmar, Lào, Yemen, Oman, Syria), Châu Âu (Thụy Điển, Anh, Cộng hòa Séc), Châu Phi (Angola, Cameroon), Châu Mỹ (Venezuela)...

TRUNG TÂM ĐẦU TƯ KHAI THÁC THỦY LỢI VÀ NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN

Địa chỉ: 89 Đoàn Thị Liên, P. Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, T. Bình Dương

Trạm cấp nước tập trung nông thôn xã Long Tân - huyện Dầu Tiếng - tỉnh Bình Dương

Trung tâm Đầu tư khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn (Trung tâm) chính thức đi vào hoạt động 12/2009 và hiện đang quản lý, vận hành 32 công trình cấp nướctập trung nông thôn trên 31 xã thực hiện nhiệm vụ cung cấp nước sạch sinh hoạt cho người dân nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Dương với tổng công suất thiết kế là 28.716m3/ngày.đêm; tổng số hộ dân phục vụ hiện nay 24.401 hộ.

Trong 09 năm hoạt động, mặc dù chi phí tiền lương, các khoản phụ cấp kèm theo và các chi phí đầu vào thay thế, sửa chữa máy móc, chi phí nguyên vật liệu sản xuất nước sạch thường xuyên biến động theo chiều hướng tăng giá nhưng Trung tâm thực hiện tập trung sửa chữa bảo trì bảo dưỡng các thiết bị đảm bảo các công trình hoạt động ổn định cung cấp nước sạch liên tục cho người dân. Đồng thời, tiết kiệm chi phí điện sản xuất, giảm tỷ lệ thất thoát nước và các chi phí quản lý khác làm giảm kinh phí ngân sách nhà nước cấp bù (từ năm 2010 cấp bù 3,9 tỷ đồng giảm dần đến năm 2016 Trung tâm tự chủ tài chính chi phí hoạt động thường xuyên). Từ đó, tăng thu, giảm chi, trích quỹ ổn định thu nhập để đảm bảo tăng thu nhập cho cán bộ quản lý, người lao động.

Bên cạnh đó, Trung tâm thường xuyên theo dõi, tiến hành nội kiểm theo quy định tại Thông tư 50/2015/TT-BYT để chất lượng nước được đảm bảo nước sạch đạt tiêu chuẩn ăn uống, sinh hoạt theo quy chuẩn QCVN 01:2009/BYT, QCVN 02:2009/BYT của Bộ y tế phục vụ người dân. Thời gian tới, Trung tâm tiếp tục tăng cường kiểm tra công tác quản lý, vận hành các công trình; giám sát chặt chẽ chất lượng nước đồng thời kết hợp tuyên truyền vận động, đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý và mở rộng tuyến ống để ngày càng nhiều người dân nông thôn được tiếp cận với nguồn nước sạch nhằm đảm bảo sức khỏe cho người dân./.

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HỮU LỢI

Địa chỉ: Số 131 ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, P. Liễu Giai, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH THỊNH

Địa chỉ: Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc

CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÁI BÌNH

Địa chỉ: 288 đường Trần Hưng Đạo, TP. Thái Bình, T. Thái Bình

Phân Hữu Cơ Sinh Học Cao Cấp
VinaXanh

VinaGreen là Hội viên Hội Làm vườn Việt Nam. Công ty chuyên nghiên cứu và sản xuất các loại phân bón hữu cơ sinh học , chế phẩm sinh học cao cấp.

Phân bón hữu cơ sinh học VINAXANH là sản phẩm hợp tác nghiên cứu và sản xuất giữa Công ty TNHH Nông nghiệp xanh Việt Nam và ICT-VAST (Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam). Đây là loại phân bón hữu cơ sinh học cao cấp, được sản xuất bằng công nghệ hiện đại (thủy phân protein bằng enzym ở nhiệt độ thấp) với nguồn nguyên liệu hữu cơ hoàn toàn tự nhiên không có hóa chất như cá biển, máu khô động vật, rong biển, men bia..., đạt được hoạt tính sinh học cao.

Cây sống Dương liễu đã được qua các năm

VGI: CTY TNHH Nông Nghiệp Xanh Việt Nam
TP: 58 Nguyễn Bỉnh Khiêm, P Đa Kao, Q 1, Tp HCM
ĐT: 08.3821 0356 - Hotline: 0919 777 202 - Website: phanbonvinaxanh.vn
Giấy phép sản xuất phân bón số 08.128.0217 - ISO 9001:2015

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG XUÂN THÀNH

XUAN THANH CEMENT JOINT STOCK COMPANY

Chào mừng

KỶ NIỆM 44 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM 30/4 VÀ QUỐC TẾ LAO ĐỘNG 1/5

Văn phòng đại diện
Xi măng Xuân Thành
Thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
Điện thoại: (+84) 2263 757 666
Fax: (+84) 2263.757.888

Nhà máy xi măng Xuân Thành Hà Nam
Thanh nghị, Thanh Liêm, Hà Nam
Điện thoại: (+84) 2263 757 666
Fax: (+84) 2263 757 888

Nhà máy xi măng Xuân Thành Quảng Nam
Thạch Mỹ, Nam Giang, Quảng Nam
Điện thoại: (+84) 2353 800 888
Fax: (+84) 2353 800 668

Nhà máy xi măng Xuân Thành Bình Phước
Tổ 4, ấp 4, Xã Minh Tâm, Huyện Hớn Quản, Bình Phước
Điện thoại: (+84) 2713 636 779
Fax: (+84) 2713 636 778

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN CHƯƠNG MỸ

Địa chỉ: Thị trấn Chúc Sơn - Huyện Chương Mỹ - TP. Hà Nội

Chào mừng
kỷ niệm 44 năm Giải phóng miền Nam (30/4/1975 - 30/4/2019) và ngày Quốc tế lao động 1/5

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Địa chỉ: 72 Phan Trọng Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

CHÀO MỪNG
kỷ niệm 44 năm Giải phóng Miền nam (30/4/1975 – 30/4/2019) và ngày Quốc tế lao động 1/5

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Phúc, X. Vĩnh Tân, H. Tuy Phong, T. Bình Thuận / Điện thoại: 0252.3962677 / Fax: 0252.3962678

Chúc Mừng Năm Mới - Xuân Kỷ Hợi 2019

*** NĂNG LƯỢNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân hiện đang vận hành sản xuất Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4. Là Công ty thuộc Tổng Công ty phát điện 3 – Công ty Cổ phần trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Công suất thiết kế đạt:

+ Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2: Công suất 2x622MW. Sản lượng điện theo kế hoạch Tổng Công ty Phát điện 3 giao trong năm 2018 là 7,3 tỷ kWh.

+ Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 & VT4 MR: Công suất 3 x 600MW. SLĐ kế hoạch EVN giao năm 2018 là 3.7 tỷ kWh.

Từ khi chính thức đi vào vận hành đến nay, các Nhà máy đã có đóng góp rất quan trọng cho nguồn năng lượng khu vực Miền Nam nói riêng và năng lượng cả nước nói chung.

*** ĐẢM BẢO MÔI TRƯỜNG ĐI ĐÔI VỚI CÔNG TÁC SẢN XUẤT**

Bên cạnh việc bảo đảm sản xuất duy trì ổn định sản lượng cho dòng điện Quốc gia, Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân hết sức coi trọng đến vấn đề bảo vệ môi trường. Trong thời gian qua, Nhà máy đã được lắp đặt đầy đủ các hệ thống, thiết bị xử lý khí thải, nước thải. Các hệ thống hoạt động ổn định và đảm bảo chất lượng khí thải, nước thải trước khi thoát ra môi trường nằm trong giới hạn cho phép theo quy định QCVN 19:2009/BTNMT, QCVN 22:2009/BTNMT và QCVN 40: 2011/BTNMT. Các tín hiệu khí thải, nước thải sau khi xử lý đều được truyền về Sở TNMT tỉnh Bình Thuận để theo dõi, giám sát liên tục 24/24h.

*** AN SINH XÃ HỘI - VÌ LỢI ÍCH CỘNG ĐỒNG**

Là đơn vị đứng chân trên địa bàn lâu dài, do đó việc bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương đã được Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân hết sức coi trọng. Tính riêng trong năm 2018, Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân đã hỗ trợ kinh phí phát triển cộng đồng và an sinh xã hội cho địa phương với kinh phí hơn 949 triệu đồng.

Tổng số lao động hiện đang làm việc tại Công ty là 713 người. Trong đó: Lao động Ninh Thuận, Bình Thuận là 394 người, chiếm 55.2%. Hàng năm Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân đóng góp vào ngân sách nhà nước khoảng 240 tỷ đồng/năm.

Chào Mừng Kỷ Niệm 20 Năm Ngày Thành Lập Tạp Chí Môi Trường

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN VĨNH TÂN - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Số 128 đường Nguyễn Trường Tộ, P. Bình Khánh, TP. Long Xuyên, An Giang
Điện thoại: 02963 844848 - Fax: 02963 959552
Website: moitruongdothi.angiang.org.vn - Email: ctymtdtag@gmail.com

Chào mừng

NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM

QUỐC TẾ LAO ĐỘNG

30/4 – 1/5

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH KHÁCH SẠN THỐNG NHẤT METROPOLE
15 Ngô Quyền - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Tel: (84 24) 3825 9527/ 3825 7329 Fax: (84 24) 3825 9528
Email: sem.office@metropole-hanoi.com

Live the Legend

METROPOLE

Cảm nhận sự khác biệt duy nhất chỉ có tại khách sạn Huyền Thoại của thương hiệu Sofitel - Sofitel Legend.

Khách sạn Metropole Hà Nội là điểm đến mang tên Sofitel Legend đầu tiên trên thế giới, nơi lịch sử và hiện thực hòa quyện, nơi phong cách Pháp tinh tế cùng chất lượng dịch vụ hoàn hảo làm nên những trải nghiệm tuyệt vời.

15 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
+84 (0) 24 3826 6919 +84 (0) 24 3826 6920
h1555@sofitel.com - www.sofitel-legend-metropole-hanoi.com

SOFITEL LEGEND

TẬP ĐOÀN SƠN ĐẠI VIỆT

Trong cơ chế thị trường, liên kết, hợp tác là sức mạnh để tồn tại và phát triển cho mỗi doanh nghiệp. Trong lĩnh vực sơn nước, Công ty Sơn Đại Việt chúng tôi mong muốn được hợp tác bền vững, lâu dài với Quý khách hàng. Cung cấp những sản phẩm chất lượng hàng đầu và trở thành đối tác tin cậy của Quý khách hàng là mục tiêu hoạt động của chúng tôi.

Công ty Sơn Đại Việt với có thương hiệu uy tín trên thị trường Việt Nam từ năm 2006. Trên đà phát triển mạnh mẽ , cùng với sự ủng hộ và tin tưởng của Quý khách hàng đến nay đơn vị chúng tôi đã có hệ thống 7 văn phòng và nhà máy phủ trên toàn quốc từ Bắc vào Nam, hệ thống văn phòng nhà máy trên hoàn toàn là nguồn tài sản cố định của Công ty, với 100% vốn từ nội lực hoạt động kinh doanh được tích lũy trong suốt những năm qua. Công ty Sơn Đại Việt là một trong những đơn vị đi đầu tư dây chuyền công nghệ hiện đại với công suất sản xuất hàng triệu lít sơn và hàng ngàn tấn bột trét mỗi năm, kinh phí đầu tư trên chục triệu USD tại:

1. Khu Công Nghiệp Biên Giang, Tân Thành, Hà Đông, Hà Nội
2. Tổ 8, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ
3. QL10 – Đông Sơn – Huyện Thủy Nguyên - TP Hải Phòng
4. Quốc Lộ 1A, Huyện Hoằng Phú – Hoằng Hóa – Thanh Hóa
5. Quốc Lộ 1A, Xóm 10 – Xã Nghi Liên – Thành Phố Vinh – Nghệ An
6. Khu Đô Thị Phước Lý, Liên Chiểu, Đà Nẵng
7. TX51 – Thạnh Xuân - Quận 12, TP Hồ Chí Minh
8. 177D – Đường Nguyễn Văn Cừ - Phường An Hòa – Quận Ninh Kiều – TP Cần Thơ

Về nguyên liệu sản xuất, chúng tôi áp dụng nguyên tắc kiểm tra đầu vào nghiêm ngặt, nguyên liệu sản xuất sơn được nhập khẩu từ những tập đoàn hóa chất nổi tiếng như: Degussa (Mỹ), Elickem (Pháp), Dow Chemical (Mỹ), Rohm & Hass (Mỹ), Cray Valley (Mayleysia), Nuplex (Australia)…

Về mặt kỹ thuật, với dây chuyền công nghệ hiện đại cùng đội ngũ chuyên gia kỹ thuật Nhật Bản giàu kinh nghiệm đã tiến hành nghiên cứu, phát triển sản phẩm. Song song với việc hợp tác kỹ thuật, mua các phát minh mới từ nước ngoài, mà chủ yếu là Nhật Bản, kết hợp với việc nghiên cứu, cải tiến của các chuyên gia trong nước nhằm đưa ra thị trường các loại sản phẩm chất lượng cao, phù hợp nhất với môi trường khí hậu Việt Nam.

Bên cạnh đó, đơn vị chúng tôi đã thực hiện tốt việc tích hợp hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004 và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, được công nhận bởi các Tổ chức của Nhật Bản. Tất cả sản phẩm sơn của Đại Việt đều đã được kiểm nghiệm và cấp giấy chứng nhận hợp quy, đạt top 50 sản phẩm thân thiện với môi trường. Điều đó, đã khẳng định rằng Công ty đã đề ra chính sách phù hợp và cũng định hướng cho việc liên tục cải tiến các sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về sản phẩm sơn trang trí của thị trường trong nước và Quốc tế.

Chúng tôi luôn cam kết sẽ cung cấp ra thị trường những sản phẩm có chất lượng cao, đúng quy cách, đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu người tiêu dùng, phù hợp với địa lý, khí hậu và văn hóa của 63 tỉnh thành trên cả nước. Với kinh nghiệm, sự nghiêm túc trong kinh doanh và tư duy khách hàng là số 1, chúng tôi sẽ giúp Quý khách hàng kinh doanh và sử dụng sản phẩm của chúng tôi một cách hiệu quả nhất.

MỘT SỐ THÀNH TÍCH MÀ ĐƠN VỊ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NHỮNG NĂM QUA

1. Doanh nghiệp tiêu biểu vì quyền lợi người tiêu dùng năm 2016
2. Đạt top 100 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam 2016
3. Đạt nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam năm 2016
4. Chứng nhận sơn chống thấm và bột bả phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2015
5. Chứng nhận phù hợp với qui chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVC16:2016/BXD và được phép sử dụng dấu hợp qui
6. Hàng Việt tốt, dịch vụ hoàn hảo 2016
7. Doanh nghiệp tiêu biểu vì quyền lợi người tiêu dùng 2016
8. Cúp truyền thông, xây dựng và phát triển nền kinh tế xanh quốc gia 2016

VIỆN THẨM MỸ QUỐC TẾ VIỆT ĐỨC - TRUNG TÂM NHA KHOA - THẨM MỸ UY TÍN TẠI HÀ NỘI

Sau 12 năm hình thành và phát triển, Viện thẩm mỹ quốc tế Việt Đức trở thành địa chỉ tin cậy về Nha khoa và Thẩm mỹ của hàng triệu khách hàng trên cả nước.

Viện Thẩm mỹ gồm 4 cơ sở chuyên về Nha khoa và Thẩm mỹ, đạt tiêu chuẩn quốc tế về trang thiết bị và cơ sở hạ tầng, dẫn đầu về ứng dụng công nghệ hiện đại cùng sự hợp tác và chuyển giao công nghệ từ Đức trong 2 lĩnh vực Nha khoa và Thẩm mỹ: Hệ thống vô trùng tiêu chuẩn châu Âu EN1717, ghế nha khoa ALL- IN- ONE, hệ thống chuẩn đoán hình ảnh 3D, Digital Smile Design,...

Đội ngũ y bác sĩ chuyên sâu về Răng - Hàm - Mặt và Thẩm mỹ... Đứng đầu là NCS Ths Bs Trịnh Đức Mậu - người từng tu nghiệp Răng - Hàm - Mặt và thẩm mỹ tại Pháp, Mỹ, Hàn Quốc và đạt được nhiều thành tựu về 2 lĩnh vực này.

Những dịch vụ là thế mạnh của Viện thẩm mỹ:

- ***Nha khoa:*** cấy ghép Implant, Bọc sứ thẩm mỹ, Niềng răng Braces 6S, Niềng răng tạo cằm Vline, Tẩy trắng, Điều trị bệnh lý nha khoa.
- ***Thẩm mỹ:*** Tạo mũ lưỡi, nâng mũi Sline, Nâng mũi Lline, nhấn mí HÀn Quốc, phun xăm thẩm mỹ, phẫu thuật cằm, chỉnh hình toàn diện,...

Chúng tôi cũng tự hào là nơi kiến tạo nụ cười và vẻ đẹp cho nhiều chính trị gia, nghệ sỹ, người mẫu hàng đầu: Ca sĩ Bích Phương, Ca sĩ Đoàn Thùy Trang, MC Vân Hugo, MC Hoàng Dương,...

Nha khoa Quốc Tế Việt Đức
* Cơ sở 1 : Số 84A Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
* Cơ sở 2 : Số 02 Phú Doãn, Hoàn Kiếm, Hà Nội
* Cơ sở 3: Số 29 Trường Yên, Chương Mỹ, Hà Nội

Hotline: 1900 6465

Viện Thẩm mỹ Quốc tế Việt Đức
* Số 29 Phú Doãn, Hoàn Kiếm, Hà Nội
* Số 29 Trường Yên, Chương Mỹ, Hà Nội
* Hotline: 02438 285 666

VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND HUYỆN TƯ NGHĨA

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn La Hà, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi

Chào Mừng Kỷ Niệm 20 Năm

NGÀY THÀNH LẬP TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BẮC GIANG

Địa chỉ: Số 50, đường Ngô Gia Tự, TP. Bắc Giang, T. Bắc Giang

CÔNG TY TNHH GIA CÔNG VÀ SẢN XUẤT CƠ KHÍ CHÍNH XÁC TRƯỜNG PHÁT

Địa chỉ: Thôn Bùng Dựa, Xã Tuấn Hưng, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương

CÔNG TY TNHH FUSAHA

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, Dịch vụ 07, Số 03, Phường Mễ Lao, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh: sản xuất các loại khăn mặt bông cao cấp

Email: Fusahavn@gmail.com

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG LINH VĨNH PHÚC

Địa chỉ: Nút giao QL2 - Đường Lê Hồng Phong, xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (Cạnh cổng chào huyện Yên Lạc)

Mới đây, Công ty cổ phần Hưng Linh Vĩnh Phúc (trụ sở tại nút giao Quốc lộ 2 đoạn tránh thành phố Vĩnh Yên, đường Lê Hồng Phong, huyện Yên Lạc) tổ chức khai trương và đưa vào hoạt động Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 8803D.

Nhân viên kỹ thuật Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 8803D Công ty cổ phần Hưng Linh Vĩnh Phúc kiểm tra xe ô tô của khách hàng.

Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 8803D do Công ty cổ phần Hưng Linh Vĩnh Phúc đầu tư xây dựng đã tiên phong hưởng ứng chủ trương xã hội hóa của Chính phủ và Bộ GTVT. Trung tâm được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận số 8803D/ĐKVN-1. Sau một thời gian triển khai, lắp đặt thiết bị, Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 8803D có dây chuyền kiểm định hiện đại được nhập khẩu từ nước ngoài, có khả năng kiểm định từ 250 - 300 xe/ngày. Trung tâm có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại; đội ngũ đăng kiểm viên, nhân viên phục vụ chuyên nghiệp, chất lượng cao.

Với vị trí giao thông thuận tiện, mặt bằng rộng rãi, thủ tục nhanh gọn, dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp cùng dây chuyền kiểm định hiện đại, chính xác của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 8803D sẽ góp phần giảm tải cho các trung tâm đăng kiểm hiện có trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí, giảm cự ly đi lại, đáp ứng kịp thời nhu cầu đăng kiểm cho các phương tiện xe cơ giới tại khu vực thành phố Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Tường, huyện Yên Lạc và các địa phương của tỉnh Phú Thọ; góp phần phát triển KT - XH của tỉnh, giảm thiểu TNGT đường bộ.

Chào Mừng Kỷ Niệm 20 Năm Ngày Thành Lập Tạp Chí Môi Trường

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN DƯƠNG

Địa chỉ: Thôn Trại Mít, Xã Hào Phú, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang

TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Khu đô thị Nam Đông Hà, P. Đông Lương, TP. Đông Hà, T. Quảng Trị

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 20 NĂM
NGÀY THÀNH LẬP TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG

CÔNG TY TNHH MTV XD VÀ CƠ KHÍ VIỆT HƯNG

Địa chỉ: Tân Hưng, Xã Tư Mại, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 20 NĂM
NGÀY THÀNH LẬP TẠP CHÍ MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG THANH

Địa chỉ: Xã Đồng Thanh, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình

Chào Mừng Kỷ Niệm 20 Năm
Ngày Thành Lập Tạp Chí Môi Trường

CÔNG TY CP KẾT HỢP CẤU THÉP ĐẠI DŨNG MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Phân Khu công nghiệp Sài Gòn Dung Quất,
Xã Bình Thạnh, Huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM
20 Năm
Ngày Thành Lập Tạp Chí Môi Trường

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ KON TUM

Địa chỉ: Số 200 Đường URE, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Chào Mừng Kỷ Niệm 20 Năm
Ngày Thành Lập Tạp Chí Môi Trường

CÔNG TY TUYỂN THAN CỬA ÔNG - TKV

Địa chỉ: Phường Cửa Ông, TP. Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.
Điện thoại: 02033.865. 043 / Fax: 02033.865.656 / Website: tuyenthancuaong.com.vn

Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV là Chi nhánh của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Thành lập ngày 20 - 8 - 1960, với nhiệm vụ chính là vận chuyển than mỏ, sàng tuyển than, bốc rót tiêu thụ xuất khẩu và trong nước. Công ty là khâu cuối cùng quyết định chất lượng sản phẩm và làm giàu tài nguyên khoáng sản than.

Được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức trong quá trình xây dựng và phát triển, nhưng với truyền thống kỷ luật và đồng tâm, CBCNV Công ty Tuyển than Cửa Ông - TKV đã không ngừng cố gắng vượt qua mọi khó khăn, nắm bắt thời cơ và vận hội mới, nỗ lực hết mình, lao động sáng tạo, phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch được giao hàng năm. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV. Gắn kết tốt giữa thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với củng cố cơ sở hạ tầng. Bảo toàn vốn, hoàn thành các chỉ tiêu giao nộp ngân sách Nhà nước hàng năm. Đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương và sự lớn mạnh của Tập đoàn TKV.

Công ty có một cơ ngơi đồ sộ gồm ba nhà máy sàng tuyển than, hệ thống máy đánh đống, bốc rót than tại cảng Cửa Ông với công nghệ hiện đại nhất ngành than, công suất bốc rót từ 800 đến 1.600 tấn/h. Dàn đầu máy kéo than được hiện đại hoá bằng đầu máy CK1E, công suất 1.200 mã lực với các toa xe trọng tải 30 tấn. Đặc biệt hệ thống bến cảng gồm 2 cầu tầu có thể tiếp nhận cùng một lúc hai tầu có trọng tải từ 5-7 vạn tấn vào nhận than. Hàng năm, Công ty sản xuất và tiêu thụ trên 10 triệu tấn than/năm, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ than chất lượng cao của khách hàng trong nước và quốc tế. Công ty Tuyển than Cửa Ông có 16 phân xưởng và 13 phòng chức năng, 01 Trạm Y tế. Với trên 3.500 cán bộ công nhân, trong đó có 5 người có trình độ cao học, 1.160 cao đẳng, đại học, 370 trung cấp và trên 2.000 công nhân kỹ thuật các ngành nghề.

Trải qua 59 năm xây dựng và phát triển, với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sản xuất, CBCN Công ty Tuyển than Cửa Ông đã được Đảng - Nhà nước phong tặng các danh hiệu cao quí: đơn vị Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới năm 2000; hai lần được phong đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân các năm 1966 và 2004; Huân chương Độc lập hạng Nhất năm 2010, 2014; Huân chương lao động hạng Nhất năm 1991 và nhiều phần thưởng cao quí của Đảng, Nhà nước.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÀ DY

Địa chỉ: Thôn Bến Giằng, X. Cà Dy, H. Nam Giang, T. Quảng Nam

CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP ĐỨC HÒA

Địa chỉ: Thôn Rừng Lạnh, Xã Đăk Hoà, Huyện Đắk Song, Tỉnh Đắk Nông

CÔNG TY CỔ PHẦN 901

Địa chỉ: Số 4B, Xóm Thắng Lợi, P. Quỳnh Lôi, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG TY CP SUPE PHỐT PHÁT VÀ HÓA CHẤT LÂM THAO

LAM THAO FERTILIZERS AND CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY

ĐƠN VỊ 3 LẦN ANH HÙNG HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

SẢN PHẨM PHÂN BÓN LÂM THAO: SUPE LÂN, LÂN NUNG CHẢY, NPK-S HÀM LƯỢNG CAO
ĐƯỢC TẶNG GIẢI THƯỞNG: "BÔNG LÚA VÀNG VIỆT NAM" NĂM 2012, 2015, 2018.
"TOP 10 SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CAO VIỆT NAM".
"TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ DỊCH VỤ THƯƠNG HIỆU VIỆT XUẤT SẮC".

CÔNG TRÌNH KHOA HỌC: "CÔNG NGHỆ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG"
ĐẠT GIẢI NHẤT - GIẢI THƯỞNG SÁNG TẠO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ - VIFOTEC - 2018.
GIẢI BẠC - TRIỂN LÃM QUỐC TẾ VỀ SÁNG TẠO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ - 2018.

Địa chỉ: Khu Phương Lai 6 - TT. Lâm Thao - Huyện Lâm Thao - Tỉnh Phú Thọ • ĐT: 0210.3 825 139 • Fax: 0210.3 825 126

CÔNG TY TNHH TÂN THIÊN PHÚ

Địa chỉ: Xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
Giám đốc: Ông Trần Kiều * ĐT:0975717927

Chào mừng Kỷ niệm

20 năm thành lập Tạp chí Môi trường

PARAMOUNT
BEER
Trúc Bạch
PARAMOUNT BEER
KIỆT TÁC CHINH PHỤC ĐỈNH CAO
Một sản phẩm của
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (HABECO)
Địa chỉ: 183 Hoàng Hoa Thám - Ba Đình - Hà Nội - Việt Nam
Tel: +84 (24) 38453843 / Fax: +84 (24) 37223784
Mọi chi tiết xem trên website www.habeco.com.vn

SÁNG LẬP THƯƠNG HIỆU HANAKA

TẬP ĐOÀN HANAKA

Nhà máy phía Nam
Địa chỉ: KCN Tam Phước, Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại & Fax: +84-251628393
Website: www.hanaka.com.vn

Trụ sở chính:
Địa chỉ: KCN Hanaka, Tứ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
Điện thoại: 84-222-3741998/2217555
Fax: +84-222-3741777

HANAKA - TÍCH LŨY GIÁ TRỊ TĂNG TRƯỞNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HANAKA hoàn thành sứ mệnh cơ khí trọng điểm Quốc Gia
Nhà máy SX 500KV công nghệ 4.0 hiện đại nhất Đông Nam Á.

Giải pháp toàn diện về công nghệ 4.0, bảo vệ Môi trường.

Thay mặt Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Bắc Ninh, Tập đoàn Hanaka, Chúng tôi xin gửi tới Quý báo lời chúc sức khỏe cùng lời cảm ơn trân trọng, cảm ơn Quý báo luôn đồng hành quan tâm giúp đỡ thế hệ trẻ Việt Nam trong những năm qua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sống học tập làm việc theo gương Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Đất nước đang bước vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nông nghiệp công nghệ cao, bảo vệ môi trường, trong đó báo chí là lực lượng tiên phong trên mặt trận tư tưởng để bảo vệ chân lý, phản ánh sự thật của cuộc sống về những mặt xấu, tệ nạn... đồng thời động viên khích lệ những Doanh nghiệp, doanh nhân, cá nhân, người có công cống hiến cho đất nước, cho dân tộc. Nhưng hiện nay, vẫn có một số những phóng viên báo chí bị tha hóa biến chất làm xấu đi hình ảnh của báo chí Cách mạng Việt Nam trong lòng Doanh nghiệp, Doanh nhân và nhân dân; làm mất niềm tin của Doanh nghiệp, Doanh nhân với báo chí và các ngành các cấp. Trong thời gian từ 25/1/2019 đến 05/3/2019, có một tờ báo lớn chưa tìm hiểu kỹ về vấn đề phản ánh mà đã có 3 bài báo viết không xác thực về hiện trạng của Tập đoàn Hanaka, đây là sự xúc phạm đối với danh dự, uy tín và nhân phẩm của Tập đoàn Hanaka. Làm ảnh hưởng đến hình ảnh của Hanaka cũng như gây ra những hiểu lầm không đáng có đến với Đối tác và khách hàng của Tập đoàn Hanaka.

Trong chiến tranh, nguyên Tổng bí thư Trường Chinh(bút pháp Sông Hồng) đã từng viết:

" Lấy cán bút làm đòn xoay chế độ
Mỗi vần thơ bom đạn phá cường quyền ".

Ông Mẫn Ngọc Anh Chủ tịch Tập đoàn Hanaka đồng thời là Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Bắc Ninh phát nguyện suốt cuộc đời là người học trò sống cống hiến lao động và học tập theo tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh vĩ đại, tiên phong trong lĩnh vực điện khí hóa nông thôn, đưa điện đến tất cả vùng quê nông thôn Việt nam, đầu nối đường dây 500KV Bắc - Nam, Playku, Phú Lâm, Hà Tĩnh...; tiên phong vào chương trình cơ khí trọng điểm của nước nhà trong lĩnh vực đảm bảo an ninh năng lượng; xung kích trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và nông nghiệp công nghệ cao. Đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế của Tỉnh Bắc Ninh và Đất nước trong quá trình Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở lĩnh vực Chế tạo và sản xuất thiết bị điện trong nước.

Hanaka là nhà máy công nghệ cao, sản xuất các thiết bị điện cần phải có độ khô cao, chống ẩm ướt không sử dụng đến nước trong hoạt động sản xuất xả thải ra môi trường. Hanaka đã xây dựng Đền thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, xung quanh là hồ nước ao cá, nước thải sinh hoạt thải ra để nuôi cá (nước thải trong suốt). Việc làm này thể hiện chính sách Hiện thực hóa cam kết Xanh hóa nơi làm việc, thân thiện với môi trường của Hanaka. Vấn đề rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp luôn được Chủ tịch, Tổng giám đốc Tập đoàn Hanaka – ông Mẫn Ngọc Anh đặc biệt quan tâm và dành nhiều công sức cũng như nguồn lực tài chính cho công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng liên quan đến môi trường sản xuất và dân sinh. Cụ thể:

- Trong Khu công nghiệp Hanaka có Nhà máy sản xuất bao bì của Nhật bản đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn loại A ra môi trường và đã được cấp phép theo quy định.
- Tập đoàn Hanaka đã đầu tư xây dựng kênh thủy lợi dài gần 2km, kích thước 2,5m x 2,5 m với kinh phí khoảng 40 tỷ đồng để thoát nước thải cho cả khu vực thị xã Từ Sơn nhưng đến nay vẫn chưa được UBND tỉnh và các ngành Nông nghiệp, Thủy lợi hỗ trợ một đồng nào. Trong quá trình xây dựng kênh T4 Công ty Bắc Đuống còn nhiều lần gây khó khăn cho Tập đoàn Hanaka.

Về giấy phép xả thải hết hạn: trước khi hết hạn cấp phép xả thải (ngày 29/7/2018), ngày 20/11/2017 Tập đoàn Hanaka đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn Công ty cổ phần môi trường và xây dựng Kinh Bắc để làm giấy phép gia hạn theo quy định, xong vì thủ tục hành chính kéo dài nên đến nay chúng tôi chưa được cấp gia hạn. Tại buổi họp ngày 27/2/2019 do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bắc Ninh chủ trì làm việc với các ngành của tỉnh về vấn đề xả thải của Tập đoàn Hanaka, Chi cục Thủy lợi Bắc Ninh cam kết sẽ gia hạn cấp phép xả thải cho Tập đoàn Hanaka trong tuần đầu của tháng 3. Trước đó, ngày 24/1/2019 Tổng cục thủy lợi cùng Chi cục thủy lợi đã xuống kiểm tra lập biên bản đăng báo về việc Tập đoàn Hanaka xả thải ra môi trường, trong khi Hanaka sản xuất công nghiệp sạch không có gì xả thải ra môi trường. Đây là việc làm không phù hợp với đạo lý của dân tộc ta.

Chủ tịch Tập đoàn Hanaka từ thủa nhỏ đã tôn thờ vị Cha già kính yêu của dân tộc, cả cuộc đời đi theo Đảng, Bác Hồ, xây dựng công nghiệp, làm khoa học, chăm lo cho sự nghiệp phát triển giáo dục, xây dựng các quỹ khuyến học, thắp sáng ước mơ, thắp sáng truyền lửa cho thế hệ trẻ sống cống hiến lao động và học tập theo chủ nghĩa đạo đức cách mạng, khai sáng những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, tổ chức các khóa tu mang giáo lý của Nhà Phật hướng mọi người sống từ thiện, đóng góp công sức cho sự nghiệp phát triển của quê hương đất nước; chăm lo tặng quà cho những gia đình chính sách, có công với cách mạng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; xây dựng công viên, trường học, đường giao thông, xây dựng Đình Đền Chùa, xây dựng nhà tình thương, xây nhà cho các gia đình bị thiên tai lũ lụt tại các tỉnh Lào Cai, Sơn La, Cao Bằng, Yên Bái, Lạng Sơn, Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Nam, Quảng Bình, Ninh Thuận, Quảng Ninh.... Với tư tưởng uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây, nhớ công ơn của các chư vị Thánh nhân dân tộc, Đại tướng anh hùng cách mạng qua các thời kỳ, Chủ tịch Tập đoàn Hanaka đã đúc tượng các vị thánh nhân anh hùng dân tộc từ thời đại Vua Hùng đến thời đại Hồ Chí Minh như Thánh Tượng Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn, Văn Tiến Dũng...đặc biệt trong năm nay Tập đoàn Hanaka sẽ đúc Thánh tượng Thừa tướng Phạm Tu, Tướng quân Phạm Ngũ Lão, Thái húy Tô Hiến Thành và Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo vào dịp Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 tức ngày 14/4/2019.

Chủ tịch Hanaka luôn rèn dạy bản thân mình cùng đội ngũ CBCNV Tập đoàn Hanaka và thế hệ trẻ Bắc Ninh nhớ về cội nguồn quê hương đất nước, luôn nghĩ rằng làm giàu cho mình, người thân mình, gia đình mình là chưa đủ mà phải làm gì để đoàn kết mọi người phát triển tư duy năng động sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến hiện đại để làm ra nhiều của cải vật chất, tạo ra nhiều sản phẩm giá trị mới để là một trong các yếu tố chứng minh rằng Chủ nghĩa xã hội do Bác Hồ và Đảng ta sáng lập mang đến sự phồn vinh, thịnh vượng cho tất cả mọi người.

Chủ tịch Tập đoàn Hanaka đến với tổ chức Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam vào cuối những năm 1999 đầu năm 2000 ôm theo khát vọng, hoài bão, ước mơ của tuổi trẻ với một tình yêu dân tộc, yêu lãnh tụ Bác Hồ vĩ đại, yêu quê hương đất nước, muốn cống hiến và tạo ra nhiều giá trị mới cho cuộc đời và xã hội; coi việc luôn luôn tự giác chăm lo cho các gia đình thương binh liệt sỹ, người có công với cách mạng, giúp đỡ người nghèo, chăm lo cho sự nghiệp phát triển giáo dục, thắp sáng ước mơ xây dựng xã hội học tập, khai sáng những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, tôn vinh ông cha, chiến đấu với lũ giặc môi trường để bảo vệ môi trường, sức khỏe và hạnh phúc cho người dân quê hương.

Trên đây là những lời tâm huyết được chia sẻ bằng mồ hôi và nước mắt từ trong sâu thẳm trái tim tình yêu dân tộc của Người lính Doanh nhân trẻ trong cuộc cách mạng kinh tế thời bình, nguyện sống cống hiến lao động và học tập theo tấm gương của chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại; xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, giàu đẹp của Chủ tịch Tập đoàn Hanaka.

Chào Mừng Kỷ Niệm 29 Năm
Ngày Thành Lập Tạp Chí Môi Trường